

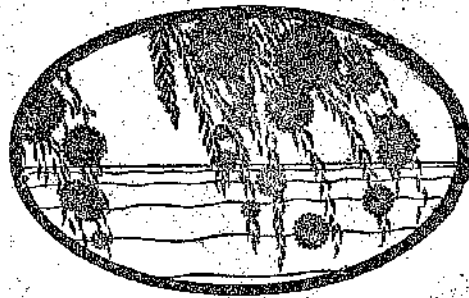
44, Phố hàng Cót

trường NGUYEN-VAN-TONG

tức là trường « LA JEUNESSE » cũ
11 Février khai-giảng đủ các lớp bậc sơ-dãng

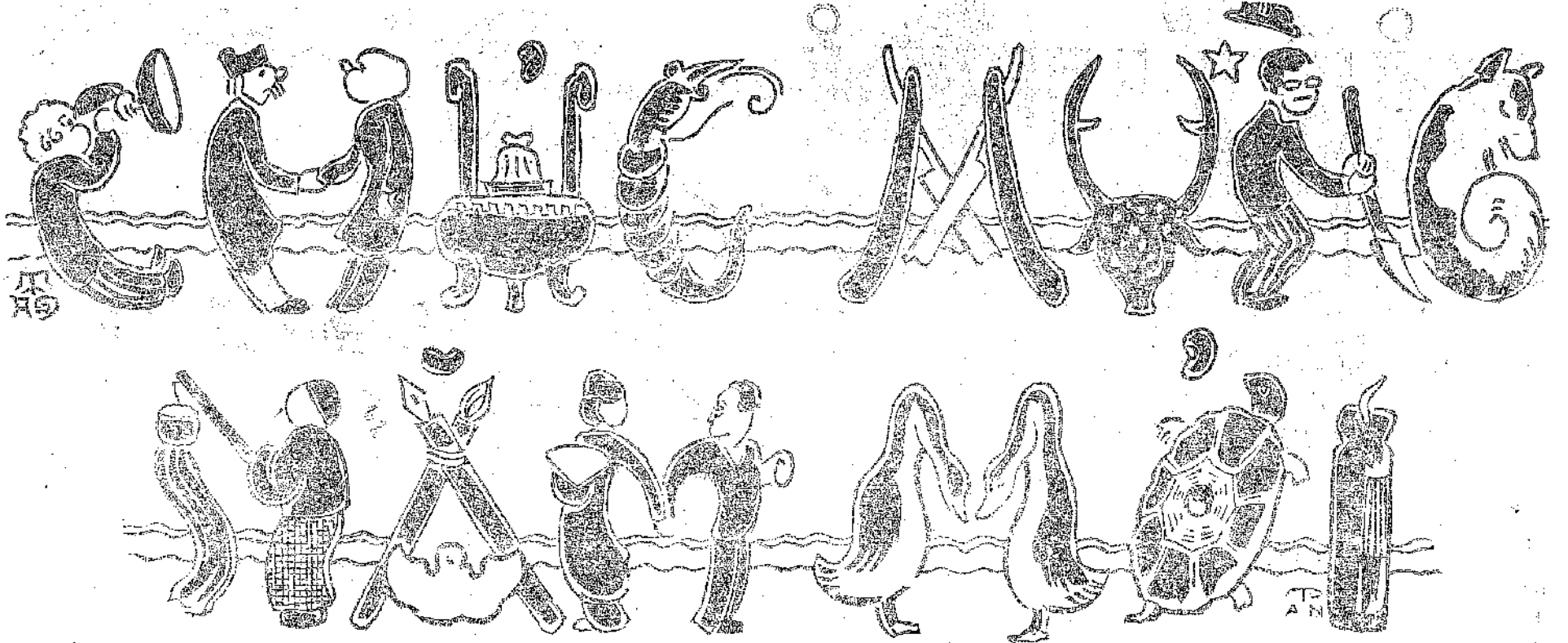


SUPÉRIEUR
MOYENS
ÉLÉMENTAIRE
PRÉPARATOIRE
ENFANTIN



*Quy-cù như các trường nhà-nước - Giáo viên lành nghề
Lớp học rộng rãi - Sân hai mặt có bóng cây mát mẽ cho
học trò chơi - Tiên học lại hạ - Tuần-lễ nào cũng có sô
gửi cho phụ-huynh học-sinh để báo kết quả của việc học*

Chú trọng về lớp trẻ mới học văn Quốc-Ngữ;
và hai lớp luyện cho học sinh đi thi
bằng sơ học yếu lược và sơ học pháp Việt



1934

Một năm. Đối với thời gian vô cùng, thì một năm có là bao! Thật không khác chi bóng con ngựa trắng, bóng cầu ở lỗ qua cửa sổ. Nhưng đối với con phũ đũa, một năm lại hóa dài như thời gian vô cùng.

Một năm. Một năm dài, ngắn tùy lòng người. Ăn xong lại ngủ, ngủ rồi lại ăn, thì một năm cũng như một ngày, một ngày cũng như một đời... Đời ông Trống già, hết sức hành động, chịu nhiều nỗi thương cảm, mừng vui, thì một năm xem ra dài đằng-dằng.

Năm Giáp-Tuất vừa qua đối với chúng tôi rất dài. Là vì năm ấy là một năm buồn lẻ, lo ngại.

Mấy tháng xuân qua là mấy tháng lo của nơi thôn-quê: lo thuế, lo ăn, lo mặc cho người nghèo khổ, lo dùm họ đình, lo ruyện thí cho bạn đàn em, lo tranh nghị-viện cho ông chánh Ngọt, ông chánh Năng...

Ông Vũ-vân-An lo tranh Nghị-viện, ông Nguyễn-vân-Vinh lo chèn ông An; các ông Trần-quang-Vinh, Nguyễn-Lê lo chế men cho kiêu, cho thơm rất lo bán rượu cho dân say, dân đã lo đến việc khác. Các nhà buôn lo mở nợ, còn các nhà có nợ lo đi đòi. Nhà nước lo làm hàng bằng số chỉ thu... Ông Phạm-vân-Thư lo không được dạy đầu-em theo chỉ mệnh, ông Phạm-Quỳnh lo vắng không có gì mà lo nữa...

Chỉ những lo là lo. Thời gian cũng không nở chóng qua...

Trong cái không khí cả to ấy, Phong-hóa hằng ngày lo làm một người bạn giải to cho các bạn đồng-giã, cùng các bạn vut-vê đi tìm lý-lương mới, cách sinh hoạt mới.

Thơ mới và quần áo mới

Về phương diện văn chương và mỹ thuật, thì trong năm vừa qua, Phong-Hóa gây nên hai phong trào mới: phong trào quần áo mới và phong trào thơ mới.

Thơ mới bắt đầu có từ bài "Thư già" của ông Phan-Khôi. Nhưng vì thiếu người bênh vực có can đảm, thiếu thi-sĩ mới có kiên chí, nên đó ấy không ai ngó tới nó nữa. Đến nay, thơ mới chiếm nhiều chiếm một địa vị quan trọng trong lòng văn; thi-sĩ làm thơ mới rất nhiều. Hương lai của thơ mới rất là vụ-rữ. Tuy vậy, các nhà thi-sĩ lối xưa vẫn nhất định rằng chỉ có thơ làm theo lối xưa là thơ, còn thơ mới không phải là thơ, tuy nó vẫn là thơ.

Phong trào mặc áo tân thời cũng càng bộn lên như phong trào thơ mới. Kể cũng kích, người khuyến khích, những áo tân thời kẻ cũng đã làm tán mưng, giấy cho các nhà

văn. Dẫu sao, có thay đổi mới có tiến bộ. Mỹ thuật bắt họ phải ăn vụn mỗi người mỗi khác, nhưng nền luân-tỷ chặt chẽ của Tống nho lại bắt họ phải ăn vụn giống nhau: để lệch một bên ngồi cũng đã là phạm một tội nặng, huống hồ lại dỗi cả kiểu một cái quần! Tội thật đáng đày chung thân... Đến bây giờ, chính những bà những cô lên giọng dạy đực ấy lại vội vàng đi cao rằng, đi may áo mới... Ý chúng họ lấy làm sung sướng được chung thân...chung thân với áo quần kiểu mới.

Mong rằng sau hai thư mới này, còn có nhiều thư khác cần phải mới mẽ năm trước chưa phải lúc có thể thực hiện được.

Hủ tục và quê dàu

Phong-hóa trong năm ngoài bao giờ cũng bèn một chí: là diệt bỏ những điều giàng buộc vô-lý của Tống-nho, phá tan những hủ tục, những thành-khieu và mưu sống một đời hợp với lẽ phải hơn xưa. Nhưng hủ tục, ai cũng biết là hủ, mà không mấy người chịu rời bỏ nó ra. Là vì nó cổ, mà cái gì cổ cũng vẫn quý. Hễ gặp dịp, là Phong-Hóa hết sức chế riễn, châm biếm, song hủ tục và

đi-đoan tin-dờ vẫn rất nhiều và rất trung-thành... Không thể mỗi lúc mà làm cho chỉ họ thông suốt được.

Những tin-dờ này phần đông là ở chốn thôn-quê trầm tịch. Dân quê lại là căn-bản của xã-hội, vậy muốn cải tạo xã-hội, phải quay đầu về dân quê. Từ trước đến nay, bọn trí-thức cách biệt hẳn với dân quê: đã không chịu chịu khổ-lực như sự tiến-bộ chung. May sao — nếu ta có thể gọi là may — kính-lé khùng-hoàng sẽ đẩy bọn trí-thức về nơi thôn-dã. Phong-Hóa nhân đó, hết sức khuyến-khích họ đem những điều sở đắc dạy dỗ những người chung quanh, để cùng nhau chống hưởng của hạnh-phúc vô song của người nước văn-minh.

Chỉ tiếc một điều là phải chờ-hỏi ở làng nào cũng chiếm đại đa số, mà những người làm đại-biểu cho phải đó đều ăn trên ngồi trốc có, Tay vịn, sự thực thể nào cũng phải thảng. Trong năm Ất-Hợi sắp đến, Phong-Hóa mong rằng sự thảng đó sẽ vờ-rệt.

Những kẻ nhà giàng sang-sẻ, cao-ráo, nặng gió điều-hòa, nhiều không-khí và có vẻ mỹ-thuật sẽ thay những gian nhà lợp-súp âm tối ở những vùng quê. Những bờ dậu thấp phong quang sẽ thay những lũy tre xanh u ám. Dân quê sẽ sống một cách đầy đủ, tự do, tự lực sẽ sống một đời mới, càng ngày càng mới hơn.

Tứ Ly

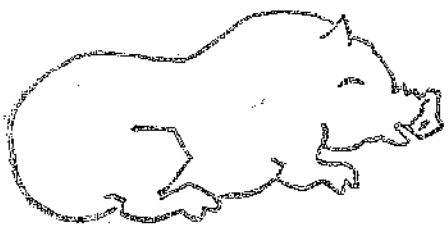
TIÊN TRI

VỀ NĂM ẤT HỢI

của Tú-Lý

Mộc sinh Hỏa
Hỏa sinh Thổ
Thủy khắc Hỏa

NĂM Giáp-tuất hết, đến năm Ất-hợi.
Con chó giữ nhà ngoe nguẩy đuôi mà đi, ta nên sửa soạn, đổi pháo xừ sớ, che lọng đón rước con lợn qua đường ừn-ừn lại.



Chó đi, lợn về, thì nên mừng hay nên buồn? Con lợn kia nó đem «vi thiêng» cho ta những gì? Cán hỏi quan trọng có can hệ mật thiết đến sự sinh-hoạt của thế giới và của nước ta vậy.

Tôi không quản tài hèn Quấn-Lộ, tài-môn Quỷ-Cốc, đem thuật lý số theo cách khoa-học tối tân mà giải câu hỏi này, chỉ mong hải nội chư quân tử biết cho rằng nghề lý số không phải đến ngày suy đồi mà nước Nam vẫn là nước Nam vậy.

Theo phép Diên Cầm, thì năm Ất-hợi lấy hình con lợn. Tính cách của nó sẽ là tính cách của con lợn.

Theo người thái-tây, năm con lợn là năm xấu, vì con lợn, đối với họ, thân ôi l chỉ là một con lợn.

Nhưng đối với ta, có khi con lợn là quý. Thí dụ như khi ở giữa làng. Và người phương đông ta tự xưa vẫn thích an nhàn, mà con lợn ăn cám trong chuồng thì thật là tiền thân tiên.

Năm Hợi là một năm an nhàn, những người muốn làm tiền thân tiên chắc là vui sướng lắm. Nhưng năm Ất-hợi lại cầm tinh con hươu. Con hươu tính hay chạy hay nhảy,

hì những người muốn làm tiền thân tiên chưa chắc đã khỏi phải bôn tẩu. Như vậy cũng đừng nên vui sướng vội.

Theo phép ngũ hành, thì sau khi hội kiến với ông Nguyễn-văn-Vĩnh tôi tính ra rằng :

Năm Ất-hợi = Sơn đầu hỏa
Can Ất = Âm mộc
Chi Hợi = Âm thủy

Năm Ất-hợi thuộc hành Hỏa. Cho nên sang năm tất nóng nhiều lạnh ít. Nóng nhất là tháng năm, tháng sáu, vì hai tháng ấy thuộc về hành Hỏa. Một lẽ nữa, là vì hai tháng ấy thuộc về mùa hè.

Cũng vì lẽ ấy mà sang năm trời sẽ ít mưa hơn năm nay. Lụt lội sẽ tránh được, chỉ còn lo đại hạn. Nhưng chi Hợi lại thuộc về âm thủy, như vậy nên ngày nắng, đêm lại mưa nhiều. Như vậy đại hạn có thể tránh được, chỉ còn lo lụt lội.

Ất-hợi vốn là sơn đầu hỏa, nghĩa là lửa trên ngọn núi. Vậy sang năm các hỏa diệm sơn sẽ phun lửa nhiều hơn năm nay. Về phương Nam quả địa cầu thuộc hành hỏa, sẽ có nhiều nạn động đất lớn. Giữa bể Ấn-độ-Dương, sẽ nổi những cù-lao mới, do núi lửa phun từ đáy bể lên. Thế là hỏa sinh thổ vậy.

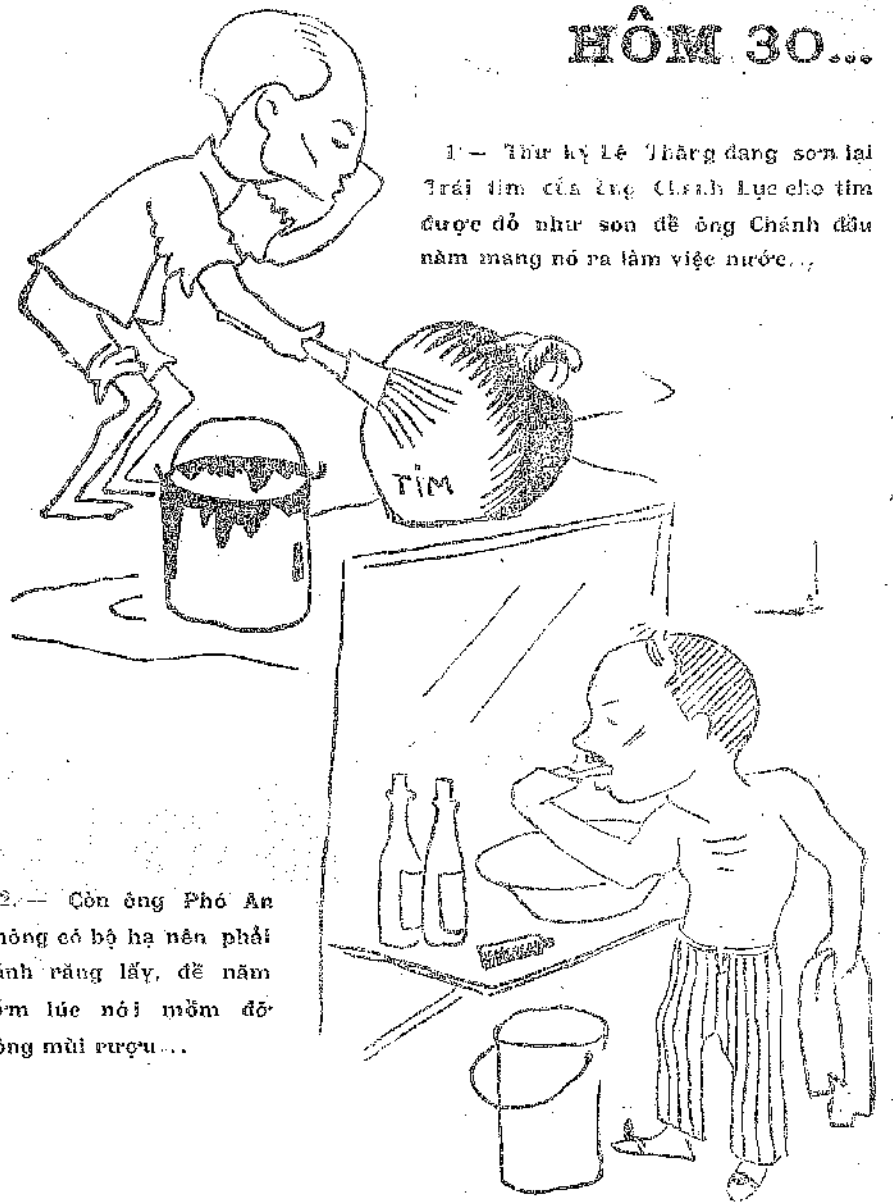
Sẽ có nhiều trận hỏa tai dữ-dội. Nhà cửa ở chỗ cao, nhất là ở đầu núi, đều nên đề phòng cẩn thận.



Muốn tránh nạn bất kỳ, thì tết này nên mua mấy củ thủy tiên — nếu mua được ở Thủy tiên Trang thì càng hay — đem về vừa xem hoa nở vừa lấy khước : là vì trong thủy tiên có chữ «thủy» mà thủy lại khắc hỏa.

Hôm 30...

1 - Thứ kỳ Lê Thảng đang sơn lại Trái tim của ông Chính Lục cho tìm được đỏ như sơn để ông Chính đầu năm mang nó ra làm việc nước.



2 - Còn ông Phó An không có bộ hạ nên phải đánh răng lấy, để năm sớm lúc nói mồm đỡ sồng mũi rợu...

Năm Ất-hợi thuộc về can Ất. Can Ất thuộc về Đông phương, Đông phương thuộc hành Mộc.

Mộc sinh Hỏa.

Đó là cái diêm năm Ất-hợi, ở Viên đông sẽ có va binh lửa. Các nhà chính-trị lo sợ cho Thái-bình dương hóa ra Bất-bình dương cũng có lẽ phải.

Tuy vậy, Nhật-bản, Nga, Mỹ đều ở phía Bắc-cả, mà Bắc phương lại thuộc hành Thủy, thì có lẽ ba nước đó không dự cuộc chiến tranh này.

Lại còn hội Vạn-quốc ở bờ hồ Genève, nghĩa là ở phương tây, hành Kim. Kim sinh Thủy. Hội Vạn quốc có thể bớt tai giờ ngủ đi sinh ra thủy để huỷ hỏa, nghĩa là để dàn xếp cho khởi chiến tranh được. Và lại ở Thái-bình dương cũng đã nhiều thủy lắm rồi.

Như vậy, trên mặt Thái-bình dương may ra — may ra thôi — may ra có thể tránh được chiến-tranh.

Còn Tây phương? Tây phương thuộc hành Kim. Kim là vàng bạc.

Bên Pháp, họ còn cãi nhau chán về vấn đề tiền tệ. Ông cựu thượng-thư Reynaud sẽ lại diễn thuyết xin phá giá đồng phật lãng. Các ông đại biểu tại Hội-đồng kinh-tế thuộc-địa sẽ được lĩnh mỗi người thêm một số tiền phụ cấp rất lớn. Được một điều rằng Hỏa khắc Kim. Cho nên những công cuộc của các ông ấy đều có kết quả như lúc chưa có các ông ấy.

Quay về nước ta, tôi xét ra rằng :

Bắc Hà thuộc về phương Bắc, là cổ nhiên l. Phương Bắc thuộc hành Thủy. Thủy khắc Hỏa.

Nam-kỳ về phía nam, thuộc hành Hỏa. Lương hỏa hỏa diệt.

Xem như vậy thì năm Ất-hợi đối với hai Kỳ chỉ cho mong giờ mà thôi. Kinh tế sẽ vẫn khùng hoảng như thường. Là vì kinh tế bán-đến tiền, thuộc hành kim, mà hỏa lại khắc kim. Ở Nam-kỳ thì hỏa diệt, kim cũng diệt, ở Bắc-hà hỏa mất mà kim cũng mất.

THUỐC LÂU HỒNG KHÊ

Bệnh lâu một mắc phải, hoặc bệnh đã lâu chưa khỏi rút rọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nảy, lại thấy trong nước tiểu có sạn, nóng thuốc này đều khỏi rọc. Thuốc đã màu khô, lại không công phát, nên được anh em chí em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đóng, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được rọc rọc công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lâu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giảo-mai, bệnh hạch lỵ sỏi, nóng rết đầu xương, rất thịt, rức đấp nổi mề-day, rừn rừn gà, hoa khố, phá lỗ khắp người, uống một ống thuốc là kiến hiệu, thông hai sinh đượ. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thiệp đến tận nơi.

HÔNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG, 38, Route de Hué (sẽ cửa chợ Hôm) HANOI — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ — Haiphong, M. Đức, 73, Belgique. — Namdinh, Lạc sinh Đường, 190, phố Khách. — Sơn-tây, Xuan Hai Librang Lao-sơn — Cao-Bảng, Vinh-Hưng, 58, phố Trầm Yên-hay, Đông Thuận — Lao-Kay, Đại An. — Vinh-Huê, Tourane, Bazar-Bát-Tiên — Saigon, Đức Thưởng, 148, Albert 1^{er} — Dakao — Phnom-penh, Hồng-Bàng — Nhatrang, Sơn giang 12, Rue Marché — Vientiane, maison An-Ba. Còn nhiều nơi nữa không thể kể hết, các nơi muốn mua buôn-hoặc bán Đại-Lý xin viết thư về thông-lương.

...TẾT



3. - Đến ông Nguyễn-huy-Hội cùng ngồi kỹ khu lau dầu cái kèn
nói cho kèn đỡ rít.

Chỉ có Trung-kỳ, ở giữa, thuộc hành thổ, là sung sướng. Là vì Hỏa sinh thổ, thổ sinh kim. Có lẽ ở Sams-son, lại có người tìm thấy vàng, mà không tìm thấy vàng thì cũng đã có một thứ quý như vàng rồi: đó là ông Phạm-Quỳnh vậy.

Còn làng báo? Bao chí viết trên giấy, giấy thuộc mộc. Mộc sinh hỏa. Vậy chắc sang nam các nhà báo sẽ rất thịnh vượng mà ra nhiều như võ lô ông. Hỏa vượng, thì tha hồ mà nói: hỏa nhập, ngôn xuất, có lẽ báo an-nam của ông Tấn-Đá lại sẽ lái hẳn. Hỏa vượng, thì tha hồ mà nói: tha hồ mà nói, nghĩa là các báo sẽ được ngôn luận tự do vậy.

Còn các ông nghị viên? Các ông nghị viên thì thuộc hành mộc đứt đi rồi. Không phải là các ông giống nhà báo, mà là vì các ông giống như cây khô-mộc, cần cỗi không to lớn lên được.

Năm Ất-hợi thuộc hỏa, mà rượu cũng thuộc hỏa; như vậy sang năm số người uống rượu sẽ nhiều lắm, tuy có hội Phật học.

Năm Ất-hợi lại sẽ có nhiều đám cười vì hội là con lợn, Ất-hợi thuộc hành hỏa. Con lợn mà gặp lửa thì hóa quay, mà lợn quay nhiều, đám cười chắc cũng phải nhiều vậy.

C.Q.F.D.

TỬ-LY

**TIỆC
NGHINH
XUÂN**

Hôm mừng một tết, tại « Phong-Hóa »
Xã,
Hợp việc làng đủ mặt cả nhân-dân.
Buổi đầu năm tổ chức cuộc nghinh-xuân
Cung nhau tỏ linh thần, thêm ý-nhi...
Hôm ấy, cảnh đình làng « Khai-tri »,
Khèo trang hoàng kết thề lại cháng hoa,
Trước sân đình một ngọn cờ « Loa »
Trên nều cao ngất, xum-xòa bay phất-
phới.
Trong công-quán, vàng son chói lọi.
Đèn sáng trung, nghi-ngút khói trầm
huơng.
Giữa tập ban thờ đức Thành-hoàng
Dân cung-kính đã sửa sang rực-rỡ.
Cắm lọ độc-bình một cảnh đào đây hoa
nở
Ra ý nhạo cười mấy củ Thủy-liên
Của bác « quan-cây » Công-Tiểu vô
duyên
Lá xanh tốt, nhưng chỉ phỉn hoa
chẳng nảy...
Nồi hời trống, dân làng ai nấy,
Đều kéo nhau hết thầy tới đình trung.
Trước khi khai-mạc hội-dồng,

Pháo « Xuân » nổ giòn giã, vang lừng
pháo
Tiếng pháo rục rục « Bang-Hoàng »
Là pháo chỉ làng này ở vùng quê
Độc từ đi em cũng chực tận niên
Mừng làng báo sẽ giàu bên cửa sông quanh
Là chực mừng ông Tô-Bông ngay thêm
vinh-hạnh
Được rất nhiều kim-lĩnh, ngọc-mỹ-dây
Chúc ông Hàn-Phu sẽ phần đẹp duyên
may
Kèn được bỏ chỗ hồ đêm ngày ao-tóc
Chúc cụ Phú-hải, công công danh như
trước
Xuân thủ đầu an, sẽ nên chức thàng
quan...
Củ Bàng chưa rứt tới tiếng nổ lay rần
Rồi lại xếp một tràng pháo nổ
Theo trật-tự mọi người ngồi vào chỗ
Hầu-sang Nhật-Tàu lên đơn cờ bưng ra
Đủ các cáo-lương thực-phẩm nước nhà
Tên các vị đặt ra coi cũng lạ:
Nào bí nấu « Bang-Hoàng », nào phó
bò « Tú-Mỡ »,
Nào tôm sào « Tiên-Lãng », nào chử
chó « Hoàng-Huy »,
Nào vịt quay « Xuân-Học » ốc lược « Đinh
Hi »,
Nào mấm rươi « Công-Tiểu », nào lái
dè « Củ-Trac »,
Nào chân gấu, thịt gà « Công-Đắc »,
Củ măng, măng sol lên tận-lạc, lên
khát
Ông Ngô An-Biên này, do cưu « Phong
Huy »
Củ hạt gạo, miếng mìn, sự kháo
Chè « Bả-Đạt », quả « Lê-la » làm đồ
nước
Củ hời mìn, miếng mìn, sự kháo
Củ hời mìn, miếng mìn, sự kháo
Mọi người « Báo » sang phòng « Chiên-Vũ »
Đã (hết) bàn kỹ nhà cửa, nhà Hồ-phủ
Ra đơn mời các tân-tử « Lạc-hiền »,
Ông Hoi-Phượng, cưu liên tục loe van kèn
Chạy những đũa đũa đêm, rùn rây,
Củ nào, củ này, liên ồm nhàu, m
Củ nào, củ này, liên ồm nhàu, m
Củ nào, củ này, liên ồm nhàu, m
Ngành xuân, có một không hai...
Tú Mỡ

KY SAU SẼ CÓ:
bức tranh « Trúc-Lâm
thất-hiền » đời nay của
Đông-Sơn và Tô-Từ
và
bài tường thuật cuộc
Diễn-thuyết về thơ cũ,
thơ mới ở Saigon.
của Ngô-Không



4 - Huống hồ hai chú tiểu Nguyễn-năng-Quốc và Lê-Dư 30 tết
rồi tận tiền chỉ một vài đồng xu lại chẳng cạo cái đầu cho
nhẵn để tỏ ra hết lòng với đạo...

NĂM MỚI

Hồng Khê dược phòng
88, Route de Huế, 88 - Hanoi

CHÚC
• VẠN BỆNH TIÊU-TRỪ •

Quà biếu Tết

Ngày Tết làm quà cho nhau không gì quý bằng sách hay.

Cậu Tám Lọ
Gái quốc-sắc như con sông lượn — Trai anh hùng như chiếc
thuyền trôi. Tác-giả B. D. giấy 250 trang giá 0\$70

Linh-Phượng
Tập văn kiệt-tác của ông Đông-Hồ. In thư giấy số 60 trang 0\$20

Chơi-Xuân năm Ất-Hợi
Có kiến áo « Chím Lông » (séduction) kim-thời năm 1935 và có
13 bài được thưởng Văn-chương rất vui, giá. 0\$30

Vân-Đàn Bảo-Giám Chú-thích
Quyển thơ hai có 7 bức hình rất cổ giấy 305 trang giá 1\$10
Ba quyển đồng bìa giả chữ vàng giá 3\$50
Mua cả bốn quyển trên được trừ 10/-

Có bán khắp các hàng sách và
NAM - KÝ THƯ - QUÁN 47, Boulevard Francis Garnier.
NAM - KÝ THƯ - VIỆN 39 Rue du Lac. 74. N° 662 -- Hanoi

THẦY TƯỚNG

MINH NHƯ KÍNH

lại mới sang

Năm ngoài thầy đã nổi danh ở Hà thành. Thầy về Tàu thăm nhà
may mới sang. Thầy cũng đã từng đi du lịch các nơi như Xiêm
La, Ai Lao, Cao Mên, và Trung Nam Bắc Kỳ. ai cũng biết tiếng
thầy học đạo chính tông. rứt tình tường về khoa trường số
Trong đời người cần phải biết những điều quá khứ, vị lai như
muốn tránh giữ, gặp lành thì lộc may mắn thế nào, muốn mang con
cái, cầu việc hôn nhân—gia trách âm phù, vậy ai muốn rõ nên mau
mau tìm đến thầy, thầy sẽ đoán cho mà nghe. Giá cả tình phải
cháng. Hiện thầy Minh như-Kính ở 55 phố. Hàng Đào, Hanoi.

Nhưng ngoài cái mong manh, trắng, nước ấy, lại có thêm cái màu vàng rực rỡ và tươi của nhị-hoa, lại thêm cái hương thơm cũng ngọt như hương trà: ngày Tết.

Những giò hoa thì muột và thấp: lá xanh và uốn cong — tuy đó là một sự nhân tạo — như muốn che đỡ lấy các bông hoa: Toàn thể, cái gì cũng điều-hòa: hoa cũng vừa, lá không nhỏ quá, rễ trắng và đều. Hoa thủy-tiên chỉ wa cát sạch và nước trong, trong sạch như bóng tuyết chỗ hoa ấy mọc.

Người ta biết dùng và thưởng thức hoa thủy-tiên đã lâu, đến nay, hoa ấy như biểu hiện cái vui của ngày Tết. Ngày Tết không hoa thủy-tiên thật kém vui, mà kém vui nhất là không được hưởng cái hương thơm, ngọt và cao quý, của bông hoa, như nhắc ta nhớ lại những ngày vui của Tết năm ngoái, năm xưa.

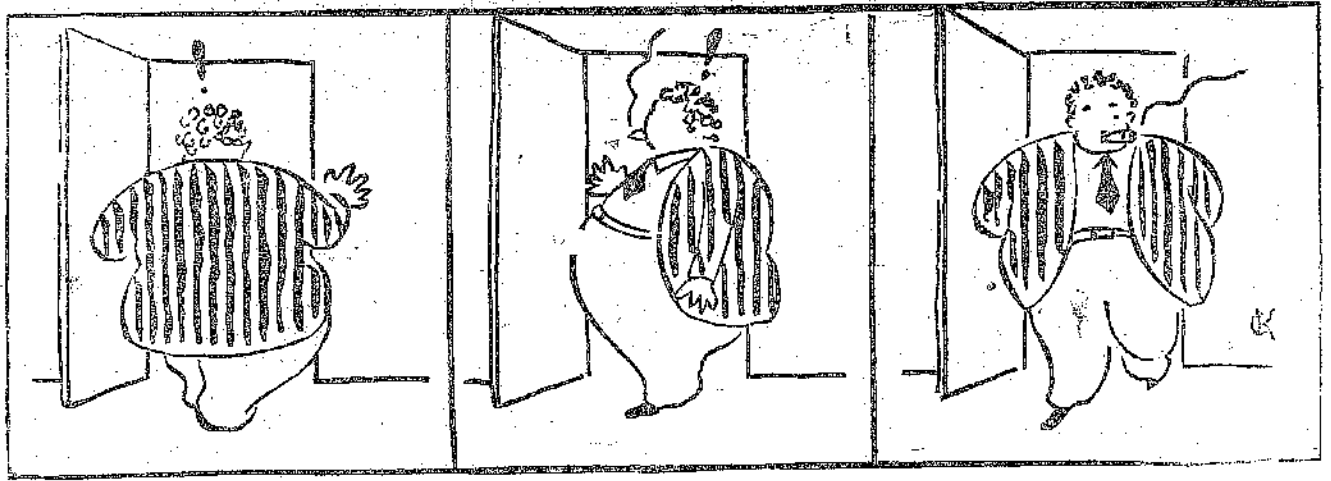


Mỗi khi Tết đến, chúng ta lại ước mong và trông đợi bông thủy-tiên, đợi cái bông hoa trắng, cái lá xanh uốn cong, như ta trông đợi cái mái tóc đen, và cái nết cười tươi thắm của người thiếu-nữ ta âu-yếm.

Dưới ánh đèn rực rỡ, ánh những ngọn nến lung lay, khói trầm thoai lơ lửng đồng cảnh hoa đào. Những bông hoa màu hồng như ẩn-ẩn sau làn khói, cánh trắng hoa mai trập trùng trong ánh sáng một cái quang cảnh vừa rực rỡ, vừa vui tươi của ngày Tết, của những đêm ngày Tết trong nhà ấm cúng, khi ngoài gió bắc lạnh lùng reo trong bóng tối.

Hoa đào, bởi em gái hoa mai, hai thứ hoa ngày Tết chỉ hồng tươi như má hồng cô con gái lúc mới về nhà chồng, em trắng trong như bông hoa tuyết. Hai chị em đều đầy những vẻ xuân tươi đẹp, cùng cảnh hoa non mới nở, cùng nhí vàng tươi tươi, cùng những giò lá non, xanh xanh.

Mỗi một nụ hoa là một nụ cười, gửi cái vẻ hồng bí mật, cái màu hồng tươi và sáng như buổi bình minh.



— Ta đi xông đất nhà khác vậy.

đợi giọt sương reo để nở cánh lụa mềm. Nụ cười của người thiếu-nữ xinh tươi, mang bao nhiêu cái vui mơ màng của vẻ đẹp.

Đây là cái rực rỡ, vẻ sán lạn, sáng sủa của màu vàng: bông hoa cúc, cánh hoa cong uốn mình chen trong đàn lá mềm. Đây là một bông hoa mũm mĩm, sự tươi đẹp hoàn toàn, không mong manh, không ẻo lả. Chịu cù vàng người ta để ngoài thêm, như để đón xuân vào, như để khoe khoang với khách cái sung sướng đầy đủ của những ngày Tết đầu năm mới.

Màu vàng chói lọi và long lanh của bông kim-thập, màu vàng nhạt của bông hoàng mẫu-đơn, màu trắng nhẹ của bông phấn-hồng, một loạt màu rực rỡ, ganh nhau nổi trên thảm lá xanh. Còn màu đỏ mờ lặn màu vàng ấm cúng của cánh bồ-nhung, như một lấm nhung tơ óng ả, nhiên chỗ sẫm đen như một đêm mùa hạ — Còn những cánh tơ bời của bông bạch-mẫu-đơn lả lơi trước gió nữa.

Hoa cúc chỉ là một hoa-trang sức cho những ngày vui vẻ. Cái rực rỡ của màu hoa làm cho cảnh Tết rực rỡ thêm, làm cho quần áo mới thêm tươi đẹp, làm cho rì rào mùi sành trong cốc phá-lễ thêm nồng. Không có màu gì hợp hơn với màu đỏ của sắc pháo rải rác trên thềm.

Hoa ngày Tết cùng vui với người trong ngày Tết. Hoa thủy-tiên, hoa đào và hoa cúc thì nhau làm cho ngày Tết thêm tươi đẹp, thêm vui vẻ.

Người ta không đến tận chỗ hoa nở để thưởng hoa, người ta bắt hoa phải đến tận nhà để mua vui cho mình. Bông hoa ngày Tết là những cô thiếu-nữ đem cái xuân đậm ấm vào trong một căn phòng.

Thạch Lam

GIẤY PHÚT TRANH LÒNG

Cảm đề truyện « Đoàn Tuyệt »

« Anh đi đường anh, tôi đường tôi,
Tình nghĩa đời ta có thể thôi.
Đã quyết không mong xum họp mãi,
Bận lòng chỉ nữa lúc chia phôi ?

« Non nước đang chờ gót lừng du,
Đâu đây vắng tiếng hát chinh phu,
Lòng tôi phơi-phới quên thương tiếc,
Đưa tiễn anh ra chốn hải-hồ.

« Anh đi, vui cảnh lạ đường xa,
Đem chí bình-sinh dãi nắng mưa,
Thân đã hiến cho đời gió bụi,
Đâu còn lưu-luyến chút duyên tơ ?

« Rồi có khi nào ngậm bông mây
Chiều thu đưa lạnh gió heo may,
Ngừng chân trên bến sông xa vắng,
Trạnh nhớ tình tôi trong phút giây ;

« Xin anh cứ tưởng bạn anh tuy
Giảm hãm thân trong cảnh nặng-nề,
Vấn đề lòng theo người lận đận,
Vấn hăng trông đợi bước anh đi ».

Lấy câu kháng-khải tiễn đưa nhau,
Em muốn cho ta chẳng thấm sâu.
Nhưng chính lòng em còn thôn-thức,
Buồn kia, em giàu được ta đâu ?

Em đừng nương mình dưới góc mai,
Vịn cảnh sương đông, lệ hoa rơi ;
Cười nắng tà ao đưa lên gió
Em bảo: hóa kia khác họ người.

Mim miệng chua cay, nuốt tủi hờn,
Quyết lòng, ta rút mối tơ vương.

Rời chân, không nỡ quay trông lại,
Ta biết trong cây lá trước vườn

Em còn theo dõi bóng người xa,
Lấn tóc mai vờn gió phất-phơ,
Hờ-hững điếm thêm đôi ánh nước :
Lệ em, hay chỉ giọt sương hòa ?

Nam, năm mé-mai thú tung-hoành,
Trại khắp thôn, sơn, khắp thị-thành,
Mấy lúc để hồn mơ tới bạn
Phương trời tưởng nhớ khách điều-linh.

Ta muốn lòng ta cứ lạnh-lùng,
Gác tình duyên cũ, thẳng đường đông,
Song le hương khói yêu-đương vẫn
Phảng-phất còn vương vấn cạnh-lòng.

Hôm nay tạm nghỉ hước gian-nan,
Trong lúc gần xa pháo nổ ran,
Rủ áo phong sương trên gác trọ,
Lặng nhìn thiên-hạ đèn xuân sang.

Ta thấy xuân nồng thắm khắp nơi,
Bên đường rộn-rã tiếng đua-cờ;
Động lòng nhớ bạn, xuân năm đó,
Cùng ngắm xuân về trên khóm mai.

Lòng ta tha-thiết đượm tình yêu
Như cảnh đồng xuân nhuộm nắng chiều,
Mắt lệ đầm trong miên cách biệt,
Phút giây chững mới gọi phiêu lưu.

Cát bụi tung trời, Đường vất vả
Còn dài. Nhưng hăng tưng bừng chào
Trông người trong chốn xa xăm ấy
Chàng biết vui buồn đến gió xuân ?

THẾ LỰ

Cinéma Palace

LE MEILLEUR SPECTACLE DE HANOI

Tuần lễ này :

Xin kính mời các ngài mau mau tới rạp PALACE chúng kiến một buổi phim và ca nhạc để thưởng thức những cảnh đẹp và hay nhất hiện nay.

LA BATAILLE

Những cảnh đẹp nhất ANNABELLA CHARLES BOYER-ROGER KARL BETTY STOCKETT và INCLANOLE làm vai chính Đoàn phim quay ở bên nước này rất đẹp và sống động những cảnh đẹp trên biển đầy mê hoặc và hấp dẫn. Vì lòng yêu nước quá nên họ đã trở thành những anh hùng chiến đấu. Họ đã chiến đấu rất dũng cảm và người vợ của họ cũng rất dũng cảm. Họ đã chiến đấu rất dũng cảm và người vợ của họ cũng rất dũng cảm. Họ đã chiến đấu rất dũng cảm và người vợ của họ cũng rất dũng cảm.

TRUNG CẦU Ý KIẾN

CỦA TOÀN THỂ ĐỘC GIẢ PHONG HÓA VÀ NGÀY NAY

Ba câu hỏi chính

1. Hoàn toàn theo cũ
2. Dùng hơn một cũ
3. Hoàn toàn theo mới, không chút để lại

Ba câu hỏi phụ

1. Bao nhiêu người trả lời theo cũ
2. Bao nhiêu người trả lời theo dùng hơn
3. Bao nhiêu người trả lời theo mới

Tên người dự thi và chỗ ở

XIN NHỚ: Mọi phiên chợ riêng vào một phòng bị xin dùng gửi lại với giấy má khác. Ngoài ra là « Trưng cầu ý kiến » cho ra lòng. Phòng khi được thưởng sách, các bạn kể vào đây tên mấy quyển sách theo thư tự ý muốn để ban báo xem, em nào còn thì gửi lại.

1
2
3

Muôn vui...

Gửi em Nguyễn-văn-Liên

Em Liên ơi ! Khi tung-bùng, nắng sớm
 Trên cỏ xanh đùa với gió ngày xuân,
 Khi phồng em, chiều đông trước tối-tâm,
 Hay bỗng thấy chan hòa ánh sáng,
 Em vui-vẻ, — cái tình vui không hạn. —
 Rồi, ngày thơ, cùng với lũ chim non,
 Em cất lời ca trong-trẻo, véo-von...
 Em Liên ơi ! Xuân này như xuân trước,
 Anh muốn giống em vui mà chẳng được !
 Vì đứng bên bao cảnh rõ-ràng tươi,
 Anh mơ-màng nhớ những cảnh không vui.
 Chỉ một tiếng reo mừng trong góc phố
 Cửa dân trẻ chia nhau tràng pháo nổ,
 Chỉ một manh áo tím phất-phơ hay
 Của những nàng xuân-nữ má hồng-hây,
 Cũng đủ khiến cho anh buồn nghĩ tới
 Những người phải giam cầm, ngồi rũ-rối,
 - - Khóc cái nghèo, — trong một túp lều gianh
 Đã xác-xơ vì mưa gió vô tình !
 Trong những lúc bao nhiêu người hôn hờ
 Chúc mừng xuân trong gian nhà rực-rỡ,
 Rót mời nhau mấy chén rượu thơm vàng,
 Thì ngoài kia, vờ-vẩn bước trên đường,
 Một lũ trẻ của ngày-thơ, ngu-dại,
 Không kẻ chăm nom, không người luyện-ái,
 Và lòng chưa từng biết bữa nào no !
 Em Liên ơi ! Khi chọn mấy vần thơ
 Anh ca tụng cảnh trời xuân lồng-lẫy,

Bỗng một cánh hải đường tươi run rẩy
 Trước gió xuân rồi trên tóc anh rơi,
 Anh ngấm-ngùi tự bảo : « Đến ngày mai,
 Những màu đẹp trung-bình kia sẽ lắt,
 Hoa thắm rụng rơi bời, mà nhan sắc
 Của những nàng thiếu-nữ cũng mờ phai ! »
 Đôi bướm hay thấp-thoảng ở hiền ngoài
 Bất anh nghĩ đến nỗi buồn chia rẽ
 Của đôi bạn trung tình trong tuổi trẻ !
 Mà những lời ân-ái em cao đưa
 Cho hồn anh trong cảnh đẹp say sưa
 Chỉ nhắc tới giọng âm-thần, ngao-ngán,
 Của chim kia bị xuất đời giam hãm
 Trong chiếc lồng rực-rỡ ánh vàng son !
 Nếu bây giờ, em có thấy anh buồn,
 Không cười nói, không cùng em ca hát,
 Em Liên ơi ! Em cũng đừng kinh ngạc.
 — Ngày hôm nay như những buổi xuân tươi,
 Muốn không buồn mà sao vẫn không vui !

Bạch Mai 2 Janvier 1935
 Nguyễn-văn-Kiến

Quên và vui...

Ai đây ? đi ngoài kia lủi-thủi.
 Sao riêng buồn trong lúc mọi người vui ?
 Hay thấy cảnh-tượng buồn mà tránh tải
 Tiếc những ngày đêm-âm đã qua rồi ?
 Hay vì chưa còn mãi nhớ thương ai,
 Nên giữa cảnh rộn-ràng vẫn thấy lòng
 Yên lặng

Trước những màu đậm-thắm buổi xuân
 tươi
 Mắt thờ-ơ sao nhìn đâu xa vắng ?
 Khách đớp rằng : « Tôi chẳng nhớ thương
 ai
 Vì tôi chưa bao giờ được nếm mùi ân-ái
 Hơn hai mươi năm, lận-dận trên đường
 đời
 Tôi chẳng được nghe đến một lời an-ủi.
 Tôi muốn vui để đón chào xuân mới
 Nhưng đời tôi nào đã có ngày vui.
 Bấy nhiêu năm mang nỗi buồn té-tái
 Tự bao lâu miệng đã quên cười
 Tôi muốn xa những tiếng pháo kêu
 vang

Tôi sợ những màu hoa tươi rực-rỡ.
 Vì mai đây, khi pháo tắt, hoa tàn,
 Những nét ưu-tư trong lòng tôi càng
 rõ !
 — Hỡi khách qua đường, ! bạn lòng đau
 khổ,

Cứ vui đi ! đầu chỉ có một ngày.
 Ta hãy biết hoa xuân đang độ nở.
 Vui xuân cạn chén ta càng say.
 Thả mối ưu phiền trong dây cồng
 Ta say-sưa, mê-mải để mà quên.
 Tương làm chi đến những ngày mai-
 một,
 Nhớ-nhớ kia mấy đóa thủy tiêu !

Vũ-đình-Liên

Kiên-trúc

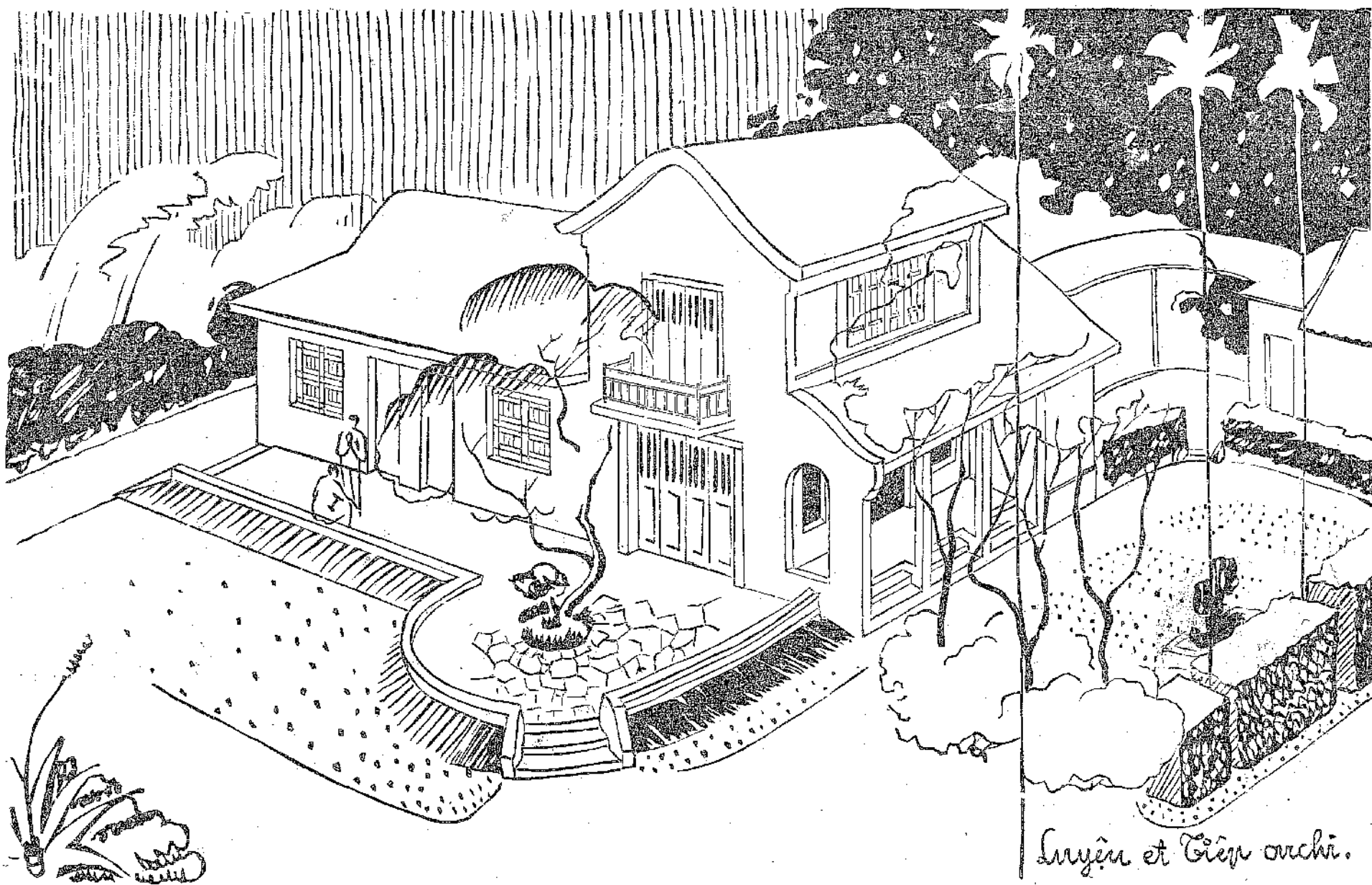
thôn-quê

Trên đây là kiến trúc của một bạn
 thanh niên, ông Ch. M. Ông có một
 khoảnh đất khá rộng ở quê và muốn
 sửa-sang đất đó thành một khu vườn
 riêng thực-rõng (pare) có cây cao bóng
 rợp, trồng các bồn hoa tựa hoa gốm
 khác màu, trên những thảm cỏ xanh.

Đưa vườn, ông Ch. M. định cất một
 ngôi nhà con con để giữ gìn việc ở lĩnh,
 hoặc một mình, hoặc cùng ba anh em
 thân về đó di-dưỡng tâm thần. Muốn ăn
 ở được cách biệt và sạch-sẽ để chịu như
 người tây mà không kém về đặc-sắc thú
 quê, nên ông ưng có một cái nhà tranh,
 như các nhà tranh khác, thêm vài đặc-
 điểm.

Kỹ sư khi dựng tiếp bậc về bình-diện
 (plan) và bề mặt nhà sẽ xin nói rõ
 thêm.

Luyện và Tiếp kiến-trúc sư



TUYỆT HẾT BỆNH LẬU, GIANG

KIÊN TINH TRIẾT NỌC

Thuốc Kiên tinh triết nọc số 68 của nhà thuốc BÌNH-HƯNG, ai là người chẳng biết. Như các người phải chứng Lậu, Giang, đi nọc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, bay thức đêm, làm công việc gì nhọc mệt, hình như bệnh phục phát. Có người lại thấy đau xương, mình mẩy mỗi mệt, mà bệnh giang thấy giật thịt, nổi mụn đỏ, có khi tóc lại hay rụng. Thì dùng ngay thuốc kiên tinh triết nọc giá 1\$50 một hộp là khỏi. (nhỏ 4 hộp, nặng 8 hộp) còn người bệnh mới phát (période aiguë) sưng, tức, buốt, đau, đi dái giắt; dùng thuốc Lậu số 58 0\$50 một lọ, chừng 5, 6 lọ là khỏi hẳn.

Bình Hưng 67, NEYRET (phố cửa Nam) HANOI (xế chợ cửa Nam tầng sang)

Có phát sách thuốc nói về các chứng bệnh, khắp mọi nơi, ai muốn xin, hoặc hỏi về bệnh gì xin đính theo timbre 0\$50

MỠ NIÊN KHAI BÚT

(Thập ngũ tài tử)

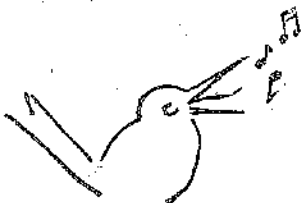
1. Bác Tấn-Đà

Minh niên khai nút, nút khai chai,
Vạn sự giải thành một hóa hai.
Còn rượu, còn thơ, còn chuẩn choàng,
Còn chưa đáng chán cõi trần ai.



2. Chú Hán Thu

Minh niên khai bút, bút khai hoa,
Hỏi: khắp làng thơ được mấy ta?
Pháp, Việt kiêm toán, văn rêu rắt,
Hay như khướu hót, như mi ca.



3. Anh Tư Húi

Minh niên khai mép lại khai môi,
Sung sướng ai bằng bác thợ ngói.
Lúi húi trong Loa mà gọt sữa,
Ấm thân, đủ cả cái ăn, chơi.



4. Cụ cử Dương

Minh niên múa bút lại khua thùng,
Văn Học nay mừng gặp vận thông.
Rõng lăm lại càng rộn rã lăm,
Tiếng vang âm ý khắp tây-đông.



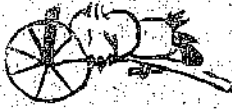
5. Chú tiêu Quốc

Minh niên khai mở lại khai chuông,
Khua gọi hồn mê khách thập phương.
Tỉnh dậy mà tu, tu lối mới,
Có ngày theo kịp cụ Tăng-Cương.



6. Ông Công Tiên

Minh niên khai bút lại khai cây,
Khoa Học ví dù đến vạn hay,
Khóm thủy tiên kia hoa sẽ nảy,
Mây « đèn trời » nọ tự nhiên quay.



7. Anh Côn-Sinh

Minh niên khai rút, rút khai Loa,
Vạn vậy mong ngày mở mặt ra.
Cờ đã đến tay thời phải phát!
Miệng đời mặc kệ tiếng dèm pha.



8. Cô Manh-Manh

Minh niên khai mở, lại khai môi,
Ngóáy « đít cua » rồi thở hết hơi.
Kêu rống trong Nam, ngoài đất Bắc,
Lâm cho bánh chưng gói tầu thời.



9. Ông Lê Bông

Minh niên khai pháo đốt đi đoàng!
Kim khánh đec vào, ngược về vang!
Hay, giở, thân danh ông chủ báo,
Hơn người chỉ có cái huy chương.



10. Bác hầu-sáng Nhật-lân.

Minh niên khai bếp lại khai lò.
Mừng Nhật-tân lâu mở rộng to.
Món tạp-pí-lú chuyên trị nẫu,
Nghề riêng ăn đứt vị thơm tho.



11. Ông Thủy-thiên

Minh niên khai bút thảo Thời hai,
Cũng thử bóng lơn giọng điệu đời.
Đọ với Hi-Đình văn nước ớc,
Tài này, duyên ấy, ai hơn ai?



12. Cụ Phú-hàm

Minh niên khai trống lại khai kèn,
Chừ nhất xin bà nhảy « phúc » lên.
Đề bộn con em theo nói gót,
Mở hàng: năm mới dôi quan viên.



13. Ông quán ty

« Khai Tô Tôm Địch »

Minh niên khai bát lại khai bài,
Cổ luyện tinh thần: trí mới khai.
Cho điết cuộc đời như nước bạc,
Chẳng tài đủ ngón, cóc ăn ai.



14. Hòa-thượng Tăng-Xương

Minh niên khai kệ lại khai kính,
Niệm phật Di-Đà độ chúng sinh.
Độ cả Tăng-Xương hòa thượng nữa,
Vinh hoa cho thỏa kiếp tu hành.



15. Nhất Dao Cạo

Minh niên khai đá lại khai dao,
Năng-liếc, năng mài, lưỡi sắc sao!
Sửa bạn máy râu cho nhẵn nhụi,
Dám đầu vạc mặt khách ván hào.



Tứ Mỡ

CÂU ĐÔI TẾT

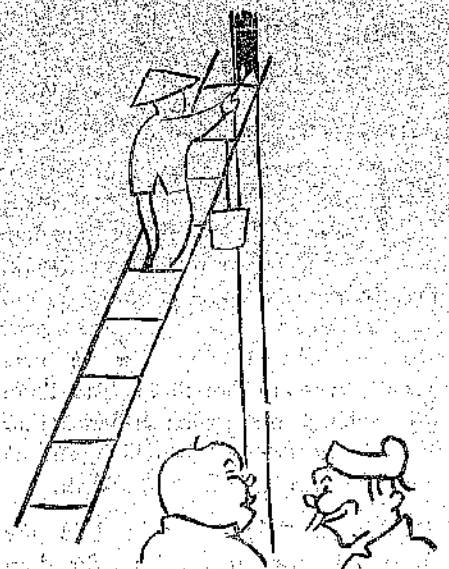
Tết lung lúng lảng tiền tiêu tết,
Xuân xiếc xính xang xẩm xưa
xuân.

Nguyễn Bình

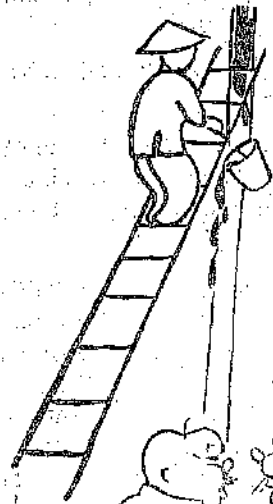
PHÒNG BÚT

Tết nhất sắp đến nơi,
Bạn rượu, bạn thơ ơi,
Múa lấy dăm ba hũ,
Mỗi hũ nốc một hơi,
Say khướt như cò bợ,
Hùng bút để thơ chơi.
Ngông-ngheo không thành chữ,
Qua loa viết mấy lời,
Ai muốn nghe thơ Mỡ,
Mỡ đọc cho một hơi,
Chẳng đầu vào đầu cả,
Dưới đất với trên trời,
Ai mà chê Mỡ dốt,
Mỡ sinh sự lỗi thời.
Ai ai cũng kiêng Mỡ,
Thế là Mỡ giỏi rồi.

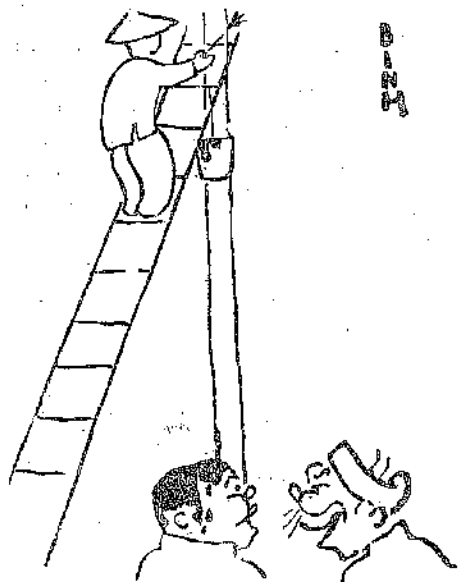
Vũ ngọc Mỡ



L. T. — Năm mới chẳng biết
chúc bác gì cả, chỉ mong bác
thêm được mỡ tóc...



... Thật dầy...



... Thật đen!

Nhớ xem lời chúc
mừng năm mới của
các bạn hàng...

NĂM MỚI

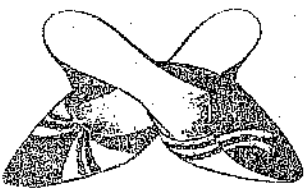
BINH-HƯNG

67, MEYRET, HANOI

CHỨC
ĐAY CHÀY, GIÁ CHÓNG

Gân xa nước tiếng

Kỳ hội chợ mới rồi hiệu giày "Kim Thời Chấn Long" được thưởng bằng cấp và mẽ đay bạc như vậy đủ tỏ ra là một hiệu đóng giày rất khéo Tuy là mới mở mà đã được ăn thưởng đến thế thực từ xưa đến nay chưa từng thấy trong nghề làm giày bao giờ. Vậy xin mời các bà các cô chiếu cố sẽ rõ cái đặc sắc của giày



• KIM THỜI •

CHẤN LONG

38, HÀNG BÒ, HANOI

NĂM MỚI

chấn long

38, HÀNG BÒ, HANOI

CHỨC
Y HỢP TÂM ĐẦU

HỒI THƯ TƯ

Tác-mạch-Đức mưu sự tiến vị.
Lưu-đự châu tam cố thảo lư.

NÓI về bọn ti tướng của Đổng Trác là Lý Thôi, Quách-Dĩ được tin chủ tướng bị giết, bèn đem quân về trào, chém giết Vương-Doãn, đánh đuổi Lã-Bố, áp bách thiên-lữ, làm làm điều tàn ác. Vua ngầm sai người triệu Tào-Tháo về triều. Từ đó binh quyền lại vào tay Tào-Tháo. Tào-Tháo lòng quyền, ý muốn tiến vị bèn sai sứ đến hỏi ông Trạng Trình là người có tiếng biết xem thái áit thân kinh.

Sứ tiến nơi thấy Trạng đang lê gậy trúc ngoài vườn ngắm hoa. Sứ đem tâm sự của Tháo ra hỏi, Trạng không nói gì. Một lát có người nhà chùa đem oản đến biếu. Trạng mỉm cười, nói:

— Mày về tao gửi lời cảm ơn nhé, và nhờ dặn sứ ông rằng khéo giữ chùa thì được ăn oản đấy.

Sứ về nói, Tháo mới không dám bàn việc tiến vị nữa.

Sau Tào-Tháo đem binh đi giúp các nơi, đánh Viên-Thiên, giết Lã-Bố, phá tan Lưu-Bị, làm le đi đánh Giang-dông.

Lưu-Bị trước sang nhờ Viên-Thiên, sau sang nhờ Lưu-Điêu ở Kinh-châu được Từ-Thứ giúp sức, lấy được Phân-thành đuổi được Tào-Nhân. Tào-Tháo bèn sai người bắt mẹ Từ-Thứ, rồi làm giả thư Từ-Thứ cho người đến Phân-thành với Từ-Thứ về Hứa-đô. Từ-thứ nguyên-Trực là người hiền, bèn bèn gạt nước mắt từ giã Lưu-Bị mà về Tào, nhưng trước khi chia tay, dặn với lại một câu:

— Gần vùng đây có một người kỳ sĩ, ăn ở núi Long-trung, cách thành Tương-dương có hai mươi dặm, sứ-quân đến đi mà cần. Người ấy ở huyện Giang-hào, quận Long-di, họ Gia-cát tên là Lương, chữ gọi Không-Minh, tức là giồng giời Gia cát-Phong, quan tư-lệ hiệu-uy nhà Hán thừa trước, hiện cùng em là Gia cát Quân lự trông cây ở Nam-đương, thường hay ngâm bài Lương-phủ. Trong vùng đất ở có một cái đồi gọi là đồi Ngọa-Long, nhân tư đặt biệt hiệu là Ngọa-Long tiên-sinh. Số quân nên chịu khó tự đi cầu-lấy, nếu được người ấy phò tá, thì to gì không-định được thiên-hạ.

Bị cả mừng. Hôm sau Huyền-Đức cũng Quận, Trương đem lễ vật đến Long-trung, xa trông thấy vài người đang cấy ở khu ruộng dưới núi, vừa cấy vừa hát:

Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi,
Bên rừng thổi sáo một hai kim đồng.

Tiếng đưa hiu hắt bên lồng,
Buồn ơi xa vắng miền mộng là buồn...

TAM QUỐC
TIÊN THỜI
DIỄN NGHĨA

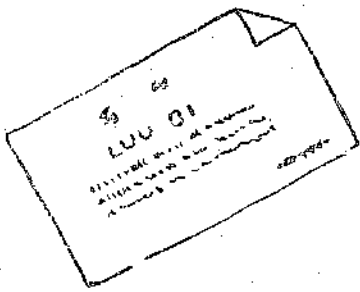
(Tiếp theo)

Huyền-Đức nghe đoạn hồi người cấy ruộng rằng:

— Ai làm bài hát ấy?

Người cấy ruộng đáp:

— Đó là Ngọa-Long tiên sinh.



Lưu huyền Đức bảo với Văn-Trường:

— À, ra bài thơ ấy của Không-Minh. Trước ta vẫn tưởng là của Thế Lữ.

Rồi hỏi người cấy ruộng:

— Ngọa-long tiên sinh nhà ở đâu?

Người cấy ruộng vừa trở tay vừa nói:

— Một giải núi này trở về phía nam, cái ngọn núi cao kia là Ngọa-long, một mái nhà gạch hai tầng kiểu «bánh khảo» trước núi tức là chỗ Gia-Cát tiên-sinh nằm cao đó.

Huyền-Đức cảm ơn rồi lại dục ngựa đi.

Đi chừng vài ba dặm, xa trông thấy núi Ngọa-long, như một quả núi non hô, riêng hẳn ra một hẳn thế-giới.

Huyền-Đức đi đến trước nhà, thân bấm chuông điện. Đồng tử ra, Trương-Phỉ hỏi ngay rằng:

— Ở hay! ở đây mà cũng có chuông điện kia à?

Đồng tử cười, nói:

— Ông rậm rừ không biết số là Ngọa-long tiên sinh học được thuật riêng của nhà ông Thalés sinh 700 năm trước Thiên chúa giáng sinh, nên có đặt riêng một cái dynamo trong nhà, chạy bằng nước suối mà người thái tây họ gọi là «than đá trắng».

Huyền-Đức phục lễ nói:

— Ta đây là quan tá tướng quân, trước nghi thành Đình-hầu nhà Hán, lĩnh chức Dự-châu mục Hoàng-thúc Lưu-Bị, thường thụ nhất hạng kim khánh, nông chính bội tinh, chương mỹ bội tinh, long bội tinh, Cao-mên nói tinh, hàn lâm viện đãi chiếu, muốn đến hái kiếu Ngọa-long tiên sinh.

Đồng tử nói:

— Ông nói những cái gì mà lảm chửi như vậy, tôi không sao nhớ được. Và lại từ ngày các báo hô hào bỏ chữ «quan» đi, thì chúng tôi chỉ gọi các ngài là ông mà thôi.

Huyền-Đức nói nhỏ với Văn-Trường:

— Không-Minh thật là một người mới, may cho ta lắm.

Rồi quay lại bảo đồng-tử:

— Thôi, cậu chỉ vào nói có Lưu-Bị đến thăm.

Đồng-tử nói:

— Nhưng mà cậu tôi đã đi chơi từ sáng sớm kia rồi.

— Đi đàn?

— Tôi không được rồi, vì lúc thì đi vãn các cảnh chùa đem theo bánh tây, sức sịch cùng rượu vang, lúc thì lên Khâm-thiên đập trống, nghe hát, lúc thì thả một con thuyền, ngắm vang cả sông.

— Chừng bao giờ thì về?

— Cũng không nhất định. Có khi một hai ngày, có khi mười lăm ngày.

Huyền-Đức bùi ngùi mãi không thôi.

Trương-Phỉ nói:

— Đã không gặp, còn đứng đây làm gì nữa, về quách cho xong.

Huyền-Đức nói:

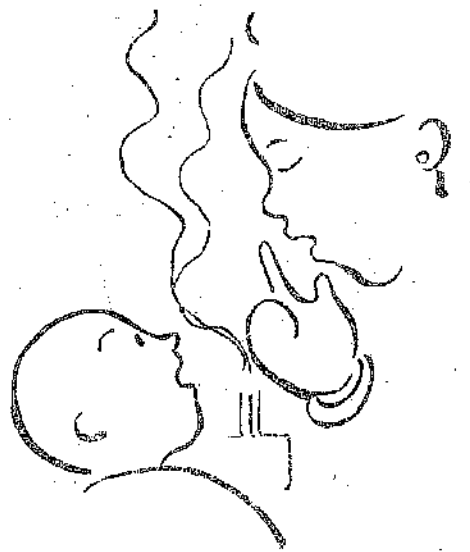
— Hãy đợi một lúc nữa:

Văn-trường nói:

— Bây giờ xin hãy về huyện, rồi sai người dò xem lúc nào Không-Minh có nhà, chúng ta lại đến.

Huyền-Đức nghe lời, bẻ góc cái danh thiếp đưa cho đồng tử rồi lên ngựa ra về.

Đi được một quãng quay đầu nhìn



MẸ — Hôm nay nhà cùng ông Công.
CON — Ông Công nào thế hở mẹ? Ông Công... Tiểu hay ông Công Đắc?

lại, thấy cảnh Ngọa-long, non không cao mà đẹp, nước không sâu mà trong, nhiều mãi không biết chán.

Bỗng thấy một người mặt mũi khôi ngô, hình dong chải chuốt, đầu đội mũ «canotier», chân giầy giầy ban, vừa đi vừa cầm ba-toong vạt xuống đường nhựa, ở bên gành núi đi ra.

Huyền-Đức nói:

— Ông kia chắc là Ngọa-long tiên-sinh.

Vội vàng xuống ngựa, từ từ tiến đến trước mặt mà hỏi rằng:

— Thưa tiên-sinh, dám hỏi ngài biệt-hiệu là Ngọa-long-phải không?

Người ấy bỏ mũ xuống, hỏi lại rằng:

— Tướng-quân là ai?

— Tôi là Lưu-Bị.

— Tôi không phải là Không-Minh, nhưng là bạn của Không-Minh, tên là Thôi-châu-Bình.

— Thế thì may lắm! lâu nay vẫn nghe tiếng lớn của tiên-sinh, nay mới được gặp. Mời tiên sinh vào ngồi trong hàng nước này đã.

— Các ngài có sợi bún riêu không?

— Không, rượu thôi!

Bốn người cùng vào trong tiệm. Lưu Bị gọi lấy bốn chén rượu Văn-diễn.

— Chẳng hay trông-công có việc gì tìm Không-Minh?

— Bởi vì thấy thiên-hạ đương cơn rối loạn, nên muốn yết-kiến Không-minh để hỏi cách định nước, yên dân.

Châu-Bình cười nói:

— Ông nhiệt-thành vì dân định loạn dần là một tâm lòng nhân, song từ cổ đến nay, hết trị đến loạn, đó là lẽ thường. Mệnh trời đã định, ông cường

LIBRAIRIE NOUVELLE

PLACE NÉGRIER HANOI

Có bán đủ báo chí, sách, vở và các đồ dùng của anh em chị em học sinh. Tuần lễ nào cũng có báo và tạp chí ở bên Pháp sang. Có giấy viết thư thương hạng, lịch sự đủ các mẫu và các format.

HÀNG RẤT TỐT ĐẸP — GIÁ CỰC KỶ RẺ

Librairie Nouvelle

PLACE NÉGRIER HANOI

présente à son aimable clientèle ses meilleurs vœux de Bonne année et de prospérité

lâm sao được? Tôi với ông gặp nhau đây cũng là tiền duyên, mà tôi bắt đầu thuốc gạo này cũng vậy, vậy thì cần gì mà van-dòng-hồ. Sở dĩ ông có làm đến lễ-tướng, ông cứ ngồi nòng rơm rơm với tôi đây rồi cũng hóa lễ-tướng. Cái gì mà nhọc công, thì về đâu? Nam trong này ma cây, với chúng tôi còn hơn.



Lưu-Bị tâm-tác khen rằng:
— Nghe câu hát hùng-trang lắm, chắc có người hào-kiết trong đó. Phải chăng là Ngọc-long tiên-sinh!
(Muốn biết sự thể thế nào, xin xem kỳ sau phân-giải).

Lưu-Bị ngâm-ngủ một lúc, đáp:
— Khôn nhưng tôi không biết cây thì làm thế nào?
— Lời nói của tiên-sinh rất cao-kiên, nhưng tôi tưởng ai cũng đưa vào số cả thì ai cũng ngu, rồi đến chết đời hết.
Cách vài hôm, tham-tử vào báo Huyền-Đức rằng:
— Không-Minh tiên-sinh đã về rồi. Huyền-Đức bèn lên ngựa đến thăm Không-minh Quán, Trương cũng cưỡi ngựa đi theo.

Bây giờ đương mùa đông khí lạnh, mây kéo đặc trời, đi chưa được vài dặm đường đã thấy gió bắc thổi ào ào, tuyết bay tủa tủa, hình như ngọc-lồng đình núi, bạc phủ ngọn cây.

Lúc sắp tới nơi bỗng nghe trong hàng rêu bên cạnh đường có người đương hát. Huyền-Đức dừng ngựa lại đứng nghe. Có tiếng người đàn bà hát rằng:

— Hỡi anh đi đường cái quan,
Dừng chân đứng lại, em than vại nhờ
Đi đâu với mấy anh ơi.

Công việc đã có chị tôi ở nhà
Rồi nghe tiếng đàn ông hát:
Áo anh sứt chỉ đường tà,
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
Áo anh sứt chỉ đã lâu.

Muốn mượn bên ấy đem khâu cho mà,
Lại nghe có tiếng người đàn ông khác hát:
Trống quân, trống quít, trống còi,
Ta chưa lấy nó, nó đòi lấy ta...

Lời bán của ông Phạm-lê-Bồng

Lưu-huyền-Đức quả là một người anh hùng. Người ta bảo Huyền-Đức chịu gian nan, khổ sở, mà trị không sơn là anh hùng. Tôi thì tôi cho không phải thế. Người ta bảo Huyền-Đức chêm giắc khăn vàng, đánh Đổng-Trác, lừa Tào-Tháo, mưu bà đỡ vương là anh hùng. Tôi thì tôi bảo không phải thế. Người ta lại bảo Huyền-Đức trọng hiền, kính sĩ, yêu dân như con là anh hùng. Tôi thì tôi bảo không phải thế. Huyền-Đức anh hùng là vì ông ta làm đến tá-tướng-quân, được thưởng nào Nồng chính bội tinh, nào chương mỹ bội tinh, nào nhất hạng kim khánh, nào long bội tinh, Cao-mên bội tinh, đối với tôi chỉ có kim khánh xương thực là một việc không ngờ. Vì vậy, tôi cho Huyền-Đức là một đấng anh hùng.

(còn nữa) Tư Ly

KHÁCH NỢ ĐÒI NỢ KHÁCH NỢ

NHÌN thấy Bà Ba ông ký Mạnh giật mình.
— Chết rồi!... Con mẹ này nó đến thì nó đào cho chưa biết đến đâu là chừng...

Bà Ba hăm hăm bước vào.
— Bác tính thế nào cho chứ ai lại đến ba mươi tét còn để cho tôi phải đi tù Bắc-xông đây vì món nợ của bác.

— Thưa bà xét cho, quả thật tình cảnh quần bách-quá, từ sáng đến giờ, mẹ cháu lật đật ngược xuôi mãi mà không vay mượn ai được một đồng nào. Xin bà lượng tình cho, đến ra giêng, ngày rằm tháng giêng, cháu kiếm được sẽ đưa hầu là chu tất.

— Gớm! bác nói mới hay chứ! Tôi đòi nợ của tôi hay là tôi đến xin bác mà phải nay đi, mai về mãi... Tiền của người ta lấy về mà nhối mà nhét, mà mười bảy đàn thê tử, bây giờ đã « tọng » trôi hết rồi, lại chực vô khéo phải không?? Nay tôi bảo thật, không thu xếp cho tôi thì không ra gì bây giờ đâu... Bác nghĩ thế nào??... mau lên, tôi còn phải ra tàu....

— Vâng, bà ngồi chờ cháu một lát, cháu đi tìm mẹ cháu xem có vay được đồng nào không!... bà ngồi chơi...
— Phải!!!

Ký Mạnh đi ra khóa trái cửa lại, nói nhỏ:
— Ngồi đấy mà đợi cho đến mồng ba tết...

Chuyến lâu Nam vừa đỗ, một bà phốp pháp trên tàu bước xuống. Bà Tư l... Một bà giàu có ở tỉnh Nam chuyên môn về nghề cho vay lãi đã nổi tiếng là cay nghiệt, làm cho người nợ đến khổ sở, đau đớn bằng những lời nguyên rủa, chửi bới, riết móc như cát thịt.
— Bà đã lên chơi l...
— Phải! Thế nào, bác ký? bác đã thu xếp cho tôi xong chưa?
— Thưa bà cũng gần đủ rồi a!
— Bác đi đâu bây giờ đây?
— Thưa bà, cháu chạy ra đằng này... mời bà vào chơi nhà cháu trước, có mẹ cháu ở nhà... bà về trước, cháu còn phải đi hỏi thêm món nợ mới đủ đưa hầu bà... thôi, mời bà về trước cho.

— Phải l...
Bà Tư dục xe đi, vui vẻ dặn với lại:
— Bác về ngay nhé!
— Vâng, đã có mẹ cháu ở nhà.

Ký Mạnh hấp tấp đi...
Xe bà Tư vừa đỗ trước cửa, bà nặng nề bước xuống, thoáng nghe trong nhà có tiếng đàn bà gắt:
— Năm đời nó, mãi không thấy về đến nơi...

Bà Tư ngó sang vợ ký Mạnh cười nhếch môi than thở nói lên, Bà Tư tức, hỏi:
— Có đưa nào ở trong nhà không?
ra mở cửa chờ bà.

Nghe tiếng gọi cửa có vẻ sắc-lào, bà Ba ngo là vợ ký Mạnh đã về làm đám.
— Ai đòi người đi hỏi nợ đã phải ngồi đợi hàng giờ trong nhà, lúc về đã chung vốn và, cũng kính thì chờ, lại còn đem lại người gọi khách nợ là đưa nào... Hừ, đưa nào... đưa nào...

Khi tức đưa lên có, bà Ba lên tiếng:
— Con nào gọi ngoài ấy, có bà trong này đây.

— A con đi, bà lên hỏi nợ, mà không mở cửa cho bà, lại còn sùng sộ với bà phải không?
— Mười đời mày, ai nợ nạn gì mày.

— Bà trăm bạc của bà, mày lấy về nuôi chồng nuôi con, mà lại định ăn không ăn hồng của bà, phỏng???

— Mười đời con kia, mày nợ của tao ngót hai nghìn bạc đã không trả được, bây giờ lại định vu oan giá họa cho bà, phải không??? Bà vay mấy bao giờ, con kia!! Muốn sống trả nợ bà, không thì bà hôm tết, ăn không ngon, ngủ không yên với bà...

Bà Ba chạy số ra cửa, nhưng cửa đã khóa, tức tối đập cửa thành thành:

— Khô quá, hàng xóm, láng giềng ơi! phở trên, phở dưới ơi! nó nợ của tôi ba trăm bạc, lại còn vu cho tôi nợ của nó...

Bà Tư xông vào, nhưng cửa đóng chặt, lồng lộn đập cửa:

— Ôi trời cao, đất dầy ơi!... ôi ông cả bà lớn ơi! nó nợ của tôi một chốc là hai nghìn bạc, nó lường gạt của tôi rồi còn vu cho tôi quỵ nợ nó...

— Mày trả nợ bà...
— Ai nợ mày, con kia!...mày trả nợ bà.

— Ai nợ mày, con kia!...
Chiến địa phản đối bằng một tấm cánh cửa. Tấm cửa là cái thân tội, vì luôn luôn được hưởng những cái đảm, cái đập rất mạnh của hai bà.

— Mày trả nợ bà...
— Mày trả nợ bà...
... ăm l...

Vì sức đảm, đập mạnh quá, tấm cánh cửa bật tung ra.
Bà sờ ra... bà dậm vào...
Bỗng cùng ngừng cả lại:

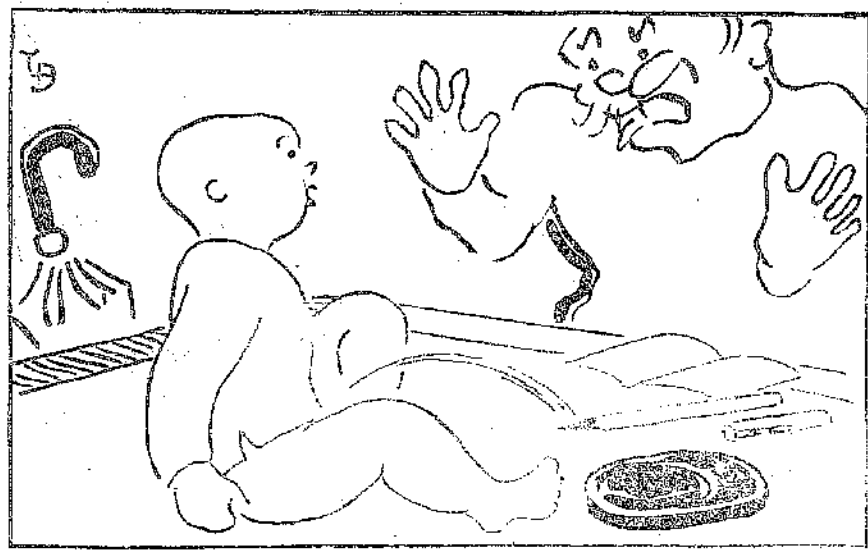
— Mày là vợ ký Mạnh?
— Không!...mày là vợ ký Mạnh?
— Không!

— Bác đi đâu?
— Tôi đến đòi nợ ký Mạnh... bác đi đâu?
— Tôi cũng đến đòi nợ ký Mạnh.

— Sao bà lại ngồi trong nhà nó?
— Tôi ngồi chờ nó đi tìm vợ nó về... còn bà?
— Tôi xuống lầu gặp nó... nó bảo về nhà trước, vợ nó có ở nhà.

— Thế mà tôi cứ tưởng...
— Tôi cũng cứ tưởng...
Im lặng... Hai bà lắc đầu nhìn nhau thở dài.

NGÂN-SINH



—Trời ơi! Năm đời mình chưa kịp khai bút, bút đã khai.

AI ĐỌC "ĐÒI NÀY"

NHỮNG HÀNG DO HÀNG GEO' PA'S ĐỪNG BẦY

1° Sách Tự-lực văn-đoàn, báo Phong-hóa và Ngày Nay; 2° Địa-đồ Tiểu-Đô-Sơn; 3° Thuốc lá Chesterfield và White Swans; 4° Chỉ Patrie, Louis d'or, Cô-Bà — Sà-phòng Cô-Bà, Palm-Soap; 5° Phấn, sáp, nước hoa hảo-hạng; 6° Pile Tàu bay (Avion), Con Chim (Oiseau) của hiệu Tai-Sang phố hàng Ngang Hanoi; 7° Sơn tây « Sur-Tit » (Lion), Brillantine Mexico, Paris, Ador, Idéal của hiệu Đức-Thành dit Tạ-dinh-Tho, 58 phố Huế Hanoi; 8° Các mẫu lịch-Geo' Pa's; 9° Các thứ kẹo, bánh của hiệu Cụ-hương.

COMMISSION - REPRESENTATION
GEO' PA'S 14, Grand Bouddha, Hanoi

H. Boire de Huc 1935 — Stand N° 200

Không biết các SÁCH "VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CŨNG LÀ:
Vẽ bộ Công nghệ có: Dạy làm 40 nghề ít vốn 2\$00; 34 nghề dễ làm 1\$50, Kim-khí và cơ-khí 0\$80, v. v. — Vẽ bộ Thể-thao có: Tập võ Túc (1 à 5) 1\$76, Võ Nhật 0\$59, võ ta 0\$10, võ Tây 0\$60, Dạy đá bàn 0\$30. — Vẽ bộ Y-học (tâm thuốc) có: Y-học từng giờ (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kinh-nghiệm 0\$59, Xem mạch 1\$00, Đan bá 1\$00, Trẻ con 1\$00. — Vẽ bộ Thần học: Dạy Thời-miêu (1 à 5) 2\$00 và T. M. Nhật-hán 0\$50, Trường sinh-thuật 0\$50. — Vẽ bộ Mỹ-thuật có: Sách dạy đẹp Huế và cải lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Dạy làm ảnh 1\$00. — Vẽ bộ Lịch-sử có: Đinh Tiên Hoàng, Lê Đ. Hành v. v. — Vẽ bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0\$10, Thương mại kế toán chỉ nam 1\$50. Còn các thứ lịch-tuế như Nam nữ bí-mật, Giá Lễ, Học chữ tây v. v. Ngót 100 thứ. Xa mua thêm cước gửi mua buôn có trừ thuế hồng. Thơ đề:
NHẬT-NAM, 102, Hàng Gai, Hanoi

Am Tết Hanoi

NHẬT mỉm cười, đọc đi đọc lại mãi hai bức thư, hai bức thư Nhật vừa nắn nót viết xong, cẩn thận đọc lại từng giòng, từng chữ. Trước khi giắt phong bì, Nhật còn rút ra xem một lần sau cùng nữa.

Bức thư thứ nhất :

Thưa thầy,

« Tết năm nay con ở Hà-nội không về được. Kỳ thi sắp tới, con muốn nhân dịp được nghỉ mười ngày để học thêm. Con định ăn tết ở đây, và nhân tiện xin thầy gửi cho con mười đồng. Con không dám xin tiền tiêu nhảm, chỉ vì sách vở, con phải mua nhiều, và nhất là còn vài tháng nữa, con sắp phải đi thi, con cần học thêm nhiều lắm.

« Vậy thầy nào thầy cũng gửi cho con, và xin thầy gửi ngay, vì sách vở con cần phải mua từ bây giờ.

Con xin kính chúc thầy và các em con mạnh... »

Nhật

Bức thư thứ hai :

Thưa mẹ,

« Đáng lẽ tết năm nay con về ăn tết với mẹ ở nhà quê, nhưng bận sự học hành, nên con muốn ở lại Hanoi. Con đã viết giấy xin phép thầy con rồi, chắc thầy con thế nào cũng bằng lòng.

« Thưa mẹ, con độ này cần phải mua sách nhiều, vì còn vài tháng nữa tới kỳ thi, con phải cần thận. Mẹ cho mười đồng để con mua sách. Mẹ có định tết này may cho con áo sa-tanh mới, nhưng thưa mẹ, đối với một người học trò, thời sách vở còn cần hơn áo mặc, vì nếu con không có sách học thêm, thì kỳ thi này, con không thể nào đỗ được.

« Vậy thế nào cũng xin mẹ gửi ngay cho con, vì sách vở con cần phải mua ngay từ bây giờ.

« Con xin kính chúc mẹ và cả nhà mạnh. »

Con : Nhật

Nhật mỉm cười nói một mình :

— Không ngờ ta viết thư khá như vậy.

Từ lúc bỏ thư xong, Nhật phấp phồng hy-vọng, tinh đi tinh lại :

— « Thư bây giờ bỏ, mai chày, ngày kia tới, thư trả lời ngày kia về đến Hanoi. vậy chỉ bốn hôm nữa là có măng-đa về đây. Phải bốn hôm nữa là cùng. »

Trời ơi ! bốn hôm nữa là ta có hai chục bạc. Hai chục bạc trong tay, mua sách mất độ sáu đồng, còn mười bốn đồng ở Hanoi, tha hồ sai...

Bốn hôm sau, Nhật tiếp được hai bức thư một lúc. Nhìn chữ đề ngoài phong-bì, Nhật vui mừng hiện ra nét mặt. Nhưng Nhật không bóc vội. Nhật còn quay đi quay lại, soi lên trên mắt, đoán trước măng-đa bao nhiêu.

— Chắc hẳn mười đồng rồi còn gì nữa !

Lên trên phòng riêng của mình, Nhật cẩn thận lấy kéo cắt hai cái phong bì một lúc. Nhưng Nhật vẫn chưa xem vội. Nhật còn chằm một điều thuốc lá, lấy một bông hoa hồng để trước mặt, nói một mình :

— Người đời xưa xem Tây-xương-ký còn phải có lư trầm hương bên cạnh, con gái đẹp ngồi bên, nữa là đời bây giờ, ta đọc bức thư quý-hé a này...

Rồi Nhật từ từ rút hai bức thư ra.

Bức thư thứ nhất :

Thầy độ này túng quá, vậy con nên viết giấy về xin mẹ con ở nhà quê...

Bức thư thứ hai :

Mẹ độ này túng quá, vậy con nên viết thư lên xin thầy con ở trên ấy...

Nguyễn văn Ninh

liên Khoa-học, linh-đình, lết-đet mấy ngày xuân.

II. Xuân sang, kể truyện «Đào Hoa», Khái-hưng du «Hồn bướm vào cõi Mơ tiên», chợt nghĩ đến «Nửa chừng xuân» mà đã lo quăng «Đời mưa gió».

Tết đến, đọc văn «Thơ mới», Thê Lữ ngắm «Đêm giăng ở hang Văn dù» mới tưởng tới «Lơì làm sét» rồi thấy sợ con «Đường thiên lòi».

VĂN-MINH (Hải-dương)

CÂU ĐỐI TẾT

I. Trông xuân lười dầy, không cần chạy ngược với chạy xuôi, nhưng rồi có đủ : này dò Tú Mỡ, này bánh Nhất-Linh, này chè Đậu-đãi, này tranh vẽ Đông-son, phê-phỡn, ung-dung vài bữa lễ.

Nhớ tết năm ngoái, lọ phải soay quanh cùng soay quần, thế mà chẳng thiếu : cũng kẹo Nhật-lân, cũng mứt Phụ-nữ, cũng pháo Xứ-sở, cũng thủy-

I. Tới ba mươi, ánh mực lần bên người, quay lại trông như hồn chó lười.

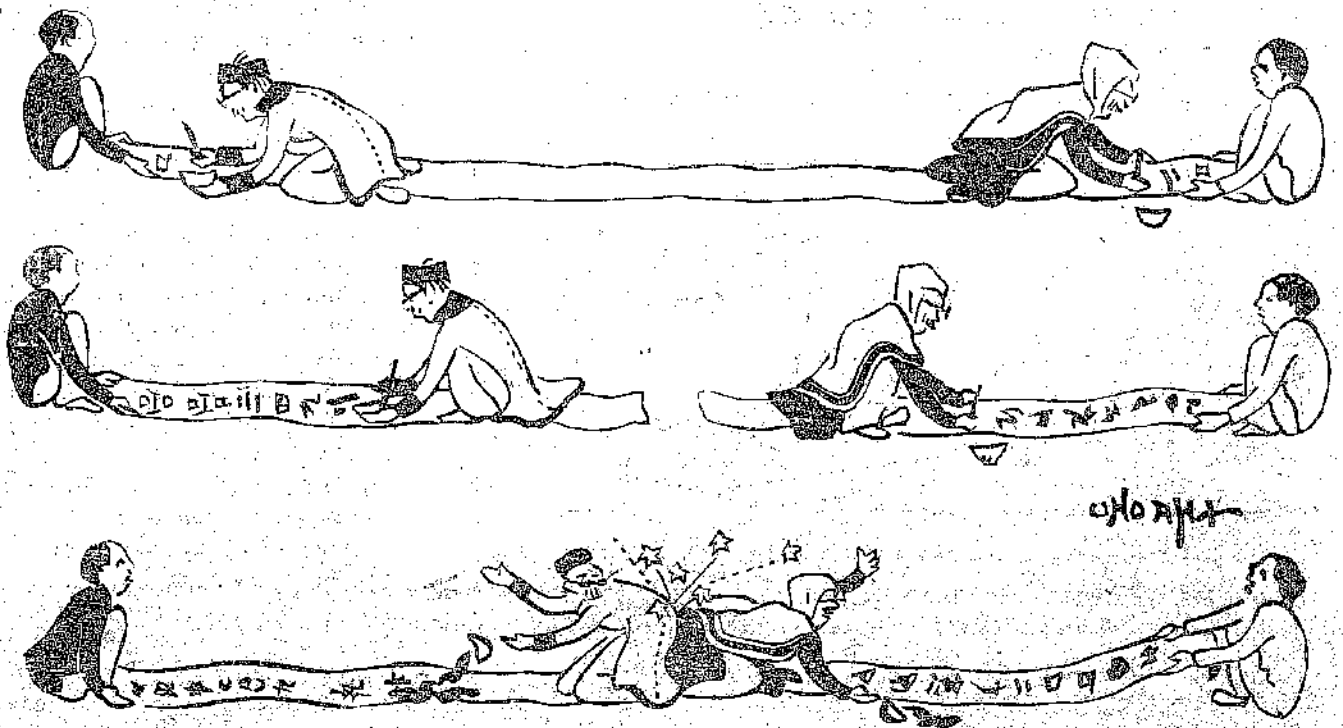
Sáng mồng một, tiếng chân dò trước cửa, trông ra ngỡ thấy bóng heo về.

II. Chó nghe tiếng pháo dăm đầu chạy.

Lợn thấy tin xuân sách bụng về (năm nay hẳn không đói).

Bà N. V. Ngọc (Hanoi)

Tranh không lời



Đau dạ dày, Phòng tích

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ó, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng óc sọc như có nước nhiều là vì người yếu phòng tích quá, ăn no ngủ ngay, hay nghĩ ngợi nhiều quá, làm cho can khí nổi kết, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hệ thống tiêu hóa này đều thời hậu, vì nó chứa đến tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người châu, đã công qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói 0\$40.

TUYỆT NÓC LẠU GIANG

Mọi phải uống thuốc số 19 giá 0\$60, đã làm lành liền uống tuyệt nóc già 1\$00 uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chưa khỏe đảm đoán 3 ngày hết đau, toàn là tuyệt nóc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì Giang mai 1\$00 một ve, 4 ve khỏi, Cái nhà phiên 1\$00 1 ve, 3 ve chữa hẳn, khi hư bạch đái giá 0\$60 5 ve khỏi.

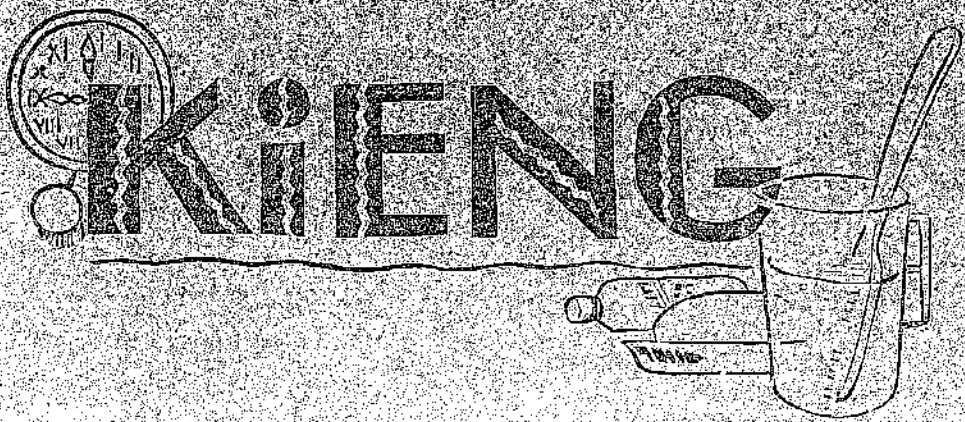
KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG, 81, Route de Huế (phố chợ Hôm), Hanoi

MAISON NHUẬN-ỐC ARCHITECTURE

(Avant - Mètre et mètre définitif)

Mười bảy năm chuyên vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi. - Đã có bốn trăm kiểu nhà của Bản-sở vẽ, mà đã xây tại Hanoi và các tỉnh xin tính giá hạ.

Siege : 138, Rue Lê-Lợi - Hanoi
Succursale : 63, A. M. Joffre - Thanh-Hóa



Kịch vui hai hồi

HỒI I

(Hôm ba mươi Tết)

MỢ. — Năm nay cậu đã nghĩ đến nhờ ai xông nhà chưa?

CẬU (vờ dịu dàng). — Chưa, nhưng có lẽ không nghĩ đến thì vẫn hơn, mợ ạ.

MỢ (riêng). — Cậu đã sắp rở cái khoa văn-minh của cậu ra rồi.

CẬU (hơi gắt). — Khoa gì là khoa văn-minh?

MỢ (mỉa). — Là cái khoa ra điều ta mới, không thêm kiêng ấy chứ còn khoa gì?

CẬU (cười không được tự-nhiên). — Mợ nhắc đến kiêng làm tôi tức cười vô bụng.

MỢ (vàng vắn). — Thôi, tôi xin về ngay nhà tôi để mai cậu ăn Tết một mình cho được sung-sướng.

CẬU. — Ấy ai lại thế, ăn Tết một mình sai chết! Kiêng đấy. Đầu năm phải có vợ, có chồng chứ ỉ!

MỢ (vấn người-người). — Khổn tôi ở đây, người ta cứ trên, cứ ếm tôi như hai năm trước, tôi không chịu được. (1)

CẬU (cười sòa). — Tết năm nay tôi không dám ếm nữa, xin mợ cứ ở nhà cho tôi được nhờ. Nay, nhưng mợ ạ, hôm qua mợ vừa khoe với tôi rằng không năm nào mợ làm ăn khá giả bằng năm nay kia mà. Cái đó biết đâu không nhờ về sự ếm của tôi.

MỢ. — Thôi đi cậu, đừng vội kể ơn hão. Năm nay làm ăn được may-mắn là nhờ có anh Ba lại xông nhà cho đấy, nếu không thì đã liêu-siêu về cái khoa văn-minh rôm của cậu.

CẬU (nằm cười). — Nhưng năm nay anh Ba vào Nam rồi, mợ tính sao?

MỢ. — Ấy thế mới khó nghĩ! Cậu ạ, hay ta nhờ anh Thông? Hình như anh ấy căn cơ lắm thì phải.

CẬU (bầu mồi). — Căn cơ! làm-cầm như ma ấy thì có. Ông tương Thông xông nhà thì quanh năm chỉ những đi ra đi vô mà hết thì giờ.

Xem Kiêng I và Kiêng II đăng hai số Tết năm 1933 và 1934

MỢ. — Đi ra đi vô thế nào được quanh năm... Hay nhờ bác Cả. Bác cả vui tính đấy chứ, bác mà xông nhà chắc làm ăn dễ dãi.

CẬU. — Thôi đi! Vui tính! Thế mà bảo vui tính được! Bông phèo xuất ngày, phá trò thì nhát hơn nước ốc. Chỉ được mỗi một cái chưa nói đã cười mà toàn cười một mình. Mượn ông vô duyên ấy xông nhà thì quanh năm làm ăn hẳn là gặp toàn sự vô duyên.



MỢ. — Làm ăn thì sao lại gặp sự vô duyên được. (ngâm nghĩ) Hay là nhờ bà Tèo?

CẬU. — Bà Tèo? Có phải cái bà đến chơi với mợ hôm nọ không?... Cái bà hót lẻo, ngồi đầu cũng kẻ xấu người nọ, bởi truyện nhà kia ấy chứ gì. Mợ mà nhờ bà ta đến xông nhà không khéo lại lây bệnh bà ta thì khốn.

MỢ. — Thì cậu đừng kể xấu, bởi truyện bà Tèo đấy!

CẬU (cười). — Không! tôi có kẻ xấu bà ấy đâu, tôi chỉ bảo bà ấy hay kẻ xấu người ta thôi đấy chứ.

MỢ. — Đẳng nào cũng thế.

CẬU. — Khác nhiều chứ ỉ.

MỢ. — Đừng đùa nữa cậu! hãy tìm cho tôi một người xông nhà ngày mai đã... Anh tham Tấn! Cậu thử hỏi anh tham Tấn xem.

CẬU. — Anh tham Tấn? Để năm mới anh ấy đem thơ sấu lại đọc cho mà nghe nhé! Điều đó tôi can... Chỉ có mỗi một người hoàn toàn mà mợ không nghĩ tới.

MỢ (vui mừng). — Ai vậy?

CẬU. — Anh Tư.

MỢ (lời mồi). — Anh Tư mà hoàn toàn chỉ được cái bát gạo, chén nước mà chớ rơm róc, chẳng ừ ừ!

CẬU (đón). — Ấy, cái đó ừ mợ! Đợi trông anh Tư tới thì tôi mới xông, còn bằng lòng hay không bằng, tôi sẽ đi anh ấy xông nhà tôi xin không làm đi đến, vì tôi có tin xông nhà xông cửa như mợ đâu. Tôi chỉ biết dâng bà phán Con, bà kỹ Kim, bà hào Hàn năm nào cũng tranh nhau mới bằng được anh Tư đến xông nhà.

MỢ. — Thế à?

CẬU. — Lại chẳng thế.

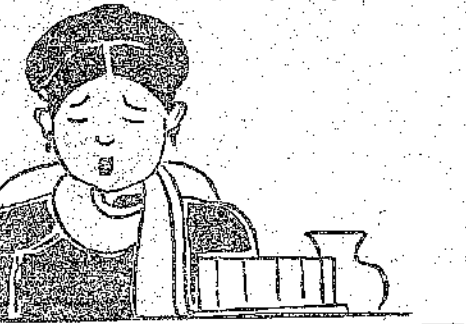
MỢ. — Vậy nhờ cậu nói với anh Tư hộ nhé?

CẬU. — Được, anh Tư thì tôi bảo thế nào cũng phải nghe.

HỒI II

Sáng mồng một Tết, vợ chồng y-phục chỉnh tề ngồi chờ. Tư đến xông nhà.

CẬU (mỉm cười). — Tôi gọi thẳng nhỏ lên pha nước nhé?



MỢ (vui tươi). — Hãy thông thả một tí, cậu ạ. Chờ anh Tư đến xông nhà rồi hãy cho nó lên, chẳng thẳng ấy nó hấp tấp lắm.

CẬU. — Cho con sen lên vậy, mợ nhé?

MỢ. — Kiêng thẳng nhỏ mà lại cho con sen lên thì càng đoảng? Cậu chờ cho một tí nữa thôi mà.

CẬU. — Nhưng làm rười rồi đấy mợ ạ.

MỢ. — Tám rưỡi rồi à, cậu? Lại nữa, bây giờ mà chưa đến! Anh Tư nhận đến thực đấy chứ?

CẬU. — Lại chẳng thực. Thì bức thư của anh ấy, tôi chẳng đưa cho mợ xem là gì.

MỢ. — O' nhì! Vậy chắc anh ấy sắp sang đây. Cậu đã dặn thẳng nhỏ lên nhà thì ai lấy nước cho tôi?

CẬU. — Đã. Nhưng tôi phải rửa mặt chứ. Mợ không cho chúng nó lên nhà thì ai lấy nước cho tôi?

MỢ. — Được, cậu để tôi lấy nước cho. (Mợ ra).

CẬU (ngồi một mình lỏ vẻ khoái-lạc, làm bằm). — Muốn xông nhà thì cứ chờ đây. Có giỏi chờ được đến tối.

(Mợ lên nhà bưng chậu nước đi.)

CẬU. — Cảm ơn mợ ạ. Mợ không tin xông nhà thì sao lại được hai bàn tay xinh xắn kia bưng nước hả?

Nhưng hình như mợ quên 99 phòng.

(Mợ đi lấy 99 phòng đem đến)

CẬU. — Còn bàn chải răng và thuốc đánh răng?

(Mợ lờ chau mày đi lấy các thứ đem đến)

CẬU. — Không có một cốc nước lọc thì đánh làm sao?

MỢ (hơi cau mày bằm, nói một mình). — Bao thì không bao luôn một lúc.

CẬU (cười). — Xông nhà vạn tuê! Vì không có xông nhà thì bao giờ tôi được mợ hầu hạ chu đáo như thế này.

(Cậu rửa mặt xong, hai vợ chồng yên lặng ngồi chờ. Mợ có chiếu bần khoán, thấp lùn, chốc chốc lại nhìn ra cửa. Bỗng đồng hồ đánh chuông)

CẬU (đếm tiếng chuông). — Một..., hai..., ba..., bốn..., năm..., sáu..., bảy..., tám..., chín... Chín giờ rồi đấy, mợ ạ.

MỢ (ngồi im, mơ mộng).

CẬU. — Nhưng mới chín giờ sáng thôi, mợ ạ.

MỢ (vẫn ngồi im).

CẬU. — Còn những mười hai giờ nữa mới đến chín giờ tối, mợ ạ.

MỢ (chau mày không nói).

CẬU. — Anh Tư quên chăng?

MỢ. — Chẳng lẽ có một việc ấy cũng quên được.

CẬU. — Biết đâu đấy! anh Tư đăng trí lắm kia.

MỢ (hơi gắt). — Sao đã biết anh ấy đăng trí, cậu còn nhờ anh ấy xông nhà.

CẬU. — Không! tôi có nhờ ai đâu.

MỢ (ngợ ngác). — Cậu không nhờ, cậu không bảo anh Tư đến xông nhà?

CẬU. — Không! Tôi tưởng mợ bảo.

MỢ. — Thế bức thư cậu đưa cho tôi xem hôm qua?

CẬU. — Bức thư à? Tôi viết đùa đấy chứ. Tôi cứ yên trí rằng mợ nhận ra được chứ tôi đấy.

MỢ (hết hồn). — Trời ơi! làm sao mà tôi khổ sở thế này. Đầu năm nào người ta cũng trên tức được tôi, người ta mới nghe.

CẬU (tươi cười). — Ấy kiêng! Sao năm mới mợ lại kêu rống như sư tử thế?

MỢ (nghe rờn). — Cậu im ngay.

CẬU (thong thả). — Nhờ quanh năm hóa sư tử thì rầy... cho tôi lắm.

MỢ (cầm phất trần đuổi cậu). — Nay! sư tử này!

CẬU (vừa chạy vừa kêu). — Kiêng! Năm sớm mà! Kiêng! kiêng!

HẠ MÀN
Khái Hưng

NĂM MỚI

KIM HƯNG
DUỐC PHÒNG
81, Route de Huê, 81 - Hanoi
CHỨC
BÁCH BỆNH TIÊU-TÂN

NĂM MỚI

MÓI ĐIỆN:
HỘT ĐEO CỎ TÂN-THỜI
BẢNG THỦY-TINH CHẮNG VÀ CÁC MÙI
RẤT ĐẸP - GIÁ HẠ:
MỘT CHUỖI TỪ
0\$30 --- 0\$40 --- 0\$60 --- 0\$80 --- 1\$00
Bán buôn, bán lẻ.
PHUC-LOI
79, Avenue Paul Doumer, 79 - Hsiphong

NĂM MỚI

Phuc Loi
79, Avenue Paul Doumer, Hsiphong
CHỨC
BUON MAY, BAN ĐAT

CINH HỒN THỊ SĨ

của Khải Hưng

SAU khi giết vua Thuận-Tôn, sau khi giết bọn tôi trung của vua là Trần-nguyên-Hãng, và Trần-khát-Trung, Hồ-quí-Ly liền bỏ Thiệu-đế mà lên nối ngôi trời, oai quyền hống hách lấy lừng khắp đất nước Nam. Sự bạo ngược của họ Hồ lần át, dấy xéo nhân dân như dấy xéo đám cỏ cho xác xơ, khô héo, khiến ai nấy đều khiếp sợ và ép mình quy phục...

Nhưng một người ngang nhiên không chịu khuất. Người ấy là thi sĩ Trần-Can.

Trần-Can, thân hình mảnh dẻ, yếu ớt, nhưng văn thi chàng viết ra, âm điệu rất hùng tráng, ý tưởng rất mãnh liệt. Trong vầu giới, người ta đã bịa đặt ra những truyện hoang đường để lán tụng tác phẩm có tính cách cái thể của chàng: Nào khi chàng cất giọng cao ngâm khúc anh hùng ca, tả những võ công, huân nghiệp phi thường của các bậc danh tướng đời xưa, thì người ta nghe có tiếng loảng soảng gươm giáo sô sát nhau ở trong vầu phòng đã như thốt nhiên biến thành một nơi chiến địa. Nào trong giấc mơ màng, chàng gặp Hạng-Võ hiện hồn lên cùng chàng ngồi uống rượu, mà ngợi khen chàng và hát cho chàng nghe những bài ca chính khí và đồng cảm.

Người ta còn kể nhiều câu chuyện huyền bí về thi-nghệ của chàng.

Một buổi chiều thu, Hồ-quí-Ly cưỡi ngựa dạo chơi trong kinh thành Tây-đô, tàn quạt ợp đường phố.

Qua một cửa quán, sang sảng ở trong hàng dừa ra mấy câu hát có khi phách hào hùng, khảng khái. Quí-Ly quay lại hỏi một viên vệ tướng:

— Đưa nào dám cả tiếng hát những lời hồn xược? Vào điệu cổ nó ra đây!

Tức thì viên vệ tướng dẫn trăm quân vệ binh sẵn vào cửa quán hỏi ra một trang thiếu niên đồng sĩ. Hồ-quí-Ly quát hỏi:

— Bài ca phẫn quốc đó ai dạy mi?

Chàng niên thiếu quá say không biết người đứng trước mặt mình là Hồ-quí-Ly liền phi cười đáp lại:

— Ngươi tất phải ngu dốt, đầu độn lấm mới không nhận ra được mấy câu thơ ấy là của đại thi hào Trần-Can.

Lời nói sắc lảo làm cho kẻ kia mặt đỏ tức khắc.

Chém xong đồng sĩ, Hồ-quí-Ly trở

về triều, họp quần thần lại mà phán rằng:

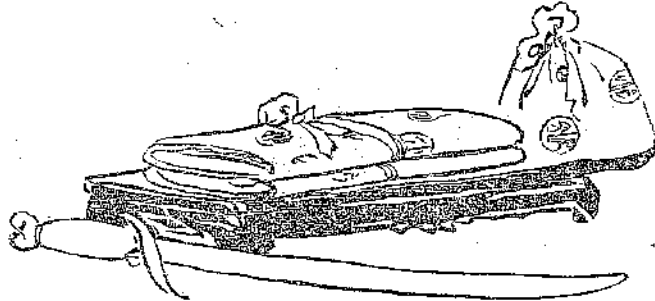
— Ta là hoàng đế, ăn huệ trùm khắp nước Đại-Ngu, cười một tiếng, cả nước vui mừng cười theo, quát một tiếng, cả nước run sợ, kinh hãi, khúm núm cúi đầu, cho kẻ nào sống, kẻ ấy được sống, bắt ai chết, người ấy phải chết. Có sao ngày nay tên văn-sĩ ngông cuồng Trần-Can lại dám cả gan làm thơ tàn tụng bọn tiền quân cùng lũ tướng tếp nhà Trần, để giảm oai quyền của ta và làm tiêu tán nhuệ khí đại binh ta. Phải hỏa tốc đi bắt nó về triều hành hình ngay trước sân rồng cho ta được hả lòng tức giận.

Quan đô sát ngự sử vội vàng đặt gối

xiềng xích, trói buộc; như thế thực đã sức phạm tới lòng tự tôn, tự ái của Quí-Ly, nhất là thi sĩ lại vì bọn cung phi, cung nữ của vua với con chim trong lồng ngắm khoảng trời xanh mà hồi tiếc một đời ân-ái.

Lòng phần nộ sôi sùng sục, khác nào lửa cháy đổ thêm dầu, Quí-Ly tuốt thanh bảo kiếm cầm nhăm nhăm ở tay, chạy thẳng vào tây cung, tới buồng có tiếng ca ngâm ai oán.

Nhưng, kinh ngạc xiết bao! trước tấm nhan sắc lộng lẫy của mỹ nhân, lòng bạo ngược của biển mất, khác nào bị mặt trời buổi sáng chiếu



bầy lời gián nghị:

— Muốn tâu thánh thượng, việc này hạ thần xin can. Giữa công việc bình trị, không nên giết hoài kẻ sĩ, nhất là kẻ sĩ đó lại là Trần-Can, một người có đại tài được nhân dân mến phục.

Nghe dứt lời tâu, Hồ-quí-Ly nổi cơn thịnh nộ, hạ lệnh chém đầu quan đô sát ngự sử, rồi xuống chiếu tìm bắt Trần-Can trị tội.

Sau khi bãi triều, Quí-Ly hăm hăm rảo bước vào hậu cung, sát khí hiện đầy trên nét mặt.

Thoảng lọt tai giọng hát bổng trầm, Hồ dừng lại lắng nghe: đó là lời ca oán trách nào nùng của một ả cung tần mới tuyền.

Quí-Ly vốn là một văn gia, một nghệ sĩ rất biết và thích thưởng thức những bài thơ, bài ca có chân giá trị. Vì vậy, khúc hát đầy lời trong sáng, có âm điệu du dương, tả những cảnh khoáng dã, phóng quang, những tình tình tự do, phiêu lãng làm cho người nghe phải tấm tắc khen thầm lác giã.

Nhưng hạng bạo quân bao giờ cũng đặt lòng tự tôn, tự ái lên trên lòng phục thiện, lán tài. Mà trong bài hát kia, những ý tự do, vụng vẫy luôn luôn sen lán, đối-chơi với những ý

roi, đăm srong mù u ám tan ra không trung.

Quí-Ly vút thanh bảo kiếm xuống đất, ngậy người đứng nhìn rồi tươi cười hỏi:

— Ái-Khanh hát bài gì thế?

Cung-Phi kinh hãi quỳ xuống thưa:

— Muốn tâu bệ hạ tha tội cho thần thiếp.

Quí-Ly lại gần người yếu, đỡ dậy mà dịu dàng bảo rằng:

— Tha thì cố nhiên là trăm tha, nhưng ái khanh phải trình thực trăm hay, ai làm ra bài ca mà ái khanh vừa hát đó?

Cung phi se se nói:

— Muốn tâu bệ hạ, thi sĩ là một người học trò nghèo ăn dật.

— Tên nó?

Cung-Phi ngần ngừ lo sợ, cúi đầu đứng im.

— Ái-Khanh cứ nói, dù người đó là ai đi nữa, trăm cũng ăn xá.

Thì thảo như hơi gió thoảng, cái miệng xinh xắn, ân yếm đọc tên:

— Trần-Can.

Tức thì Quí-Ly chau mày hét lớn:

— Ai chứ Trần-Can thì nó phải chết! Cung phi nằm phục xuống đất kêu van:

— Muốn tâu thánh thượng, thánh thượng mà ra lệnh hành hình kẻ sĩ, thì chính thần thiếp đây can phạm tội

giết người. Vậy nếu thánh thượng không mở lượng hải hà mà tha thứ cho Trần-Can thì xin trước hãy chém đầu thần thiếp.

Cái nhan sắc nghiêng thành của cung phi đã bảo toàn được tinh mệnh nhà thi sĩ.

Nhưng trong túp lầu tranh dây hoa và ánh sáng, Trần-Can vẫn viết những thi ca, âm điệu hùng tráng, ý tưởng mãnh liệt đề cao tụng công đức các danh tướng đời Trần, và mạt sát những hạng bầy tôi bất trung cướp nước.

Nhưng Quí-Ly một ngày một thêm khôn khéo, nên hiểu rằng về phương diện chính trị, về cách thu phục lòng người, sự mềm dịu, ngọt ngào công hiệu hơn sự hung tàn, kịch liệt. Và nghĩ thầm: « Chém giết mãi, bao giờ cho hết kẻ phản đối! Chặt đầu này, đầu khác mọc. Mà những tên kia lại sẽ trở nên bất tử, và tác phẩm của chúng vẫn cứ lưu truyền về đời sau... Nào có ích gì cho ta! »

Liên theo mưu kế thái sư, sai quan đem vàng, bạc, gấm, vóc đến nơi lầu tranh tụng Trần-Can mà ủy lạo rằng: « Bệ-hạ trọng tài hiền-sĩ nên ban thưởng, để làm gương cho vầu-nhà trong nước. » Trần-Can nhất định từ chối không nhận mấy may.

Ba lần quí-Ly mua chuộc lòng Trần-Can, ba lần Trần-Can từ tạ. Trần-Can không nhận cung nữ và tước vị, cũng như chàng không nhận bạc, vàng, gấm, vóc.

Mà thi ca chàng viết ra càng nhiều, càng nghiêm ý tưởng chua chát, gay go!

Lần thứ tư, Quí-Ly sai quan đến nơi lầu tranh tụng cho Trần-Can biết rằng, nếu không thôi ngâm vịnh thì sẽ bị mất đầu. Trần-Can lạnh lùng đá phlay:

— Đầu ta có thể rời mình, nhưng linh hồn ta thì gươm-nào chém được.

Viên quan đem lời ấy về tâu với Quí-Ly. Quí-Ly uất ức than thầm: « Trời ơi! toàn nước Đại-Ngu ta thu vào trong bàn tay sắt để như chơi, thế mà linh hồn một tên hàn sĩ, ta há không phải phục hồi chăng? »

Nhưng khúc hát đầy lời trong sáng có âm điệu du dương, tả những cảnh khoáng dã phóng quang, những tình tình tự do phiêu lãng vẫn vang vọng ở tây cung đưa ra.

Quí-Ly vào tây cung vui vẻ bảo cung phi:

HIỆU THUỐC TÂY HÀNG GAI

PHARMACIE de HANOI - 13, Rue du Chanvre, 13

HOÀNG-MỘNG-GIAC VÀ NGUYỄN-HẠC-HẢI

BẢO-CHẾ HANG NHẤT TRƯỞNG ĐẠI-HỌC PARIS

Chính chủ nhân tiếp khách và trông nom chế các đơn thuốc cần thận

CÓ BÁN: Rượu bổ Vin Tonique Alexandra 1195

OMNIUM Indochinois

5, Boulevard BOBILLOT, 5
HANOI

Nhà chuyên môn đóng xe tay đã kinh nghiệm trong 25 năm. Các ngài nên coi chừng những xe rẻ tiền!!!

SỨC SẮC TÂN THỜI

— Ai khinh bỉ thầy làm! Nhưng kẻ làm ra bài hát không còn nữa.

Cung phi ngay người đó, mặt đanh như sắt, chưa dám nói. Quý Ly tiếp luôn:

— Nó chết rồi. Vua hành binh xong.

Cung phi hồng ngất người nam và xuống đất, mồm nói ở nơi mẹ: «Trời ơi! Anh Trần-Can!»

Quý Ly sung sướng vì đã đoán được tâm lý cung phi, lãnh đạm, mỉm cười đứng nhìn tâm thần yếu đuối nằm dưới chân mình như cái xác không hồn.

— Được rồi! được rồi!

Ngay buổi trưa hôm ấy, viên đao phủ điệu đến sân rồng một người bé nhỏ: đó là thi-sĩ Trần-Can. Ngồi chót vót trên ngai cao. Quý Ly cười hỏi:

— Mi không sợ ngục thất. Vậy mi có sợ lưới gươm sắc kia không?

Trần-Can chỉ cười mặt mà không trả lời.

Quý Ly nói tiếp:

— Nhưng mi đừng tưởng ta giết mi một cách giản dị như thế đâu. Và ta không muốn để mi chết uổng mạng mà không cho mi được đạt lời nguyện vọng cuối cùng. Vậy mi có ao ước điều gì, ta cho phép mi làm.

Trần-Can vẫn giữ nét mặt tươi tắn đáp lại:

— Tôi chỉ ao ước có một điều này: là sau tôi, không ai bị giết oan nữa.

Quý Ly cười khanh khách:

— Nhưng trước mi thì được chứ?

Liên cho điệu cung phi ra. Trần-Can nhắc trông thấy, mặt bỗng tái xanh, chân tay run lẩy bẩy. Viên đao phủ vừa giơ đao toan chém, thi-sĩ đã vội kêu:

— Chém tôi thì cứ chém, sao nỡ hành hình cung phi vô tội, đã vô tình ngậm những tác phẩm của tôi.

Quý Ly xuống lệnh cởi trói cho hai người, rồi ôn tồn bảo Trần-Can:

— Ta sẵn lòng ân xá cho cung phi và cả cho nhà ngươi nữa, nhưng ngươi phải theo một điều khoản này: là từ nay người thôi không được làm một bài thơ nào hết. Vậy người có ưng như thế chăng?

Trần-Can đành phải tuân lời, làm tờ cam đoan.

Chàng không muốn để vì chàng mà kẻ khác bị chết oan, nhất là kẻ ấy lại đã đem tẩm ái-tình trong sạch, mơ mộng, chân thành mà kính thờ chàng trong đây tám cau, cho dầu ngày nay đã trở nên một vị hoàng-phi sùng ái.

Giữ lời cam đoan, hai năm giòng, Trần-Can không viết. Cây bút cắm trong

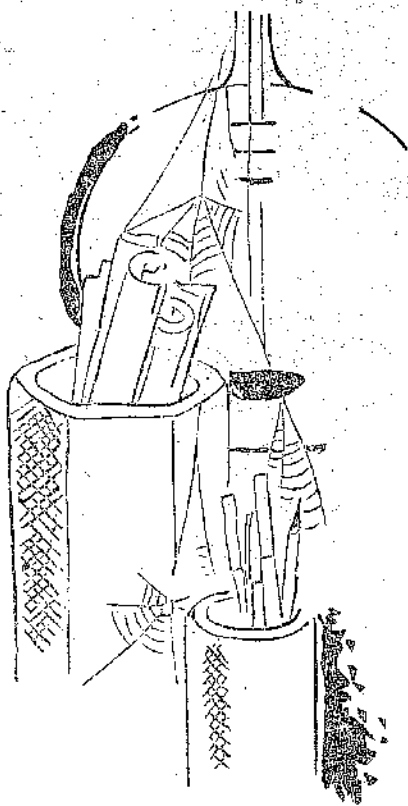
ong xư ngọn thơ đã sứt. Tập hợp lại xếp, bưng thì đồng màu hồng đã bạc. Mấy cây đàn nguyệt treo trên trong giấy tờ đã dẹt từ lâu, nhện vàng mang dấy lên các phôi.

Bỗng hôm nay, mộng một từ nguyên đàn ngồi trước khóm cúc, cảnh đào, phảng phất mai hương, trăm gọi nguồn thi từ. Trần-Can cảm thấy những hình ảnh xưa bỗng bồng bồng trong lòng, não yếu, não giết, não cảm tức, oan hơn.

Chàng liền đem rượu ra uống thực say, và lấy giấy tờ mới lựa văn đàn xưa, rồi tay gầy, miệng hát một bài ca trường thiên để ta nói lòng bấy lâu đau đớn.

Bao ý tưởng nung nấu trong trí nghĩ, hôm nay phát ra lời thơ, càng thêm sắc sảo, mạnh mẽ, dù ở đoạn tả tâm tình vị hôn quân hay ở đoạn tả những sự lầm than của trăm họ.

Về đoạn cuối lời vẫn càng làm ly, thống thiết. Thi-sĩ nói thẳng với bạo quân, đại ý:



« Hỡi Hồ-quý-Lý! ta đã để cho người cắt đứt lòng trung với vua của ta, ta đã để cho người chiếm đoạt trái tim vàng của ta. Nhưng còn linh hồn ta, ta cam đoan rằng, muốn nghìn năm không ai ức chế nổi, tìm linh hồn tự do của nhà thi-sĩ tự do ».

Hát xong, Trần-Can lấy bút mực chép lại bài ca vào giấy hoa tiên, rồi uống thuốc độc tự tử.

Chung quanh tiếng pháo nổ rân, như để tiễn mừng linh hồn Trần-Can đã thoát ly ra ngoài vòng kiềm tỏa.

Khái Hưng

Tôi không rõ các tình khác có tới chức tét này, hay không, sống ở Hanoi thì ai cũng biết, từ đêm ba mươi là thấy người ta bỏ vai dống trính vào trong một cái ống giang đi các nhà chức tét nguyên văn bài ấy như sau này:

Sức sắc sức sè
Còn đèn còn lửa
Mở cửa tôi vào
Bước lên giường cao
Thấy con rồng ấp
Bước xuống giường thấp,
Thấy con rồng chân
Bước ra đầu sau
Thấy nhà ngói lợp
Ngựa ông còn huộc
Voi ông còn nằm
Ông sống một trăm
Thêm năm tuổi lễ
Vợ ông sinh đẻ
Những con tốt lành
Những con như tranh
Những con như đôi... vắn, vắn.

Nay tôi phỏng theo bài này cho hợp thời, nên gọi là sức sắc tân-thời.

Sức sắc tân-thời

Sức sắc sức sè
Còn đèn còn lửa.
Mở cửa tôi vào,
Bước lên giường cao
Thấy đầu sư-lử
Của cô Phụ-Nữ
Bỏ lóc, bỏ lén.
Bước sang buồng ẩn,
Thấy ông nghị Lạc,
Tim sôi sùng sục
Máu nóng vì dâm.
Bước ra ngoài sân,
Thấy ông Nguyễn Tả
Mặt mày nhàn nhô,
Nhìn trước nhìn sau,
Tay vỗ lên đầu,
Như tìm búi tóc?
Bước ra ngoài ngõ,
Thấy chó chọi xe.
Bước lên đầu hè
Thấy chàng say rượu:
Như ra ông Hiễn,
Mặt mũi đỏ gay,
Đang ngã nghiêng say,
Trông trời ngậm đầu,
Mấy bở đầy sách,

Mộng lợn, mộng con,
Quyển đồ nhạc số,
Quyển bảng nhất nghĩa,
Mũi chũa như mũi
Đề ở lần năm
Bước né vào sân
Thấy thầy tướng Vinh,
Giương đôi mục kính,
Xem số tử-ư.
Ganh cu Địch... Hl
Đàn nổi nước ốc,
Bèo tròn bèo trúc,
Ông học phớt Loa,
Bước vội vào nhà,
Thấy vô Lý Luận
Gần si cần thận,
Hơi vẫn xông lên,
Bước ra ngoài hiên,
Thấy ông bằng Bì
Đang ngồi say nghĩ
Đến đạo-đức suông,
Bước lại cửa buồng,
Thấy ông Đỗ-Thận,
Ông còn đang bận
Dạy chấy dặng-xính,
Búi tóc dập dình,
Như làm trò xiếc.
Bước vào trong bếp...
Thấy « nời súp đê »,
Bước lại nhà xe,
Thấy con rùa hộp,
Lấy riêm toan đối,
Nó vội rụi đầu.
Bước ra đường sau,
Thấy nhà ngói lợp,
Gà ông còn huộc,
Gấu ông còn nằm,
Thêm năm tuổi lễ.
Vợ ông sinh đẻ
Những con đõe-tờ.
Những con như dưa,
Những con như bí,
Những con liễn-sĩ,
Những con như ve.
Nằm mới năm me,
Xin ông bà tránh phóc... xư-sử!

Trần-trung-Phương

MUỐN BIẾT NGÀY NAY
NÊN ĐỌC
NGÀY NAY

IP III II - Y I E N

GUỒC TÂN THỜI

Nhà chế tạo: PHÚC-LONG, 43, rue des Graines
(HÀNG ĐẬU) HANOI — Téléphone 251

PHỤ-NỮ NƯỚC TA VỚI SỰ:

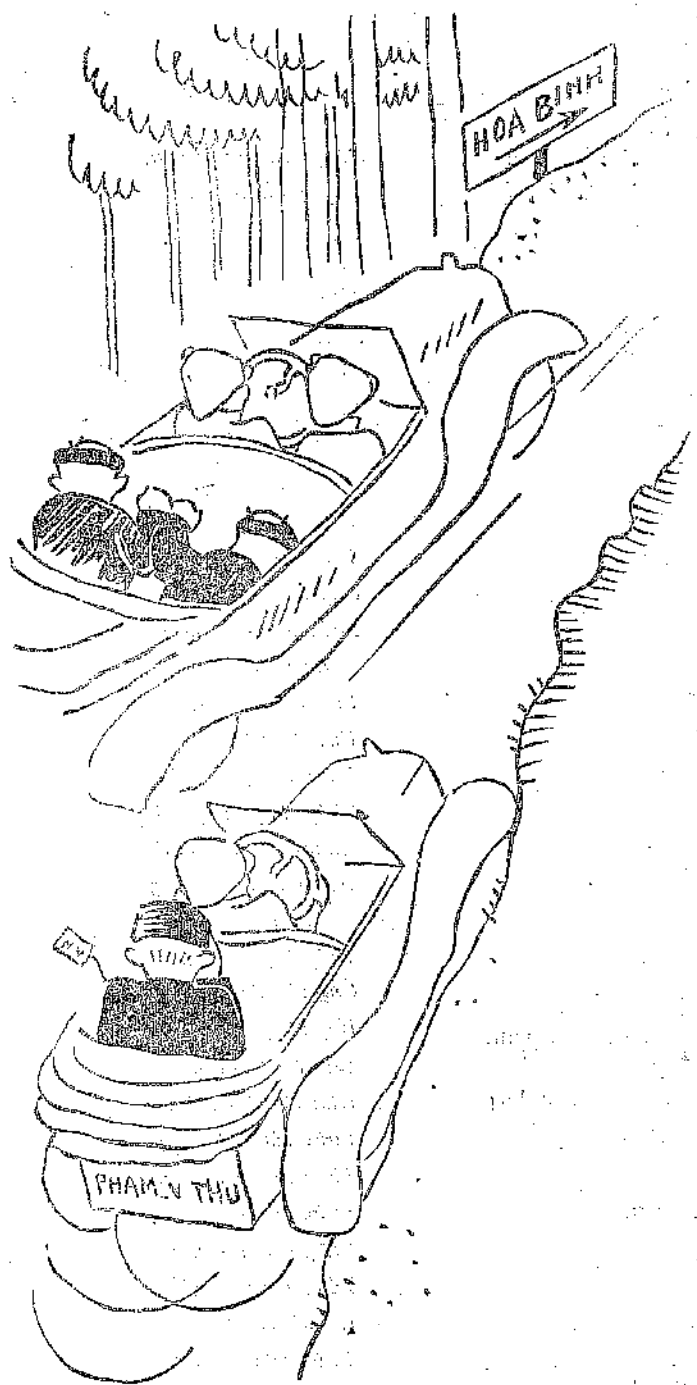
MỞ MANG THƯƠNG-NGHIỆP

Muốn cho tiện việc tiếp khách hàng ở Cảng, bản hiệu có mở thêm một chi điểm TÀI XUYỀN ở hàng buôn Thái Bình Dương, số 159, phố Paul Doumer Haiphong. Vậy quý bà, quý cô ở Haiphong có cần may hay áo đặt hàng thêu, xin cứ đến chi điểm: Tài Xuyên. Công việc do cất do M^{me} Ánh Tuyết, quản lý Hàng Thái Bình Dương, trông nom cũng được cẩn thận như bản hiệu nữ chủ nhân M^{me} Lê Vũ Thái tại số 16, Hàng Da, Hanoi.

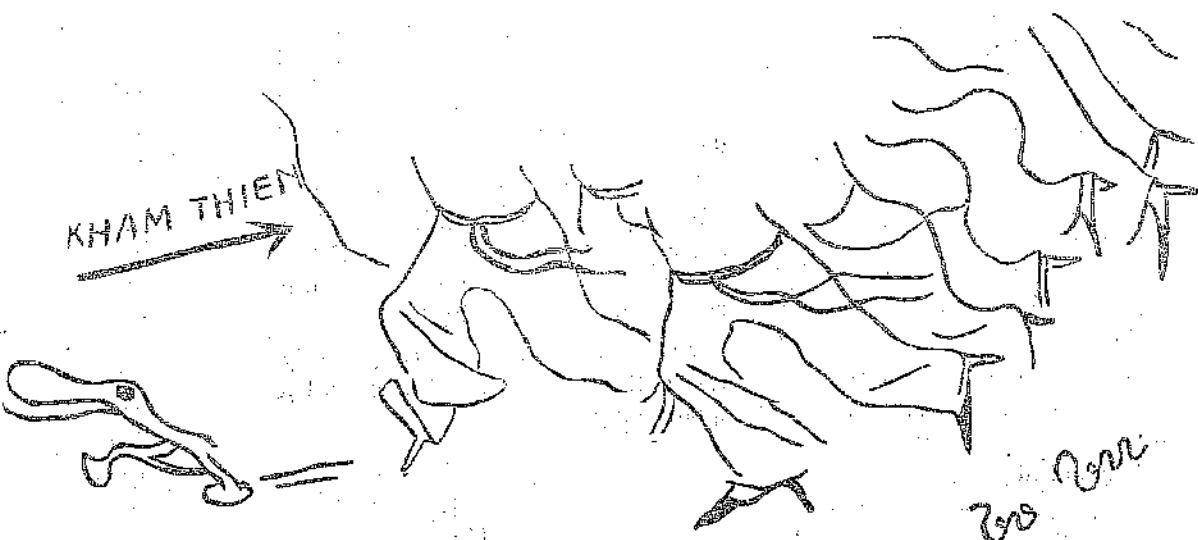
COMPTOIR DE PETITES INDUSTRIES
TÀI XUYỀN

Chuyên môn may áo tân thời Lemur và các lối hợp thời trang khác
16, Hàng Da, HANOI - Số. 159 Paul Doumer, HAIPHONG

QUYỂN SỔ TAY NĂM 1934

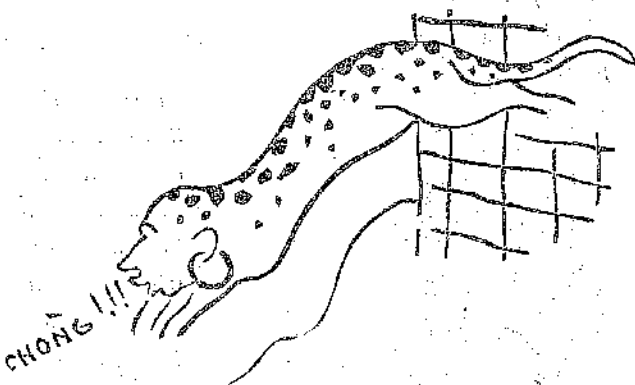


LỊCH SỬ -- Ông Rong và ông Huy bị bắt về việc giấy bạc giả; ông Thu kiểm bạc thật của ông giáo Lâm.



PHỤ NỮ GIẢI PHÓNG

— Sau một cuộc biểu tình rất lớn ở Khâm-thiên... hàng mấy trăm cô đấu hiệp lực đuổi mô vệt ra khỏi Khâm-thiên tò giới.



BÀO GIỚI GIẢI PHÓNG

Báo cái Phụ-nữ sỏ lợng, nhất định đòi tự do lấy chồng... vì thế cho nên...

CHỈ VẼ

Những tôi lên tám hay chín tuổi, không nhớ đích xác. Gần lối U tôi sắm cho tôi kẻ cũng tiệm tiệm đủ, nhưng chỉ còn một đôi nịt thì hề tôi đòi mua là lần nào cũng như lần nào, tại tôi chỉ được nghe câu trả lời gọn thơn lỏn của u tôi:

— Trẻ con cần gì phải nịt! chỉ vẽ!

Tôi không hiểu người lớn với trẻ con trong sự dùng nịt khác nhau ở chỗ nào... Song, nait mãi vô hiệu tôi phải thôi...

Sáng hôm mùng một Tết, sau khi rửa mặt bằng nước muối, và ngang đừ mắt ra để chờ u tôi mặc quần áo phục bần con sột sạt, tôi mới biết đôi bít tất của tôi không phải là bít tất mới.

Sao đôi bít tất màu của tôi nó rộng, nó giải thể, kéo lên cho hết thì vua tôi bện!

Thì ra u tôi nhường nó cho tôi.

Để tình như tôi cũng phải phát khùng:

— Tất này là tất đàn bà. Đi cái này người ta cười chết.

Nào tôi có được tự do muốn có, muốn không cái gì đâu! U tôi vượt ve cho tôi xong, cố lấy bộ nghiêm trang khen:

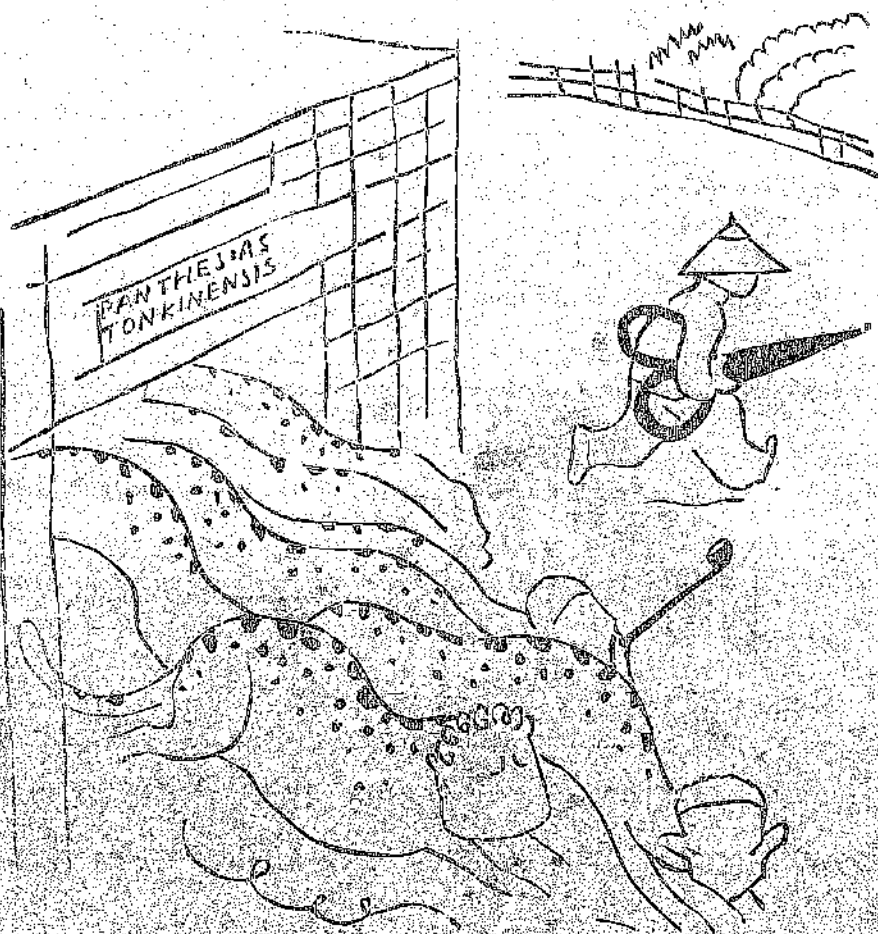
— Bảnh lắm rồi! Áo the, quần trắng bốp, lại giày bít tất... mấy người đã có. Trời rét bay đừng có đỡ hơi, cười gì? Chỉ vẽ!

Thế là bên trên thì cái cổ áo trắng cứng nhắc những bộ như cửa da tôi, bên dưới thì đôi bít tất nâu chửi xuống đến mắt cá chân cứ ra công đuổi đôi giày da lớn nó chạy trước.

Phiên qua!

Tôi đã trông lối chỉ có thà. Bỗng cái Báo với bà mẹ ở bên cạnh sang nhà tôi xông đất... Thấy tôi, nó ôm bụng cười... Cứơ chân, chúng ai ngại cho tôi, nó lại gần, loan giúp tôi, nhưng vô ích!

Không có nịt, đành chịu thà hai chiếc đèn xếp ở cõ chân ra, chứ biết làm thế nào? Trông cái Báo mà thêm cái áo nhung, cái quần tnh da đẹp đẽ, sang trọng, lại không dài không ngắn,



Các báo được trên trại bách thú đều được thả lỏng, kể từ ngày 1er Janvier 1935.

đôi giày cũm vôi, đôi bít tất sủa ma
 an nhàu thê, vôi vôi, cùn cùn...
 — Sao bít tất này không trùm thê
 — Rán sao được.
 Nó cười như mào nê rầy, khinh bẻ
 tôi, rồi phác quần cho tôi xem, đôi bít
 đũa mui hoa, đũa sọc, đôi dĩa mui
 nghĩa thì chết, nó nghĩ được điều gì,
 vôi vôi, vôi vôi, bảo tôi đợi rồi chạy
 về nhà.

Một chốc, tôi đã ngỡ nó để mặc tôi
 phải làm đây tở cho giầy và cho bít
 tất. Nhưng không, nó lại sang, tay
 cầm hai sợi giầy, đen, giải... Nó giảng
 nghĩa cho tôi biết đó là giầy chun cao-
 xu, lấy ở nít cũ, dùng còn tốt chán.

Tôi xin, nó cho ngay, tôi sung-
 sướng quá, giá nó lấy ngay hai bao,
 tôi cũng bằng lòng...

Nó ngồi xuống, kéo bít tất lên cho
 tôi, sắn sọc hơn chị với em. Tôi quý
 mến nó vô cùng. Song tôi vẫn làm sao
 ấy, vì trước mặt mọi người khác
 giống (giống đực và giống cái) mà đồ
 hồ cả chân tôi quá đầu gối, thì ai là
 không đỏ mặt! Tôi đỏ một cách sung
 sướng...

Cái Bảo buộc hai đầu giầy lại với
 nhau, sỏ vào chân rồi kéo lên. Tôi thấy
 cao-xu cọ vào thịt và lông chân gợn
 gợn, buồn buồn. Càng lên cao càng
 chặt, khi gần đến chỗ thịt màu
 trắng xanh của bắp chân tôi, thì cái
 Bảo ngấm nghĩa, gạt đầu ra dáng dặc
 chí lắm. Khác xa với lúc a tôi thảng
 bộ cho tôi, tôi đứng phưỡn ngực cũng
 gạt đầu ra dáng dặc chí bằng hai!

Hình như nó cho là bít tất cũng
 chưa được thảng lắm, nó lại lôi sợi
 giầy cao-xu chỉ còn nhỏ sủu lên cao tí
 nữa. Nít chặt lẩn vào da, tôi thấy
 lung hức và đau đau. Nhưng tức và
 đau có cần gì? Miễn là bít tất không
 lứt nữa.

Tôi không thấy cái Bảo nói gì từ lúc
 nó trang điểm cho tôi. Nhưng có một
 điều tôi chắc chắn lắm là nó sung
 sướng là đã làm cho tôi vui thích, vì
 tôi thấy nó rúc rích cười một mình.
 Tôi vẫn đứng oai vệ giữ ống quần.



CHÍNH TR

Nhiều việc rất quan trọng đã xảy ra trong nước:
 1-) Giữa nghị viện xuất hiện một đảng lấy tên là
 đảng Trung Dung, lời tuyên thệ của đảng là phải
 vừa tiến vừa lùi...

Cái Bảo vẫn ngồi sỏn, ngắm nghía
 lẩn quẩn, để mi chờ tôi... và chờ
 Đem nó lên, dùng lấy một ngón tay
 kéo thật chặt sợi giầy, chửi tôi, rồi
 như người thợ đóc may bít tất lên làm
 80... nó dùng giầy mạnh đánh trịch
 một cái.

Tôi đau may người, chỉ kịp kêu-ai
 một tiếng.

Cái Bảo chạy biến mất.
 SANGIGAN

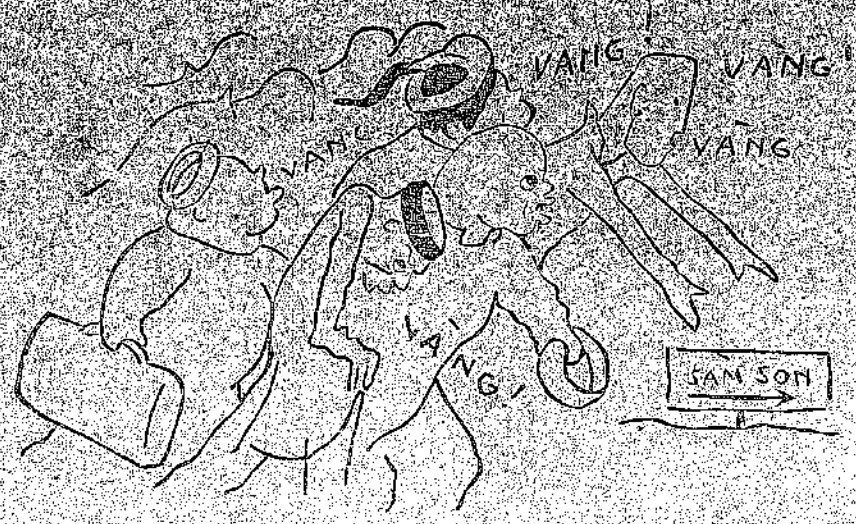
VINH PHÁO

Thăng-thiên Xư-Xô

(Theo bài thơ pháo của Công-Chính)
*Lên cao thời cũng ở tay người,
 Phàm giá coi bằng cái khánh
 lồi.
 Bông lằm lại cọng sớ sắc lằm,
 Thế nào rồi cũng xuống mà thôi.*
 X.X.X.

« Quan » Cây tự vịnh

(Theo bài của ông Tú-Xương)
*Hán tự chẳng biết Hán,
 Tây tự chẳng biết Tây,
 Khoa học giỏi đặc biệt,
 Thơ giờ về di cày.
 Nuôi rươi và trồng vối,
 Cây chiêm lại cấy mùa.
 Ăn chẳng hết thì bán,
 Bán có Phong-hóa mùa.
 Được tiền lại mua vối,
 Uống vối rồi cười « quý ».
 Cười « quý » thê mà vững,
 Có ngã chẳng can chi.
 Ăn lương hàm chánh sứ,
 Thời thôi thê cũng xong.
 Vì bằng nhà nước dụng,
 Phải bỏ làm khuyến nông.*
 X.X.X.

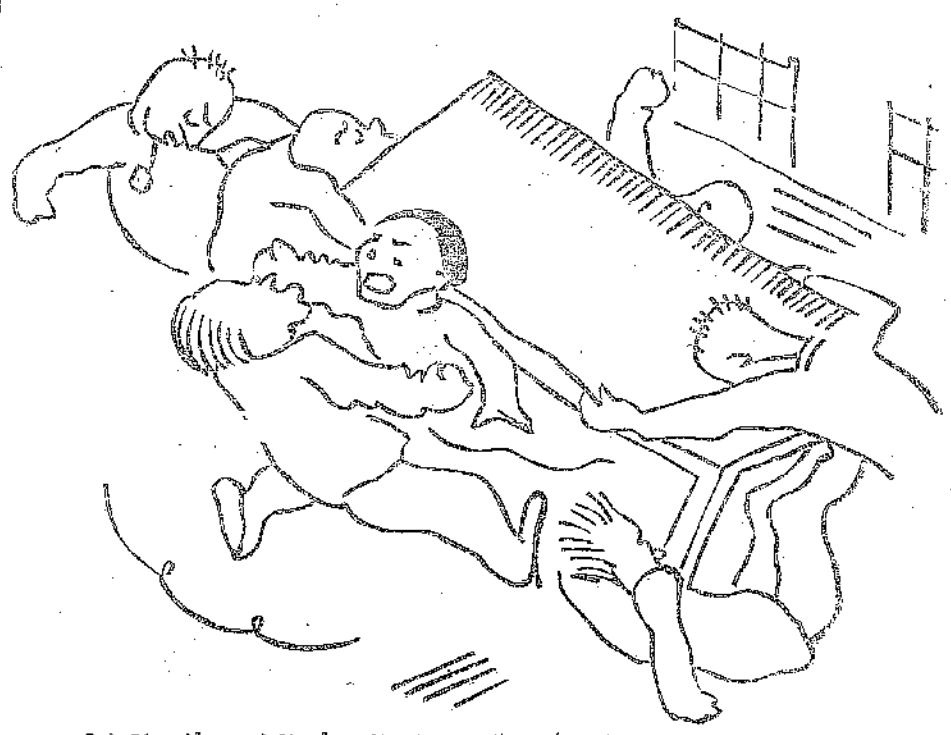


ĐỊA ĐƯ

Năm ngoái nhiều người sỏ nhau đến vàng, cảnh kinh đô Huế...
 Năm nay họ lại đổ chũng vào Sâm-Sơn để mò vàng...



... Nhưng không thấy họ vào mạn Hà-Tĩnh, Đồng-Hới để mò
 những người chết trôi, chết đói vì bão, lụt...



2-) Các đảng phái của viện Dân Biểu Bắc-Kỳ, trong kỳ hội-dồng
 thường niên, đã cựa lực đàng nhau cái bản.

TIÊU SƠN TRĂNG SÌ.

(Tiếp theo)

của Khải-Hưng

HỬ tiêu lễ phép cúi đầu chào, đi ra. Phở-tĩnh đóng cửa, cài then cẩn-thận mà nói rằng:

— Thôi, bây giờ chúng ta không còn lo sợ điều gì nữa, cứ việc bình-tĩnh mà đánh chén, vì muốn lên lầu Tiêu-lĩnh tất phải đi qua chùa, mà cửa chùa thì đóng khóa kiên-cố lắm rồi.

Thấy Phạm-Thái thì thầm nói chuyện với Lê-Báo, Quang-Ngọc quay lại bảo hai người:

— Chỗ quen biết cả đấy, mà dù chưa quen biết thì rồi cũng phải quen biết. Anh hùng trong thiên-hạ phỏng được bao người, mà không hội họp nhau lại để làm việc đại nghĩa.

Phạm-Thái đáp:

— Ngu đệ vẫn được nghe đại-danh của tôn-nghiêm là quan Thiên-thư-khu mật-viện-sự. Nay gặp ngài thực lấy làm hân hạnh.

Quang-Ngọc cả cười:

— Ngài l cái tiếng xưng hô ấy không được ổn, bỏ nó đi.

Lê-Báo cũng nói:

— Phải l chỗ anh em sao lại gọi thế?

Quang-Ngọc bàn:

— Muốn chính kỳ danh, trước hết phải chỉnh kỳ vị đã. Ngày xưa ba anh em Lưu, Quan, Trương kết nghĩa tại vườn đào, rồi lập nên công-nghiệp kinh thiên động địa. Vậy ngày nay, sao chúng ta không theo gương ấy mà cũng kết làm anh em.

Lê-Báo vỗ tay reo lớn, như tiếng lệnh võ:

— Ôi phải đấy, hay! hay! ý đại-luynh hay lắm!

Phạm-Thái mỉm cười nói:

— Trong ba anh em mình chẳng biết có ai giống Lưu Huyền-Đức, Quan Vân Tráng không, nhưng giống Trương Dực đức thì Lê hiền-hữu thực là giống như đúc.

— Vậy đệ xin làm em út chứ sao.

Quang-Ngọc hỏi:

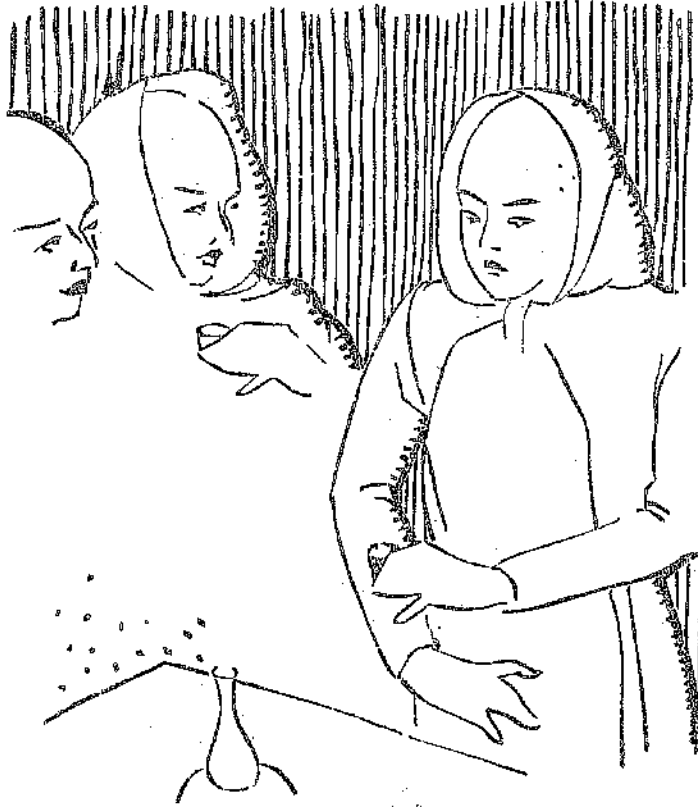
— Hiền-hữu niên canh bao nhiêu?

— Mười chín tuổi.

— Thế thì hiền-hữu là em út hẳn đi rồi, vì Phạm-quân hơn hiền-hữu một tuổi.

Phạm-Thái khiêm tốn:

— Nhưng Lê hiền-hữu giòng-dõi tôn-thất nhà Lê, ngu đệ xin nhường là anh.



Phở-Tĩnh vội tạ:

— Không được, chỉ có một điều đáng kể: Ai hơn tuổi là anh.

— Hiền-huynh đã dạy như thế, thì hai em hẳn là phải vâng theo. Vậy bây giờ chúng ta phải thế ra sao?

Lê-Báo hỏi:

— Ở chùa này cũng có thờ Quan-công đấy chứ?

Quang-Ngọc cười:

— Chùa nào lại chẳng thờ đức Thánh-Quan.

— Thế thì hay lắm, Chúng ta cứ đến trước ban thờ ngài mà thế.

— Phải đấy! phải đấy!

Ba người liền cùng nhau lại ban thờ Quan-công. Lê-Báo bảo hai bạn:

— Trông Quan-Vân-tràng lắm-liệt oai phong lắm nhỉ! Có lẽ về lắm liệt oai phong ấy là nhờ ở bộ mặt đỏ, mà muốn có bộ mặt đỏ, tất phải uống nhiều rượu. Vậy trước khi phát thệ, sao ta không đem rượu lên dâng ngài rồi cùng nhau uống thực say đã.

Quang-Ngọc cả cười:

— Vì say rượu mà xuyết nữa hiền-hữu thiệt mạng ở tửu-quán, thế mà vẫn không chừa.

Lê-Báo lấy làm xấu hổ với Phạm-Thái, nói chữa thẹn:

— Hiền-huynh, trông ngu đệ say à? Ngu đệ uống gấp năm, gấp mười-thế cũng chẳng thấm vào đâu. Chẳng qua

giữa lúc bất ngờ bị chúng nó ầy cá bâu vào người, nên ngu đệ ngã đó mà thôi.

Phạm-Thái vốn thích rượu mà uống bao nhiêu cũng không say, liền đỡ lời bạn:

— Lê hiền-hữu nói rất đúng. Cái lễ phát thệ long-trọng này không có rượu sao được?

— Ủ thì có rượu!

Dứt lời Quang-Ngọc di thẳng lên lầu Tiêu-lĩnh. Ở lại trước ban thờ Quan-công, Phạm-Thái sẽ bảo Lê-Báo:

— Nghe nói tửu lượng hiền-hữu khá lắm.

— Vâng, cũng khá. Hôm nay xin uống thì.

— Thì cái gì chứ thì uống rượu thì không bao giờ ngu đệ dám nhận lời.

— Sao vậy?

— Vì kẻ tu hành phải giới tửu.

— Thế thì buồn lắm nhỉ!

Quang-Ngọc bê xuống một bình rượu lớn mà hỏi hai người:

— Ngần này đã đủ chưa?

Lê-Báo đáp:

— Cũng tiêm-tiêm đủ. Nhưng rượu có ngon không đấy? Chứ rượu của chàng chủ-quán, ngu đệ uống hôm qua không thể nuốt được.

Phạm-Thái cười:

— Ấy là không thể nuốt được đấy, chứ nuốt được thì không biết hiền-hữu say đến đâu.

Quang-Ngọc cũng cười:

— Hai chủ không ngại. Rượu đây lời thừa mãi tận ở Thủ-khởi, chính hiệu hoàng-cúc. Nhưng ta làm lễ đã rồi hãy hay.

Lê-Báo thấp hương, Phạm-Thái rót rượu đặt lên đài.

Quang-Ngọc nói:

— Bây giờ mỗi người thề một câu. Tôi hơn tuổi được hai hiền đệ tôn lên làm anh xin thề trước.

Chàng liền quỳ trước ban thờ Quan-công mà đồng đặc khấn rằng:

— Ngày xưa Quan-thành-đế kết nghĩa với Lưu-huyền-Đức và Trương-dực-Đức tại vườn đào, thề cùng sống cùng chết để cùng nhau phò nhà Hán, cứu giúp muôn dân. Ngày nay ở nước Việt-Nam chúng tôi trăm họ loạn lạc, bị lầm than chẳng kém đời Hậu-Hán, hai anh em tên giặc Tây-sơn đem quân đi cướp phá đánh đuổi vua chúng tôi phải chạy trốn sang bên quý quốc, giết cha chúng tôi, giết họ hàng chúng tôi. Vậy trước ban thờ ngài, ba chúng tôi là Trần-quang-Ngọc, hai mươi tuổi và Lê-Báo mười chín tuổi, xin theo gương ngài cùng họ Lưu, họ Trương mà kết nghĩa anh em để phò nhà Lê và rửa thù cho cha chúng tôi. Tôi thề rằng tôi coi Phạm-Thái và Lê-Báo như hai em ruột, cùng hai người sống chết có nhau. Nếu tôi ở không đúng lời thề xin chết như thế này.

Dứt lời, chàng bê cái hương ra làm hai đoạn mà vút xuống đất. Phạm-Thái cũng thề đại khái như Quang-Ngọc. Nhưng đến lượt Lê-Báo thì chàng rót thêm vào chén rượu thờ, rồi tự rót cho mình một chén đầy, giốc một hơi cạn. Đoạn chàng bảo hai người:

— Hai hiền-huynh thề như thế không được, nghe ngu đệ đây này.

Tức thì chàng vào quỳ trước ban thờ mà lớn tiếng khấn rằng:

— Tôi đây Lê-Báo tuy mới mười chín tuổi đầu, nhưng trong ba năm nay tôi đã đi chu du khắp nước, vì vậy tôi biết dân tình rất là khổ sở. Tôi nhớ sách Mạnh-tử có câu: Dân vì quý, xã tắc thứ chi, quân vì khinh. Thế mà họ coi nước chúng tôi như tư sản của họ, và họ không tưởng gì đến dân.

XIN GIỚI THIỆU

HAI MÓN THUỐC TRỊ LẬU, GIANG RÁP THÂN HIỆU

Nếu dùng đủ thứ thuốc mà bệnh chưa khỏi.

1. Bệnh Lậu thì nên mua thuốc Châu-phách qui đồng hoàn số 15. Giải sạch vi trùng, làm thông tiểu tiện, không công phát tang thân, không hại đường sinh dục, chóng khỏi nên mua rất rẻ tiền. Giá mỗi hộp 15 đồng 5 hôm. Bệnh tới phát dứt ngay mà chóng lành. Bệnh kinh niên dùng nhiều thì tuyệt rồi.

2. Bệnh Giang mai nên dùng Giải độc sát trùng hoàn số 26; giải hết gốc độc, sát hết vi trùng, không hại đường sinh dục, khỏi sợ di truyền cho con cháu. Giá mỗi hộp 15 đồng 5 hôm. Bệnh mới phát nên dùng sớm, khỏi sợ thành kinh niên. Bệnh kinh niên nên mua lọ lớn, khỏi lo hạn hoàn.

VO-VĂN-VĂN-DƯỢC-PHÔNG Thudaumot (Nam-ky)

Đại lý: HANOI: Nguyễn Văn Đức, 11, Rue des Caisnes - YÊN BAY: Maison Phú Thọ, 8, Yên Lạc - PHÚ LY: Bùi Long Trì - NAM ĐỊNH: Việt Long, Sân Chợ Cửa Trùng - HONG KONG: Hoàng Đào Qui - THANH HÓA: Gi Long Dược Phòng - VINH: Sinh Huy, Rue Marché Foch - THÁI BÌNH: Trần Văn Nhã, Maison Phúc Lai - Trúc Ninh hiệu: ĐÔNG ĐÔNG

NAM MỚI

Vô văn Văn dược phòng

TRU ĐAU MỘC

CHUC

Khỏi bệnh, làm giàu

đến xiết nữa. Vì vậy, bà anh em chúng tôi là Trần Quang-Ngọc, Phạm-Thái và Lê-Bảo cũng nhau kết làm anh em để mà tay tôi phò một vị nhân quân biết coi dân làm trọng. Tôi xin thể rằng (vừa nói vừa rót rượu vào chén) tôi sẽ giữ trọn đạo làm em út và tuân lệnh của đảng trưởng là ông anh cả Trần Quang-Ngọc của tôi nên tôi trái lời thầy là nguồn gốc của tôi sẽ cầu như chén rượu này.

Cùng với câu lễ, chén rượu cũng hết. Quang-Ngọc và Phạm-Thái đưa mắt nhìn nhau mỉm cười. Hồi Quang-Ngọc rót ra ba chén rượu đầy mà nói rằng:

— Xin uống cạn chén rượu này mà chúc cho tình huynh-đệ chúng ta ngày thêm bền chặt với non sông Nam-Việt.

Uống xong, Phạm-Thái khen:

— Rượu của hiền huynh ngon lắm.

Lê-Bảo nghĩ thầm: «Đã giới tửu mà còn biết rượu ngon ư?»

Đoạn, Quang-Ngọc mời hai bạn lên lầu Tiêu-lĩnh dự tiệc, Lê-Bảo sợ bỏ quên mất bình rượu, vội-vàng bê theo.

V

Trên lầu Tiêu-lĩnh

Ba người cùng nhau lên lầu Tiêu-lĩnh, Phạm-Thái hỏi Quang-Ngọc:

— Có việc gì quan trọng thế, hiền huynh?

— Việc nào đi việc ấy. Bây giờ hãy chén đã.

Lê-Bảo cười, hỏi riêu Phạm-Thái:

— Sư ông giới tửu chứ?

Phạm-Thái làm thinh, mồm làm rậm cầu nguyện, khiến Quang-Ngọc cau kính gắt:

— Thôi, xin thầy tu hãy tạm cất cái lòng mộ đạo của thầy đi cho chúng tôi nhờ.

Phạm-Thái ung dung đáp:

— Ngu đệ đọc bài kinh sám hối để cầu nguyện Phật tổ xá cho anh em mình cái tội sắp ăn thịt lợn.

Lê-Bảo cười:

— Chúng mình có sát sinh đâu mà sợ, còn như ăn thịt ai không ăn. Không ăn, sống sao được.

Quang-Ngọc khen:

— Chú ba nói phải lắm. Vả Phật tổ khi xưa cũng ăn thịt kia mà. Trong thành kinh có chép rằng vì ăn thịt lợn rừng của một chú tiểu phu kính dưng mà Phật tổ hóa ở giữa đường.

Lê-Bảo reo mừng:

— Ô! Thế thì hay lắm nhỉ! Hôm nay không có thịt lợn rừng, anh em chúng ta ăn thịt lợn nhà vậy. Cũng là một cách kỷ niệm ngày Phật tổ hóa chú sao.

Quang-Ngọc cất tiếng cười vang. Còn Phạm-Thái thì chàng làm ra mặt buồn rầu, ngồi ngơ, làm như để ý ở đâu đâu. Song tuy chàng làm ra không trong lời ăn uống, mà chàng ăn trái khóc, uống rất nhiều, có phần gập rười hai ngước kia. Khi ăn này rượu đã ngấm say, Lê-Bảo thấy chàng vẫn ngồi ngơ như người mất hồn, liền bảo Quang-Ngọc:

— Phạm hiền huynh sao hôm nay nhạt nhẽo thế? Hay vì có em đây, nên không được vui?

Quang-Ngọc đáp:

— Phạm hiền đệ vẫn thế đây, càng say càng lì. Chẳng thế đã không nổi danh là Chiêu-Lý.

Lê-Bảo cười hỏi:

— Chiêu đây là phở chiêu hay là câu chiêu đây?

Phạm-Thái gật gù đáp:

— Cả hai.

Rồi chàng khoan thai ứng khẩu đọc:

Có ai muốn biết tuổi lên gì
Vừa chẵn hai mươi, gọi chú Lý.
Năm, bảy bài thơ ngâm lếu-láo,
Một vài câu kệ tụng a-ê.
Tranh vờ sơn-thủy màu nhem

nhuốc.

Bầu giốc kiên khôn giọng bết be.

Miền được ngày nào ngang giọng đã,

Sống thì nuôi lấy, chết chôn đi.

Lê-Bảo vỗ tay khen lấy khen để, Quang-Ngọc thì chửi mắng tỏ vẻ không bằng lòng mà cự rằng:

— Hay thì có hay, nhưng ý chưa được rồi rạo và kém khi phách anh hùng.

— Vậy xin hiền huynh phủ chính cho. Hay hơn nữa xin hiền, huynh và hiền đệ mỗi người họa lại một bài cho bữa tiệc này thêm vui.

Lê-Bảo nhanh nhẩu đáp:

— Ô! Phải đấy!

Quang-Ngọc mỉm cười:

— Vậy xin nhường chú ba họa lại. Còn Ngọc này thì đành thú thực rằng văn thơ rất kém, dịch sao nời vời tài Chiêu-Lý.

— Hiền huynh nhún nhường quá.

Nhưng Lê-Bảo đã cầm thìa gõ vào miệng bát mà đọc luôn:

Anh Phạm làm như chẳng biết gì,

Hỏi anh anh cứ giả ù-ì.

Trông thì có vẻ nhà chân đạo,

Kỳ thực ra tưởng loại xú-ê.

Thơ thánh ngâm nga không thiếu

vần,

Rượu thần nốc cạn kê hàng be.

Đương trai sao đã lo khi chết,

Còn tám mươi năm hãy sống đi!

Quang-Ngọc cười ngất, nhưng Phạm-Thái lưng là rớt dây chén rượu mà rơi xuống.

— Ba chữ «loại xú-ê» thì phải phạt đủ tam bội.

Lê-Bảo chưa tiện:

— Phạt gì chứ phạt rượu thì ngu đệ không lo làm. Nhưng văn «ê» của hiền huynh khó hóa chết đi được, hiền huynh cũng xét lại cho ngu đệ được nhờ.

Tuy nói vậy mà chàng cũng uống luôn ba chén rượu phạt.

Quang-Ngọc bảo Phạm-Thái:

— Thơ Lê hiền đệ tuy không được hay, nhưng mà có hậu. Hai câu kết thực đã làm cho bài thơ của Phạm hiền đệ bớt sai: «Còn tám mươi năm hãy sống đi!» là phải lắm, chứ sao lại nói gờ «chết chôn đi» được!

Phạm-Thái mỉm cười:

— Vậy xin phép hiền huynh thưởng cho chú ba sáu chén rượu nữa.

Lê-Bảo chau mày sủa tay:

— Thưởng với phạt sao lại giống nhau thế được. Họa chẳng có phạt Trần đại huynh ba chén về tội không họa thơ thì còn có lý.

Phạm-Thái hỏi Quang-Ngọc:

— Vậy Trần đại huynh nghĩ sao? Chẳng lẽ lại trốn rượu phạt. Hay là thế này này, câu truyện lúc cười mà hiền huynh chưa bao giờ chịu kể đầu đuôi cho ngu đệ nghe, nay nhân tiện có Lê hiền đệ đây, đại huynh đem thuật ra mà thế vào bài thơ là ổn hơn cả.

(Còn nữa)

KHÁI HÙNG

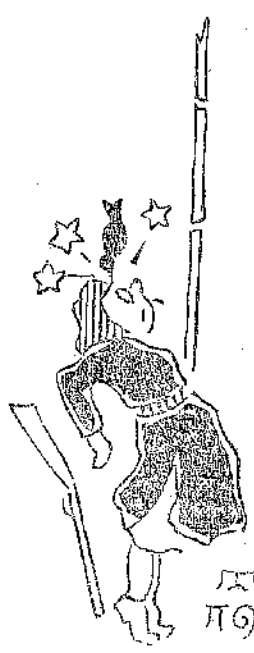
ÔNG HÀN CÂN THI



— Kia con chim

— Ta bản lấy may...

... cho đầu năm khỏi róng.



Nhà xuất bản Đoi nay
CUỐN MÂY VẦN THƠ
đã in xong

Chúng tôi không dám tự cho sách của chúng tôi xuất bản là đẹp, vì làm như thế người ta sẽ bảo chúng tôi khoe khoang. Nhưng không khen qua đũa, thì sợ mang tiếng lãn đạ với tài ẩn lậu của ông Đỗ Văn, nhất là sách ấy (thư giấy thượng hạng in hai màu) lại không bán, chỉ để dành riêng cho những người gửi tiền trước.

Chữ đứng khen cố nhiên ở cô ông Văn. Song, đằm xuất bản tập thơ tấu phí trên 1\$50 một cuốn, tuy chỉ nhạo có 1\$00 của mỗi người gửi tiền trước, chúng tôi tưởng cũng có thể tự hào rằng ngoài mục đích buôn bán, chúng tôi còn theo đuổi một mục đích khác là nâng cao nghệ thuật.

Sách này không bán nhưng có bày ở hiệu Thụy-Kỳ phố hàng Gai, và tại phòng Mỹ-thuật Trườn-lâm, ai muốn xem xin mới lại hai nơi đó.

NĂM MỚI

HUNG KY
BRIQUETERIE
CHỨC
MUA GẠCH, LÀM NHÀ

HUNG-KY
SỐ 8, PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ, HANOI—Giấy nơi số 347

NHÀ MÁY LÀM CÁC THỨ GẠCH TÂY, NGÓI TÂY

NHÀ MÁY GẠCH HIỆU HUNG-KY

CÁC THỨ GẠCH NGÓI HIỆU HUNG-KY

có đủ các thứ máy móc tối tân để làm các thứ gạch ngói rất tốt có thể đi trên không vờ

Đều làm bằng đất sét xanh và đất sét trắng rất tốt mà bán giá rất hạ

CÂU TRUYỆN LOANH QUANH

BUỔI ĐẦU NĂM

LÝ TOÉT — Anh Ba vừa hôm qua ba mươi, hôm nay đã mong một rồi. Chồng thật.

BA ÉCH—...Mà mai đã là mong hai, ngày kia đã là mong ba, ngày kia đã là mong bốn, ngày kia đã là mong năm rồi. Ngày tháng chóng như thời đưa.

L. T. — Ai đưa thời ?

B. É.—À không, cháu bảo ngày tháng chóng như đưa thời là theo câu thơ của cụ Nguyễn Du vịnh ngày xuân. Cụ biết cụ Nguyễn Du đó chứ ?

L. T.—Nguyễn văn Du ấy à? Con ông hương Canh, anh bác xã Xê, tôi lạ gì !

B. É.—Không phải! cụ Nguyễn Du là tác giả quyển Kim Vân Kiều kia mà! Cụ Nguyễn Du nhân tả ngày xuân đi nhanh có câu :

« Ngày xuân con én đưa thoi.

Thiên quang chín chục đã ngoài sáu mươi. »

Nhân đây cháu viện ra, chứ có gì đâu. Mà cụ nhỉ! vừa ngày nào, cháu còn bằng tý, cụ ôm cháu, cụ cho cháu tiền ăn kẹo, thế mà bây giờ...

L. T.—Thế mà bây giờ anh đã bằng ngần ấy, mà tôi, tôi đã bằng ngần này rồi.

B. É.—Nói vậy thì nói, chứ ngày xuân hay ngày hạ, hay ngày gì cũng dài như nhau, nhưng ta tưởng-tượng là nó nhanh thì nó nhanh chứ gì.

L. T.—Phải, anh nói phải. Đem uo mà chẳng năm cau, ngày nào mà chẳng sáu khác.

B. É.—Cụ chỉ lý luận! Nhưng cụ nên biết rằng phải là thi-sĩ mới tưởng-tượng được như thế. Thi-sĩ là gì, cụ có biết không ?

L. T.—Thi là...thi, sĩ là học trò! Thi-sĩ là học trò đi thi chứ gì.

B. É.—Cụ nhầm rồi. Thi-sĩ là người làm thơ chứ. Như ông Nguyễn Vũ chẳng hạn...

L. T.—Ông Nguyễn Vũ là ai ?

B. É.—Cụ để yên cháu nói : Ông Nguyễn Vũ làm ra « Tập thơ đầu » trong có mấy căn bát lư. Như hai câu này, cụ thử nghe :

« Tôi biết tôi đem gieo lung tung vãn thơ và nước mắt tôi.

«...Nếu mà nước mắt tôi có mọc mầm trong lòng các ông, xin các ông xé để cho nó nở hoa... »

L. T.—Ồ! thơ với thần gì hay nhỉ! Ai lại gieo nước mắt, mà nước mắt gì

lại nở hoa ở trong lòng. Anh bịa ra thì có, chứ đời nào thơ lại thế.

B. É.—Cụ không tin, cháu cũng chịu, vì đó là quyền của cụ, nhưng quả thật có như vậy. Nhân thế nói về thi-sĩ có làn khói phất phơ trong xóm kia, cụ trông thấy, óc có cảm tưởng gì không ?

L. T.—Cảm tưởng gì! anh trông mắt tôi đây này! khô vì khói, toét cũng vì khói!

B. É.—Cháu không định nói thế : cháu định hỏi xem cụ có cho là đẹp không ?

L. T.—Không.

B. É.—Ấy thế, cụ không phải là thi-sĩ có khác. Có một nhà văn-sĩ đã nói : « trông làn khói phất phơ phải là một nhà thi-sĩ, một người điên, một người ốm hay một người đa tình thì mới cho là đẹp được. » Như cụ, cụ không cho là đẹp, chính là cụ không có cái óc mơ mộng như ông Nguyễn Vũ.

L. T.—Ông Nguyễn Vũ nước mắt nở hoa ấy à ?

B. É.—Chinh phải.

L. T.—Thế thì tôi cam chịu xuất đời không là thi-sĩ vậy. Như tôi, tôi chỉ cho hoa thủy-tiên là đẹp. À, hình như A-lam ta cũng có người lấy được giống thủy-tiên rồi thì phải ?

B. É.—Ông Nguyễn công Tiểu.

L. T.—Phải, tôi cũng nghe thấy nhiều người đồn thế. Đây anh xem : A-lam chẳng có người giỏi là gì ? Có kếm ai đâu ?

B. É.—Cụ chưa biết rõ. Thủy-tiên của ông Tiểu không có hoa.

L. T.—Không có hoa, nhưng tôi cũng cho là đẹp vì người mình trông lấy, khối phải mua của Tàu là sướng rồi.

B. É.—Cháu cũng biết vậy, nhưng như thế, thì mua ngay hành tây mà chơi còn hơn, vì hết lối còn ăn được. Mà nghĩ cũng lạ, sao cũng một giống mà một đấng có hoa, một đấng lại không, cụ nhỉ ?

L. T.—Không có hoa là vì hoa nó không mọc chứ gì.

B. É.—Lý luận lắm! cụ thật chẳng kém gì ông tú Phan-Khôi.

L. T.—Tôi giống ông tú Phan-Khôi ?

B. É.—...Nghĩa là lý luận cụ giống lý luận Phan-Khôi thôi, chứ cụ không giống ông ấy.

L. T.—À, ra thế đấy. Nhưng ông tú Phan-Khôi là ai mà anh biết ?

B. É.—Ông ấy là một người viết báo ở trong Nam cho tờ Phụ-nữ lâu-văn, nhưng vì vô duyên xấu số mò ra Bắc viết cho tờ Phụ-nữ thời-dam, nhưng cũng vô duyên xấu số nốt lại mò về, không biết có mò ra nữa không. Anh em chúng tôi có giữ lại của ông một cái kỷ niệm rất êm đềm là lý-luận Phan-Khôi.

L. T.—Ông ấy hôm nhĩ! viết toàn báo dân bà. Mà tôi nghe nói dân như người trong ấy không ăn tết thì phải.

B. É.—Có chứ. Như bây giờ biết đầu họ chẳng đương nhắm rượu, đốt pháo mừng xuân với nhau, như tôi với cụ đương nói truyện đây, cụ thì soi com rồi, nhưng tôi thì chưa ăn...

L. T.—Anh đói à ?

B. É.—Cũng hơi hơi thôi, cụ ạ. Nhưng cụ nước cháu, đầu năm ngày tết, cháu không muốn phiền cụ.

L. T.—Ồ, có làm gì cái vật ấy. Anh có ăn bánh trưng để tôi bảo trẻ nó bóc. Nào ba nó đầu! bóc cái bánh nhè! Đưa hành, cá kho, cút rượu nữa để tao luộc anh Ba một bữa no say! Tháng cả mang bánh pháo tếp ra treo lên đốt cho thơm tho!

... Nào! anh Ba...

X. X. X.

Lê tư-Lãnh

TRUYỆN VUI

BẢNG THƠ YẾT HẬU

Mồng bốn tết hóa vàng,
Toét cho mời Xê sang.
Cùng nhau chén bữa rượu
Xoàng!

Chai hết, chai khác thay,
Trời đất như đảo quay.
Hai cụ hét: « rượu nữa
Đầy! »

Ông Xã hỏi cụ Lý:
« Năm nay năm gì nhỉ?
Tôi quên mất bảo đùm
Tí! »

Lý-Toét cười chế nhạo
— « Năm nay là năm hội,
Nom bạc thì nhớ lời,
Phải nghĩ đầu xa, thêm
Rối! »

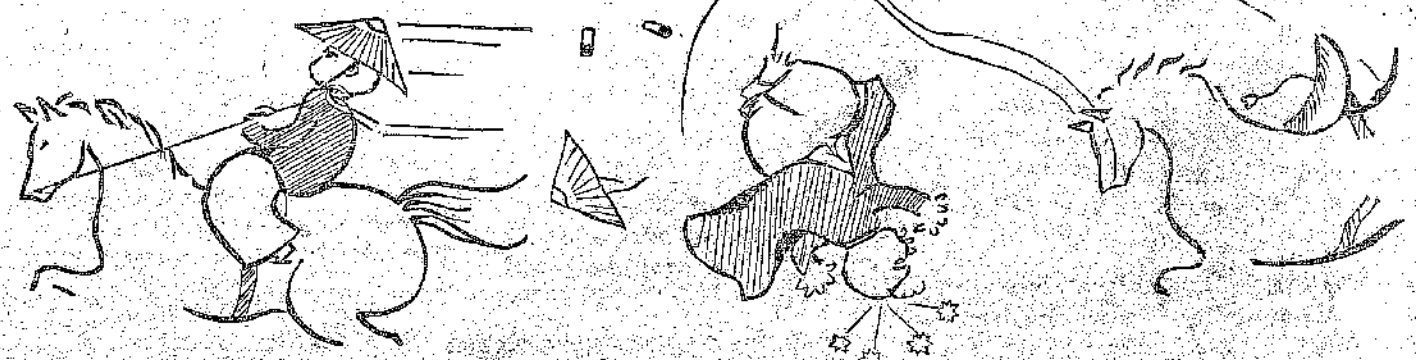
(Xê-Xê câu)
— « Hối mảy đã không báo,
Lại còn nói số lão,
Được, ta cho hiết tay,
Láo! »

(Lý-Toét phát khùng)
— « Thôi hằng, tháng này say,
Nói thế, « mảy, tao » ngay
Mau trét lên này lại
Bay! »

(Xê-Xê quả quyết)
— « Chính thật tao không say,
Rồi mảy sẽ hiết tay,
Tuần! nọc cổ nó ra
Đầy! »

(Lý-Toét nóng tiết)
— Mảy chỉ mễ nói thánh!
Xê-Xê bỏ miếng bánh,
Đừng dậy và hô to:
« Đánh! »

Cả hai cụ cùng say,
Đừng dậy vừa giờ say,
Thì chửi nhau chửi nhau
Quay!



Đầu năm đi...

xông đất.

LE STYLOS VASTYL 32
MARBRÉ 11 c/m PLUME EN OR 18 CARATS
Prix: 25.220

Gia tiền mua ở sách
1 tháng 0.70 — 3 tháng 1.75
6 tháng 3.50 — 12 tháng 7.00

NAM-KY THƯ-VIÊN
39, Phố Bơ Hồ, 59 — Hanoi

Tiền-thuật
CÂU TÂM-LO đang in
CHUYÊN CHỮA BÚT MÂY VÀ ĐÓNG SÁCH

Việc PHÁP LUẬT

Muốn được việc một cách mau chóng và đỡ tốn tiền nên bàn trước với ông **TRẦN-DÌNH-TRÚC** Luật-khọa cử nhân một nhà chuyên môn về pháp luật từ lâu năm.
(Việc kiện cáo, mua bán, chia của v. v.)

SỞ 5 HÀNG GIA CŨ RUE DES CUIRS, HANOI
(Cạnh bãi chợ Hàng-Gia cũ)

BUỔI TỐI CÙNG TIẾP KHÁCH TỪ 8 ĐẾN 9 GIỜ

HIỆU DÂY LẠO NAM KHÉO NHẤT BẮC-KY

Ông bà muốn mua dây giày thì phải mua của chúng tôi. Chúng tôi có dây giày đẹp, bền, rẻ, và đẹp. Chúng tôi có dây giày đẹp, bền, rẻ, và đẹp.

PHONG-TAI
43, phố Xe-Điêu, Hanoi
CHI-ĐIỂM
2 và 13, phố Hàng-Bò

Và nhân dịp tết nguyên-đán sắp tới chúng tôi xin-đề nghị ông bà, quý cô, quý chị rất là những hàng làm ăn có nề-đình-xào, đẹp-sắc như thường vậy. Chuyên gửi hàng hóa các miền Bắc, Trung và Nam mua sắm các thứ hàng hóa khác.

ĐƠN TUỆT

(Tiếp theo)

XII

Một buổi chiều về cuối năm, một buổi chiều êm như một giấc mộng, mấy cây thông ở đầu hiên nhà đứng lặng yên như đôi gió.

Dũng và Độ, hai người cùng ngồi thần thờ, không nói, ngả đầu vào lưng ghế, nhìn khói thuốc lá từ từ lan ra ngoài nhà rồi tan vào quảng không.

Trên bàn phủ vải trắng, có để một chai rượu mùi, hai cái cốc đầy rượu và một đĩa quả: thủy tinh trong, pha với màu xanh, vàng, đỏ của trái cây diễn ra một quang cảnh vui vẻ ấm áp.

Ngoài kia, ánh nắng vàng buổi chiều như tiếc ngày cuối cùng của một năm, còn lảng vảng trên các ngọn đồi, chòm cây, lướt thướt trên những cánh đồng cỏ màu xanh già.

Những thôn xóm rải rác dưới chân các đồi hay bên bờ con sông trắng cong queo như bị đè nén dưới cái vế to tát của trời đất rộng rãi, khói thổi cơm chiều ở một vài nhà dân không có sức lên cao nữa, tỏa ra thành từng đám màu lam ảm ập lầy các mái tranh.

Tiếng người gọi nhau ở dưới đồng đưa lên khiến Dũng nghĩ đến cái đời của dân quê, cái đời lạnh lẽo, vô vị, kéo dài đã mấy nghìn năm. Đã mấy nghìn năm họ sống như bằm lấy mảnh dãi già cỗi, xưa thế nào, giờ vẫn thế, vui ít, khổ nhiều, bao giờ cũng thăm đạm như buổi chiều đông này, không hề có khao khát một cảnh đời sáng sủa hơn, mong ước một ngày mai tốt đẹp hơn ngày hôm nay.

Chiều hôm ấy Dũng như cảm thấy tâm hồn của đất nước, mà biểu hiện cho đất nước ấy không phải là những bậc vua chúa danh nhân, chính là đám dân hèn không tên không tuổi. Dân là nước. Yêu nước chính là yêu chung đám thường dân, nghĩ đến sự đau khổ của đám thường dân.

Quanh năm xuôi ngược, dừng chân lại ít ngày ở đồn điền một người bạn thân, ngồi nhàn nhả uống cốc rượu tiễn năm, trong một tòa

nhà gạch sang trọng, Dũng vẫn thấy mình là một người dấn và căng cảm thấy cái tha man mặc được hóa với đám dân không tên không tuổi, sống cái đời của họ sống, mong ước như họ mong ước, khác nào như một cây cỏ lặn vào trong muôn nghìn cây cỏ ngoài trời. Nhưng trong cái thú hòa hợp ấy có lẫn chút rạo rức, nào nức, vì chưa được thỏa nguyện về hiện tình của dân quê, nên còn khao khát, mà sự khao khát không diễn được nên lời ấy, nó bắt Dũng tin ở sự thay đổi, tin ở công việc Dũng làm trong bảy

Yên lặng... Buổi chiều yên lặng như rú người ta vào cõi mộng.

Bỗng thốt nghĩ riêng đến cái khổ của mình, Dũng nên mạnh gót giầy xuống gạch, cầm cốc rượu uống cạn, cười bảo Độ:

— Anh rót tôi cốc nữa. Anh uống đi, uống nhiều đi chứ!

Độ vừa rót xong, Dũng lại dốc cạn lần nữa.

— Hôm nay, tôi muốn uống thật say để tiễn năm cũ đi.

Thật ra chàng muốn say để quên những ý nghĩ buồn rầu về Loan nó đến ám ảnh chàng từ lúc Độ ở Ha-

của Nhật Linh

muốn viết thư về, thả cứ để họ tin rằng tôi không còn sống nữa. Tôi muốn rằng, đối với họ, tôi là một người đã chết rồi, chết hẳn rồi...

Ngừng một lát chàng buồn rầu sẽ tiếp:

— ... Nhất là đối với Loan.

Hơi men chuyển choáng, Dũng thấy tâm hồn rạo rức, muốn ngổ nổi buồn riêng với bạn để mong được nhẹ nhàng đôi chút. Chàng lắc đầu bảo bạn:

— Nhưng không thể được anh ạ. Mà vì thế, nên hai chúng tôi còn đau khổ suốt đời. Nếu trước kia tôi biết là như thế này, thì không bao giờ... không bao giờ tôi phải hối hận. Tôi có ngờ đâu....

Chàng ngừng lại, rụt rè không nói hết câu, nhưng vì lúc đó bàng hoàng say rượu, lại vì đối với Độ là người bạn chí thân, không cần giấu diếm điều gì, nên Dũng lại nói:

— Độ ấy tôi có ngờ đâu có ngày tôi yêu Loan, như tôi yêu nàng bây giờ, Loan, một người đàn bà có chồng. Nếu tôi quên được! Tôi muốn quên lắm, quên Loan đi trong sự hành động, nhưng người ta không thể hoàn toàn tự sai khiến mình được. Ái-tình nhiều khi mạnh hơn lẽ phải. Nghị lực chỉ có thể ngăn mình làm điều trái, chứ không thể đàn áp được tình yêu, nhất là thứ tình đó lại là một cái tình tuyệt vọng chỉ đến làm tôi đau khổ, không làm gì.

Độ hỏi:

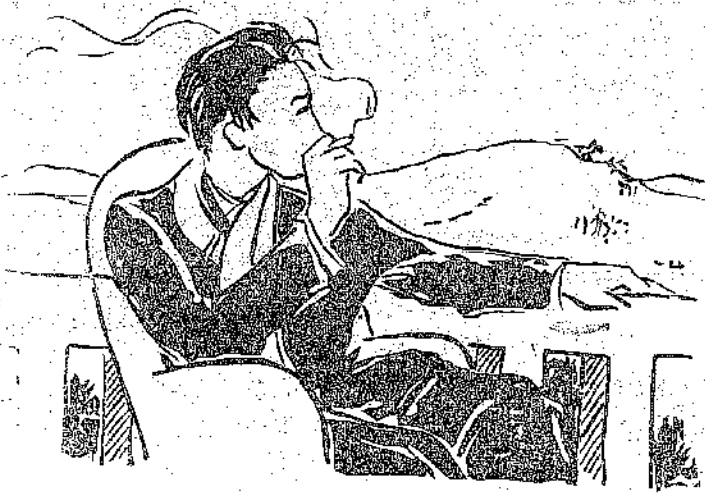
— Nhưng sao trước kia, anh lại bỏ Loan anh đi?

Dũng đáp:

— Một phần vì công-việc, một phần vì tôi tưởng đối với Loan chỉ có thứ tình bè-bạn, mà Loan đối với tôi cũng vậy. Chúng tôi sẽ buồn ít lâu rồi sẽ quên, như thế còn hơn là tôi làm phí cả đời nàng. Có biết đâu, chính bây giờ tôi lại làm hỏng cả đời Loan mà tôi không ngờ. Loan bây giờ khổ sở, lỗi đó chỉ tại tôi.

Lần thứ hai, Dũng bảo bạn rót rượu vào cốc mình. Độ vừa rót vừa nói:

— Người ta ở đời, ai không có nỗi khổ riêng.



lâu và có lẽ còn làm mãi mãi, chưa biết bao giờ nghỉ.

Độ nhìn Dũng, thương hại cho bạn bấy lâu sống một cuộc đời gian nan, vất vả, phiêu bạt khắp bốn phương trời. Chàng gạt tàn thuốc lá, thở dài, nói vắn vơ một câu như để mong an ủi bạn:

— Sống không nghĩ ngợi như bọn dân kia thế mà lại sướng.

Dũng đáp:

— Tôi không nghĩ như anh, vì tôi tin ở sự tiến bộ. Ta có thể làm cho họ hơn lên được. Có lẽ họ đã quen với cái khổ lắm rồi, nên họ không biết khổ nữa, hay họ có biết cũng không tỏ ra được. Ta phải diễn ra cho họ và những sự ta mong ước cho họ, ta phải làm cho họ mong ước như ta. Tôi vẫn hằng mong ước dân quê đỡ phải chịu những sự hà hiếp, ức bách. Ta phải tin rằng sự ao ước ấy có thể thành sự thực và làm cho dân quê cũng mong một cách tha thiết như ta.

Bấy giờ, dưới đồng sương xuống phủ mờ mờ, tiếng người gọi nhau lúc này, giờ đã thấy im...

noi về kể truyện Loan cho chàng nghe. Tuy chàng muốn không bao giờ xuôi Hanoi, tuy chàng muốn quên hẳn không bao giờ nghĩ đến Loan, mà vừa rồi chàng vẫn khấn khoán nhờ Độ dò xét hộ chàng về tình cảnh Loan. Là vì ít lâu nay, tự nhiên chàng thấy cái tình yêu người cũ tràn ngập cả tâm hồn; cái tình mà chàng tưởng đã nguội lạnh như đám tro tàn, nay lại còn ngùn ngụt bốc lên, không sao dập tắt được.

Tiếng pháo tiễn năm nổ ran ở dưới chân đồi đưa lên. Độ lắng tai nghe rồi nói một mình:

— Chắc là pháo nhà ông giáo.

Dũng hỏi bạn:

— Anh có đến chơi anh Giáo Lâm đây chứ?

Độ đáp:

— Có. Là nhất là chị giáo nghi hoặc không biết anh sống chết thế nào. Được tin anh, xem chừng lấy làm vui mừng lắm.

Dũng nói:

— Tại vì đã gần một năm nay, tôi không viết thư về, mà cũng không

TẾT SẮP ĐẾN

Muốn thưởng thú ngày xuân cần phải: Mạnh khỏe, tráng kiện, ăn biết ngon cơm

Muốn như thế, không gì bằng:

Bắt đầu từ hôm nay Trước bữa ăn cơm, uống một cốc rượu hồ:

VIN 33.500

Như vậy thì đã không tốn bao nhiêu mà kiến hiệu trông thấy; trong lúc đầu năm, các ngài sẽ thấy mình được mạnh-mẽ và khoan-khoái.

Pharmacie CHASSAGNE
59, RUE PAUL BERT, 59 — HANOI



CHAI NHỎ
2\$10

CÓ NHIỀU QUÀ BIỂU

docteur
NGUYỄN HẢI
6, RUE DE COLOMB
(Cóc ngõ Nam Ngự) — Giấy số 410

THÚ XUÂN

Nhân dịp ngày xuân thường thức văn thơ, câu đối, cũng là một cái thú, nên bữa hiệu có tổ chức cuộc thi câu đối, gọi là thêm vui, nếu quý ông, quý bà nào đối được hay nhất, sẽ kính tặng áo «bon» đến ruộm hoặc hấp tẩy quần áo không mất tiền. Câu đối ra như sau đây:

Hiệu Phúc-Hải ruộm đủ len, dạ, lượt, là,
đối trắng thay đen, mỗi mẫu mỗi vẻ.

Câu đối lại xin gửi đến hiệu ruộm Phúc-Hải, 82 Rue Tsin Hanoi.
Đến hết tháng Février 1935 này là hết hạn.

ĐUỐC-QUANG

84, RUE DE LA SOIE — HANOI

Nhân dịp tết bản hiệu bán chiếu hàng các thứ mũ feutre giá 1\$80, 2\$, 2\$10, 2\$50 và euavate, thắt lưng, bi tất và các thứ áo len người nhón và trẻ con, áo Trenh coat, áo paraverse noir. Còn nhiều các thứ hàng khác vân vân, giá rất hạ.

NGƯỜI VIỆT-NAM

BẤT CỬ GẶP CƠ-HỘI NÀO CŨNG NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM HIỆU:

TƯỜNG-AN, 20, phố Hàng Gai, HANOI
của người VIỆT-NAM

Tức là cùng nhau duy trì lại thương nghiệp và khuyến khích công nghệ Việt Nam vậy

NĂM MỚI

CU' CHUNG

100, RUE DU COTON, HANOI

Mùa nào, thức ấy

PULL-OVER

MAILLOT



NẾU NGÀI MUỐN MUA
HÀNG TỐT, ĐẸP, GIÁ HẠ

NÊN LẠI NGAY

VẠN-TOÀN

95, PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI

GIẤY ĐÓNG SẴN đủ các kiểu tân thời 1934, nhiều thứ da mới rất đẹp và bền, để da tây hoặc để cao xu, đủ cỡ số chân từ 36 đến 42 để các ngài chọn cho được vừa ý, khỏi đau chân. Ngài nào ở xa không tiện về Hanoi xin viết thư về hỏi Catalogue 1934-1935 hoặc cho người nhà về mua hộ, nếu rộng chại không vừa ý có thể mang về đổi được cho thật bằng lòng mới thôi, bản hiệu xin vui lòng chiêu ý các quý khách. Giá từ 3\$50 trở lên. Cùng một giá, giày của bản hiệu hao giờ cũng tốt, đẹp và bền hơn mọi nơi vì bản hiệu chỉ bán cho nhiều và được lòng tin cậy của quý khách. GIẤY ĐO CHÂN xin tùy kiểu tính giá phải chăng.

Dững đáp :

— Già chỉ mình tôi chịu đau khổ, thì tôi cũng vì bạn mà yên lặng chịu đau không than-thở. Nhưng nào Loan có quên tôi. Tôi hối-hận chỉ vì lẽ đó. Loan đau khổ chỉ vì tôi, mà vì tôi, lại chịu bao nhiêu sự cay cực trong gia đình nhà chồng, vì tôi phải đành giam hãm thân mình trong một nơi không phải là nơi để nằng sống.

Độ kiểm lời an-ủi bạn :

— Đã như thế này rồi, tôi thiết nghĩ chỉ còn một cách là quên đi. Rồi cũng có thể quên được.

Dững nói :

— Tôi cũng mong thế lắm. Như tôi thì dễ, chỉ những khi nào nhàn-nhã mới nghĩ đến, nhưng Loan... anh tính ở trong một gia-đình như thế, làm thế nào mà Loan quên được. Vì muốn cho Loan sung-sướng mà tôi đã vô tình làm nằng đau khổ một đời. Tôi hối-hận lắm..

Bỗng có tiếng màn trúc reo lách tách, hai anh em cùng quay mặt lại. Vợ Độ và đứa con nhón của Độ bước vào :

— Hai anh em bàn luận gì mà hút nhiều thuốc lá khói um lên như khói pháo thế này ?

Rồi vợ Độ lại gần chùng vui-mừng nói :

— Máy cũ thủy-tiền của cậu tía có lẽ nở đúng giao thừa.

Độ bảo vợ :

— Mợ ngồi xuống đây uống cốc rượu. Đây, mợ xem, một mình anh Dững uống gần hết nửa chai rượu rồi.

Vợ Độ nhìn Dững nói :

— Thế mà anh ấy vẫn thường bảo, không uống được rượu.

Dững mỉm cười không trả lời, gọi đứa con Độ lại :

— Phúc lại đây với chú.

Phúc ngoan-ngoãn lại gần hỏi :

— Năm nay, chú ăn tết ở đây?

Dững gật. Phúc lại hỏi :

— Chú không về nhà ăn tết?

Dững mỉm cười :

— Chú không có nhà.

— Thế mọi khi không có nhà thì chú ở đâu ?

Dững đăm đăm nhìn xuống nền gạch. Câu hỏi vô tình của đứa bé nhắc chàng nghĩ đến cái đời cô độc của chàng, lênh đênh nay đây, mai đó, tới ba mươi tết tam dưng chân trong chốc lát để ngắm cái cảnh

gia-đình êm-ấm của người ta, mà chàng biết từ nay cho đến khi trọn đời chẳng bao giờ được hưởng.

Độ thấy Dững ngồi yên lặng đăm đăm, hiểu ý, vội mắng con :

— Phúc, xuống ngay dưới nhà chơi. Mày chỉ được cái hay hỏi lằng-thằng.

Rồi Độ đứng lên nói :

— Tôi say quá, khó lòng mà thừ đến giao thừa được. Vậy tôi đi ngủ trước đây. Mợ nhớ đánh thức tôi dậy.

Dững cũng đứng lên rồi sang buồng riêng của mình, nhưng Dững không ngủ ngay. Chàng tắt đèn rồi mở cửa sổ, ngồi nhìn xuống chân đồi.

Hết điều thuốc lá này, Dững lại châm điếu thuốc lá khác, hút luôn không ngừng, cho đến khi bốn phía nổ ran tiếng pháo tiễn năm cũ và đón mừng năm mới.

Bấy giờ Dững mới ra đứng tựa cửa, chống hai tay vào cầm đũa mắt nhìn bốn phía.

Lờ mờ dưới ánh sao, giòng sông lẩn trong sương lạnh lẽo, mơ màng uốn khúc. Sau những chòm cây đen rải rác dưới chân đồi, đèn nền cũng giao thừa ở trong các thôn quê thấp thoáng ánh lửa vàng.

Dững lắng tai cố nghe tiếng pháo ở những nơi xa xa rồi lại xa hơn đưa lại, và trông tượng theo những tiếng pháo đó cứ mỗi lúc một đi xa, đi xa mãi cho đến tận phía chân trời, nơi Loan ở.

Một luồng khói pháo thơm đưa thoảng qua cửa sổ đem lại cho Dững những cảm tưởng dịu dàng êm ái như ngọn gió xuân nhẹ nhàng đem mùa xuân tới.

Dững lầm bầm :

— Hay ta về thăm Loan ?

Nói xong, Dững lại lấy làm ngạc-nhiên vì ý định của chàng, ý định mà trước kia không bao giờ Dững ngờ sẽ có ngày đến vãn vương trong tâm-trí.

(còn nữa)

Nhật-Linh

MUỐN BIẾT NGÀY NAY

NÊN ĐỌC

NGÀY NAY

Thuốc lậu

HAY NHẤT

(THUỐC LẬU THƯỢNG-ĐỨC)

đã phân chất kỹ-càng bán tại Thượng-Đức, 27, phố Nhà Chung (Mission) Hanoi: nhé 2, 4 ve, nặng 6, 8, mỗi ve giá 0\$50

Kiến hiệu trong 4 tiếng đồng hồ, không công-phạt, không hại sinh-dục, hợp phủ tạng mọi người mà bệnh nặng và lâu dãn đau, dùng cũng khỏi, trăm người không sai một. Có nhận chữa khoan, không khỏi không lấy tiền, một giá đặc biệt để chiêu khách trong 2 tháng kể từ 10 Novembre 1934. Ở xa biển hiệu cửơ phi.

THƯ TỬ VÀ MANDAÛ ĐỀ: **THƯỢNG-ĐỨC**, Hanoi

CÁN NHIỆU ĐẠI-LY Ở CÁC NƠI

CẦU ĐÔI TẾT

Sấm chơi tết, chẳng gì hơn
 thùy tiên ông Tiêu,
 Bơi thể chèo, dân cũng kem,
 thấy số hàng Ngang
 Vy Si (Thái-bình)

Dưới âm cung nhận nhịp
 tựa đi bầu, ma dơi lạnh tranh
 làm cô người.
 Trên dương thế kêu ca như
 khát nợ, dân nghèo thi thục lễ
 ruồi xanh.

P. Quang Văn

CÔNG-TẶNG-TÔN-NỮ-THỊ-KIM-DUNG

DAU năm, Ngọc (th-mang) mới về
 thương trong trái tim, tuy chỉ
 là một vết thương gây nên hơi
 lòng trắc ẩn.

Mấy hôm trước, buổi trưa hôm mồng
 hai tết, Ngọc dạo chơi ngắm cảnh thôn
 quê. Hơi xuân: đầm ấm, trời xuân
 sáng sủa, làm tâm diêm mây liat mưa
 xuân. Ngọc dõi cảnh sinh tình, một
 tấm tình man mác bàng khuâng, hơi
 nhớ tới những lời mai mỉa của anh
 em bạn học mà lấy làm tự thẹn.

Qua một bãi tha ma ngồn ngàng gò
 đồng, Ngọc tò mò dừng bước ở trước
 một ngôi mộ xây, nước vôi đã mờ,
 dưới lớp rêu xanh rậm, vữa trát có
 chỗ đã lở, để lộ những viên gạch sứ vỡ,
 vì xùm trâu cạp. Nhưng một hàng chữ
 quốc ngữ « Công-tặng-tôn-nữ-thị-Kim-Dung »
 khắc rõ ràng vào tảng đá đầu
 mộ, thi hình như vẫn hằn gan chông-
 cụ lại với năm, tháng lẫn qua.

Cặp mắt Ngọc nhìn như dán vào
 hàng chữ ấy, lòng cảm động xót
 thương kiếp má hồng, nửa chừng
 xuân, cảnh thiên hương thoát gảy.

Ngọc vốn giàu trí tưởng-tượng, mơ
 màng thấy về ra một đời mong manh,
 nhưng đầy hoa và ánh sáng của người

đặc mệnh mà cái tên « Công-tặng-tôn-
 nữ-thị-Kim-Dung » đủ làm cho khách qua
 đường phải thương tiếc tâm nhai sắc
 diêm lệ tuyệt thế của ai.

Như Thủy-Kiều đứng trước mộ
 nàng Đạm-Tiên, Ngọc lấy làm bùi
 ngùi vì người hăm dưới năm đất rêu
 rầu ngọn cỏ xác xơ, vắng ngắt hương
 thơm, hoa thắm.

Luôn bốn, năm hôm, Ngọc tới thăm
 mộ vô chủ, mà hôm nào chàng cũng
 không quên mang theo hương hoa
 cũng là những cây cảnh đẹp, để an ủi
 kẻ đã chung sống một đời tình ngàn
 người với khách vô tình, bạc bẽo,
 khinh phú.

Có lần, trời đã về chiều, ánh vàng
 chỉ còn bàng-lãng trên ngọn cây cao,
 mà Ngọc vẫn rón ngôi lại, mơ mộng
 nhìn theo làn khói hương lam lẩn
 trong màn mưa bụi, và biến thành
 hình một giai-nhân tha-thướt, hình
 Công-tặng-tôn-nữ-thị-Kim-Dung.

Hôm nay là hôm cuối cùng Ngọc còn
 được đến thăm mã người yêu, người
 yêu trong tình mộng. Mai chàng sẽ
 phải đi Ha Noi để vào trường. Vì thế,
 chàng muốn buổi viếng mộ này được
 đặc biệt long-trọng. Chàng lần mò đến
 các nơi chùa chiền, các chỗ quen
 thuộc xin nào hồng, nào cúc về kết
 thành một bó hoa thật lộng-lẫy màu
 tươi.

Lúc chàng sắp sửa ra nghĩa-địa, thì
 Thuần, một người bạn học đến chơi.
 Thấy chàng âu yếm ôm bó hoa vào
 lòng, Thanh cười hỏi :

— Hôm nay anh còn định đem hoa
 đi chúc Tết ai ?

Buồn rầu Ngọc đáp :

— Tôi đi viếng mã một cô thiếu-nữ.

Thanh ngạc-nhiên, vì cũng như cánh
 anh em bạn học trong trường, chàng
 vẫn biết « Ngọc rú », « Ngọc đá » là
 người không từng yêu ai. Thế mà nay
 bỗng thấy bản ta đem hoa đi viếng
 mã tình-nhân, thì khỏi sao không lấy
 làm lạ. Nhưng chàng còn hỏi :

— Thiếu-nữ ấy là bạn anh ?

— Bạn tôi.
 — Bạn thân ?
 — Rất thân.
 — Mời chết ?
 — Chết đã hơn ba năm nay.

Ngọc ngẫm nghĩ rồi thở dài tỏ vẻ
 đau đớn, nói tiếp :

— Chết một cách thể thắm, chua
 cay lắm, anh à.

Thanh thương hại, an ủi :

— Anh cũng chẳng nên buồn, vì đã
 ba năm nay...

Tâm hồn bị xúc-dộng, Ngọc ứa hai
 hàng lệ, nghẹn ngào nói không ra
 câu :

— Ba... năm nay... tôi yên lặng...
 mang... một vết thương tình... đau
 đớn...

Rồi vì những tình-tình thành thực
 vừa vụt nảy ra ở trong lòng cũng có,
 mà vì muốn rửa cái tiếng « rú » tiếng
 « đá » anh em bạn học buộc cho
 mình cũng có, Ngọc li-tê kể niềm
 tâm-sự, niềm tâm-sự đặc-tiêu-thuyết :

— Anh à, tôi là một kẻ thất vọng vì
 tình. Ba năm trước đây, tôi có hạnh
 phúc chiếm được trái tim một tuyệt
 thế giai nhân, con một vị hưu quan.
 Tên nàng là Công-tặng-tôn-nữ-thị-Kim-
 Dung. Hai người đã cùng nhau thể hải
 minh sơn, thì cha mẹ nàng tham nơi
 phú quý, quyết đem nàng gả cho
 phường tục tử. Nàng giữ lời xưa, tự tử,
 mang theo xuống suối vàng khối tình
 bất diệt. Từ đó, tôi thờ không yêu ai
 nữa.

— À, ra thế.

Thanh vừa kính trọng, vừa tránh
 thương lắm ái-tình thiêu liêng của
 bạn, thốt ra câu đó, như có ý hối hận
 rằng trong bao lâu đã chế nhạo, riêu
 cợt một người khổ sở.

Lặng lẽ, hai người đi đến nơi nghĩa
 địa.

Ngọc kính cẩn đặt bó hoa lên mộ,
 sát liền hàng chữ « Công-tặng-kim-nữ-
 thị-Kim-Dung ». Rồi thấp hương, rồi
 quỳ xuống đất làm rằm-khấn khứa.
 Chàng cảm động quá đến nỗi gục đầu,
 khóc thẩn thiết không ra tiếng.

Hai chàng còn mãi thương tiếc kẻ
 chết oan nằm dưới mã cùng không lưu

PHONG-HOÀ

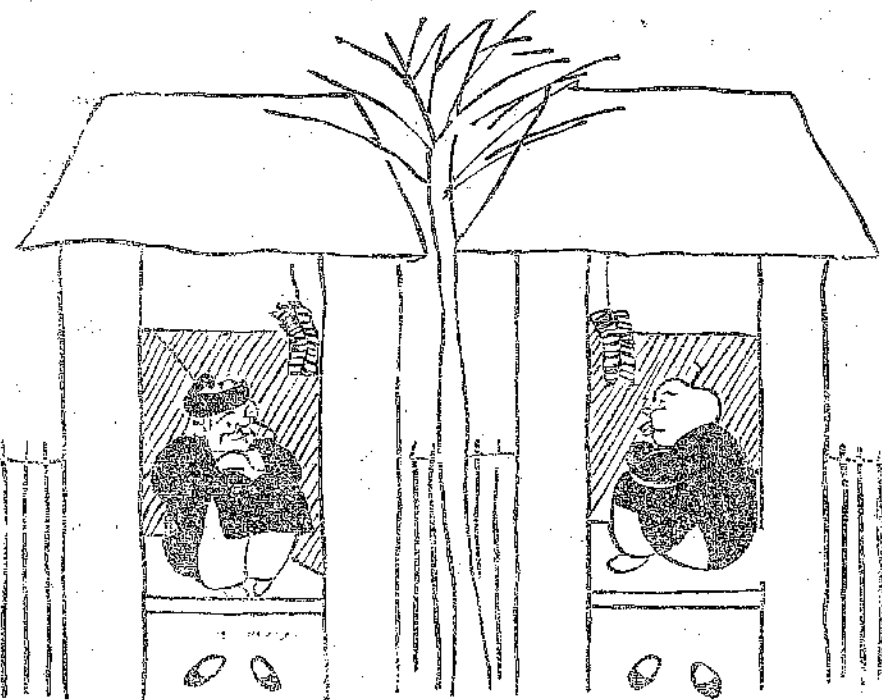
TOÀ SOẠN VÀ TRI SỰ
 80, A GRAND BOUDDHA, HANOI
 TÉL. N° 874
 Chi nhánh ở Saigon:
 160 Đường Lagrandière

GIÁ BÁO :

	Sáu tháng	Một năm
Trong nước	1\$60	3\$00
Ngoài quốc	3.50	6.50

MỖI SỐ : 7 XU

Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả
 tiền trước. Ngân phiếu xin gửi về:
 M. Nguyễn-trường-Tam
 Directeur du Phong-Hóa



LÝ TOÉT — Cái bác Xá hẹn
 xông đất mà trưa rồi vẫn
 không thấy sang.

XÁ XỨ — Cái bác Lý thế thì thôi.
 Mình dọn xông đất mà có lẽ đến
 tối mới sang chắc.

NĂM MỚI

THUỐC ĐỨC

27, PHỐ NHÀ THỜ, HANOI
 CHÚC
 Gặp thầy, gặp thuốc

MỪNG TẾT LỜI MỜI

Mừng Tết lời mời cốt lấy rượu làm đầu, xin giới thiệu các ngài một thứ rượu thuốc rất tốt rất bổ
 lại chữa được các bệnh, gọi là rượu « HỒI KHUÂN BẠCH BỔ », chai to giá 1\$20, chai nhỏ giá
 0\$60, dùng xuống Hồ-cốt và các vị thuốc rất quý mà chế tạo ra, mùi thơm vị ngọt, tính chất đậm
 đà, công hiệu rất mạnh, bổ khí huyết, dưỡng tinh thần, chóng tiêu hóa, bổ tỳ vị, bổ phổi, bổ thận,
 cứng gân cốt, hoạt mạch máu, khu phong trừ thấp, khỏi đau mình, đau lưng, đau xương, đau gân,
 đau dạ dày, đau ống thận hư, tinh khí yếu, kém tình dục, đàn bà huyết hư, kinh nguyệt không đều,
 khí hư bạch đới, người già sức yếu, đàn bà mới sinh, người ốm mới khỏi, trẻ con gầy còm chậm
 lớn, v. v. đều nên dùng rượu này rất tốt, người vô bệnh dùng để bổ khí huyết, rất mạnh, vừa là
 thuốc bổ, vừa là rượu mời, dùng khi ngày hội, ngày tết, khi yến, tiệc, hoặc dùng đi lễ, đi tết
 rất nhã, rất quý, không như thứ rượu khác mà ngoài sự ngọt ra không có bổ ích gì cả. Bán tại nhà
 thuốc NAM-THIÊN-ĐƯƠNG, 46 phố Phúc-kiến Hanoi, hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-đát Haiphong, số
 140 phố Khách-Nam-định và ở các nhà Đại-lý Nam-Thiên-Đương khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

LỜI CHÚC TẾT...



Đầu năm chúc bác gái sinh

độc long...



... Hai vợ chồng bác được

song hỷ...



... Con trai bác được thưởng

«mề đay»

lam tài...



... Có vậy nhà bác mới đủ

lừ quỳ...



... Cuối năm lại được

ngũ phúc.

ý tới ba người vừa đến : một người đàn bà với hai cô con gái. Mỗi lúc nghe tiếng người đàn bà nói : « Có lẽ các ông nhầm mộ rồi ! » Thanh mới quay đầu lại và Ngọc mới ngừng mắt lên lấy khăn lau nước mắt. Người đàn bà nói tiếp :

— Đây là mộ tổ mẫu tôi kia mà :

Thanh không tin :

— Có bà làm ấy, đây là mộ một cô thiếu nữ bạn thân của bạn tôi.

Bà kia ôn tồn hỏi :

— Thế cô ấy mất năm bao nhiêu tuổi ?

— Mới mười chín tuổi.

— Tên cô ấy là gì ?

— Tên cô ấy là Công-tằng-tôn-nữ-thị-Kim-Dung. Đây bà coi, có phải bà làm thực không, chứ tổ mẫu bà là cô Công-tằng-tôn-nữ-thị-Kim-Dung thế nào được ?

Cô em trong hai cô thiếu nữ hỏi lại :

— Sao lại không có thể được, thưa ông ?

Thanh vụt tỉnh-ngộ, nghĩ thầm : « Ở, mà sao lại không có thể được ? » Liên se sẽ bảo Ngọc :

— Có lẽ anh lầm thực đấy !

Cô kia lại mỉm cười hỏi :

— Hai ông có biết chữ nho không ?

— Không, thưa cô.

— Thảo nào, vì nếu hai ông biết chữ nho, thì đã đọc được hai dòng chữ ở hai bên hàng tên Tằng-tổ mẫu chúng tôi. Thưa hai ông, hai dòng chữ nho ấy nói tằng-tổ mẫu chúng tôi mất năm

Thành-thái thập cửu niên, hưởng thọ chín mươi tư tuổi.

Dứt lời, cô cười ò, khiến hai chàng xấu hổ mặt đỏ bừng. Ngọc áp-úng :

— Xin lỗi bà và hai cô, quả thực tôi lầm.

Nhưng cô chị dễ mặc em chế riếu, dăm dăm ngâm những hoa đặt trên mộ và những cây cảnh trồng chung quanh. Rồi nàng đưa mắt nhìn trộm kẻ si-tình mà lấy làm thêm muốn cái địa-vị, cái số-phận người bạc-mệnh đã được chàng yêu mến nồng-nần.

Hai, ba lần Ngọc cố gắng xin lỗi. Bỗng mắt chàng gặp mắt cô chị... Hai người cùng hiểu là đã trao đổi những ý nghĩ dăm-thăm và sâu-xa thần-mật, Thanh lấy làm ngỡ ngàng cho bạn quá, nghĩ thầm « Quái ! mộ người yêu mà lại lầm được ! Vô lý đến thế là cùng ! »

...Rồi chẳng bao lâu Ngọc và cô chị cụ Công-tằng-tôn-nữ-thị Kim-dung thành vợ chồng. Thì ra Ngọc yêu cụ mà lấy chết. Một hôm vợ cố hỏi gặng xem cô Công-tằng-tôn-nữ-thị Kim-dung của chàng là ai, chàng liền đem truyện thực ra kể. Nàng nghe truyện càng yêu quý chồng, mỉm cười mơ mộng nói :

— Có lẽ linh hồn cụ Công-tằng-tôn-nữ đã se duyên cho đời ta cũng nên, nhỉ, mình nhỉ !

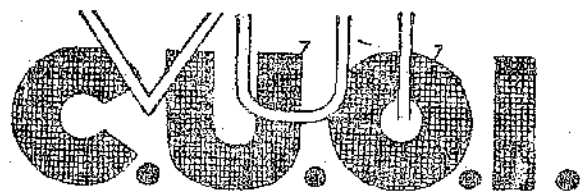
Ngọc âu-yếm sẽ gật.

Khái hưng

Thuật theo truyện của Thành-ngọc-Quân



Cửa Đ. Lân



I. Có lẽ đúng

LÝ TOÉT. — Không hiểu lại sao cứ gần đến tết là người ta đánh cá bán.

XÃ X.Ê— Có gì là lạ! Vì cá gần về tết béo thêm lên một ít, lại chúng nó đã được ăn bao nhiêu là ghết của mọi người làm để... ăn tết !

II. Chúc nhau

— Câu «Đầu năm lấy chồng, cuối năm đẻ con trai» là để chúc các cô con gái đừng dẫu...

— Còn chúc các cô không đừng dẫu ?

— Thì nên đổi ngược lại « đầu năm... đẻ con và cuối năm... lấy chồng ! »

III. Sự thật

Tên bạn tôi, hai ông «vãi» nói truyện tri kỷ với nhau. Bỗng một ông lo lắng : « Ngụy làm bác ạ, tôi thấy nhiều người định không ăn tết nữa. Họ định bỏ hẳn tết đi ».

— Thế thì làm sao ?

— Thế thì... chúng ta sẽ chết ngạt vì bụi trên bàn thờ, nó đến tết, họ mới lau dọn kia mà !

IV. Lý luận

— Anh có biết tại sao cứ đến mùa xuân thì cây cối nảy lộc không ?

— Tại mùa chứ gì !

— Không phải. Tại cứ khi nào cây nảy lộc, nảy mầm, thì người ta gọi là mùa xuân.

V. Nói khoác

Tôi không tài bơi, nhưng tôi uống nước thì ừ ừ kịp. Ông sinh, mời hôm

tôi ngà xuống một cái giếng, nước sâu hai thước, mà tôi không bơi được : người tôi cao một thước rưỡi. Tôi bị chìm xuống đây, nước ở trên đầu tôi cao năm mươi phân. Thế mà tôi không chết !

A. — Có người đến cứu ngay ?

B. — Không. Tôi há miệng uống nước cho còn đến cổ tôi, rồi tôi kêu cứu !

VI. Không phải mùa của... tôi !

Bà lão Nam-phong. — Kia, sao xuân về, mình không vui cười với em, mà lại sầu sâu, ủ rũ như kia ?

T. LĂNG. — Thì mình tình xuân mà làm gì ! xuân có phải là... mùa của tôi đâu ! mùa hè cơ mà !

Nói xong khóc sụt sịt, bây giờ chưa thôi !

Cửa Q. Văn Sơn Ấy.

Trái lại

Tôi ba mươi tết, ông nghi T... đàn người nhà :

— Nội trong ba ngày-mồng một, mồng hai và mồng ba, cấm không đưa nào nói đến chữ «gật» đấy, kẻo nó phúc mà nói động đến thì ông báo cho.

Tôi mồng một, ông sai thằng nhỏ đi coi li việc, lúc nó về, ông hỏi :

— Thế nào, mấy sang bên cụ Hàn, cụ ấy bảo những gì ?

— Bẩm, cụ ấy không báo gì cả, cụ ấy chỉ...
— Chỉ gì ?
— Cụ ấy chỉ... chỉ trái lại tức thời ạ !

BIỆNH NGUY HIỂM ẤY

Đàn ông hay đàn bà sau khi khỏi bệnh lậu, giang-mai hoặc mắc bệnh ấy đã lâu năm mà thấy trong mình mệt mỏi, đau ngang lưng (bại thân) mờ mắt, ù tai, mộng linh, rất thật, tiền-liền vàng, đục, có vẩn (filaments) rơi quai đầu và như kiến đốt ở trong. Nếu không dùng : thuốc số 12 và 22 của bản hiệu, nói cả quyết rằng : mang bệnh suốt đời. — Thực là hai thứ thuốc hiếm có. Ai có bệnh nên lại mà dùng, sẽ biết sự hiệu nghiệm của hai môn thuốc này. Số 12 giá 0\$60, Số 22 giá 1\$00.

LÊ HUY PHẠCH 12, Route Sinh Tu, Hanoi

Đại lý. — SAIGON, Dược-vấn-Vy, 109, Rue Despaigne. — VINH, Nguyễn-Luân, 59, Rue de la Gare. — HAIPHONG, Nam-Tân, 82, Bonnal



TIN TRONG NƯỚC

Một cuộc du lịch sang Pháp

Hanoi — Một đoàn du lịch sang Pháp sẽ tổ chức ở Đông-dương vào đầu tháng Juin này. Đoàn du lịch đi tàu Compiègne được hưởng hạ giá, khởi hành ngày 7/6 ở Haiphong, 12/6 đến Saigon, 12/7 tới Marseille. Khi về, rời Marseille hôm 26/7, đến Saigon 10/8 và Haiphong 24/8.

Giá tiền tàu như sau đây :

Ở Haiphong về Haiphong :	
Hạng nhất	8.700 frs
" nhì	6.000 "
" ba	4.500 "
Ở Saigon về Saigon :	
Hạng nhất	8.200 frs
" nhì	6.200 "
" ba	4.250 "

Khánh-thành đường xe lửa Tourane — Quảng-ngãi.

Hôm 16 Janvier ông Toàn-quyền đã khánh-thành đoạn đường xe lửa Tourane — Quảng-ngãi.

Đoạn đường Tourane — Quảng-ngãi dài 137 cây số, tức là một phần tư đường Tourane — Nha-trang. Đường này đến cuối năm 1936 sẽ làm xong.

Tuyển lính thợ trong năm 1935

Sở mộ-linh Hanoi (2 Maréchal Joffre) đã bắt đầu nhận những đơn xin làm lính mộ và lính thợ các nghề sau này :

Thợ kỹ, đánh máy chữ, lính kèn, lính sắp chữ, lính vô-tuyến-diện, thợ may, thợ giày, thợ da, thợ bịt móng ngựa, thợ mộc, thợ sắt, thợ nguội.

Sáng thứ hai nào cũng thi.

Thi tham-tá lục-sự

Hanoi. — Hôm 15-6, tại trường cao-đẳng phố Bobillot đã mở kỳ thi tham-tá lục-sự. Tất cả có 23 thí-sinh.

Sắp có một tòa Thượng-thẩm ở Huế

Huế — Chính-phủ Nam-triều đã định nay mai sẽ lập ở Huế một tòa Thượng-

VIỆC TUẦN LỄ

hầm theo đúng như phòng nhì tòa Thượng-thẩm ở Hanoi.

Tòa Thượng-thẩm này sẽ gồm có một viên chánh-án và hai bồi-thẩm người Nam lấy trong các viên chức to và các sinh viên tốt-nghiệp trường Luật-học-hen-Pháp.

Thông-tin bằng điện-thoại Hanoi-Saigon

Nhà Bưu-điện đã cho máy nhà báo trong Nam nói chuyện trực với máy bàn đồng nghiệp ngoài Bắc. Kết quả được mỹ mãn. Như thế việc thông tin bằng điện thoại Hanoi — Saigon, tuy mới là đề thử, nhưng cũng có thể coi như việc đã thành lập.

Đông-dương du-lịch cục

Saigon — Một cơ quan du-lịch đã được phép mở tại Đ.Đ. Trung-dương du-lịch cục lập tại Saigon. Công việc của cục này là trông nom về việc du-lịch ở Đ.Đ. tổ chức việc quảng-cáo cho các địa-dải và thắng cảnh, giao thiệp với các cơ-quan du-lịch ở Pháp và ngoài quốc đã định giờ đi lại và giá cả lại các khách-sạn và các nhà vận tải tổ chức các hội, đề mở mang cho việc du-lịch ở Đ.Đ.

Du-lịch cục được chính-phủ trợ-cấp, do chính-phủ cử người giám-đốc và thuộc quyền kiểm-sát của chính-phủ. Các ủy-viên tại du-lịch cục đều do chính-phủ kén chọn lấy.

Tám gương từ-thiện

Đồng bào chúng ta ở phía Bắc Trung-kỳ bị bão lụt. Nhà tan cửa hết, cảnh cơ hàn nhao nhác, khổ mà nói ra cho xiết.

Bởi thế, ở Bắc-kỳ ta mới tổ chức cuộc lạc quyền.

Việc là việc nghĩa, nên được các nhà từ thiện giúp sức giúp công. Vừa đây, số danh sách các vị hảo tâm thoát dáng báo lần đầu, chúng ta thấy có bà Đinh-thị Nhị ở Lạng-son quyên tới một trăm bạc. Trong lúc kinh tế khủng hoảng này, số

liền trăm bạc của một bà ở nơi biên cảnh, lương khản, phải là món tiền nhỏ. Như vậy, không những đáng khen, đáng quý, thực đáng làm gương, làm gương từ thiện.

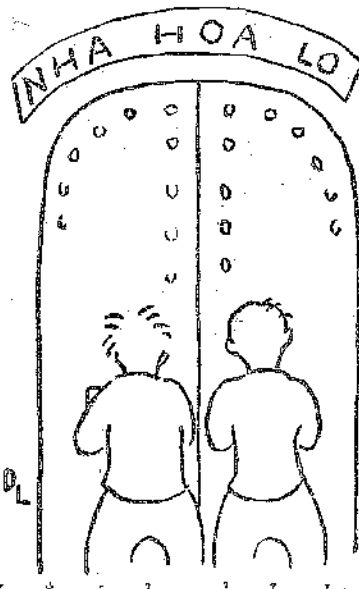
Vậy ước ao rằng ở Bắc-kỳ ta sẽ có nhiều nhà từ thiện có hảo tâm như bà Đinh-thị-Nhị.

Số tiền quyên tới ngày 10 Janvier cộng được 655p.

TIN NƯỚC NGOÀI

Hạt Sarre về Đức

Sarrebruck 15 Janvier. — Hôm 13-1 đã xong cuộc đầu phiếu hạt Sarre : 99,3 phần trăm dân hạt Sarre bầu cho nước Đức. Về hội Quốc liên được 8,87 phần trăm. Số phiếu về nước Pháp chỉ có 0,04.



Sức sắc sức sẽ... mở cửa cho anh em tôi vào.

Kết quả :

Đức	477.119 phiếu
Hội quốc liên	46.513 —
Pháp	2.124 —

Khi tuyên bố kết quả này, mọi nhà đều treo cờ, nhà thờ kéo chuông, dân gian mừng rỡ đổ ra các phố.

Viên Giám đốc hạt Sarre bị dọa giết nếu không từ chức

Sarrebruck 16-1. — Hôm nay, sự sinh-hoạt ở Sarrebruck lại như thường. Các báo chủ-trương chế độ «liên-lại» đều định bán hàng 200.000 người thuộc Đức tuyên di du hành và sau hết có một cuộc rước đến tôn.

Hội đồng đầu phiếu đã đi Genève và mang theo cả các phiếu bầu, có lính Anh canh giữ.

Ông Giám-đốc hạt Sarre, dân tịch Pháp, tiếp được bức thư của Đức-tuyên yêu cầu ông phải lập tức từ chức, nếu không sẽ nguy đến tính mệnh.

Cấm nhập cảng sợi ngoại quốc vào Đông-dương

Paris, 17 Janvier. — « Quan báo » có đăng đạo nghị định ngày 17 Janvier, cấm nhập cảng sợi (bông) ngoại quốc vào Đ.Đ. ngày từ 6 tháng đầu năm 1935.

Kiểu nhà đã dựng trong Phong-Hóa số Trung-thu, nay tác-giả, ông Ng-eao-Luyện, đắp bằng thạch-cao và đem bày ở phòng Triển-lãm phố Tràng-tiền. Xin mời độc-giả Phong-Hóa đến đó mà coi.

NĂM MỚI

Lê Huy Phách

12, BINH TỬ, HANOI

CHỨC

Âm dương lương vượng

TRICARBINE

CHẾ RIÊNG CHO XỨ NÓNG DỪNG

CHỮA CHO KHỎI ĐAU NGAY, KHỎI HẸN NHỮNG BỆNH NHƯ SAU NÀY
Sỏi bụng; ợ chua; đau dạ dày; tức bụng; nóng bụng;
nôn mửa; mệt nhọc vì sự tiêu hóa bất thường

TRICARBINE làm cho ta ăn uống được chóng tiêu 0\$35 một lọ

CÁCH DÙNG: Uống một thìa cà phê vào một chút nước chè khi ăn cơm hay lúc thấy đau. Có bán ở các hiệu thuốc lớn và ở: PHARMACIE CHASSAGNE, 59, Rue Paul Bert, Hanoi

ĐOẠN THỨ NHẤT



Trung-quốc, đời Xuân thu, Chiến quốc độ ba trăm năm, trước Thiên chúa giáng sinh, đây là một cái quán bán thịt chó, kề với một cái chợ, giáp giới nước Triệu và nước Yên.

Phía tay phải, cửa ở ngoài chợ vào. Một cái quầy, trên quầy treo la liệt đầu chó, đuôi chó, lòng chó. Trong quầy, thớt, dao phay.

Bốn năm cái bàn gỗ. Chung quanh mỗi cái bàn : bốn cái ghế đầu tre. Một cái bàn nữa ở ngoài cùng (gần chỗ người ngồi xem) về phía tay trái, bốn bên cũng có bốn cái ghế đầu tre.

Kinh Kha và Cao Tiêm Ly ăn bận theo lối vũ-sĩ, đeo kiếm trường, ngoài khoác một cái áo mũ thiên thanh.

SEN I

CHỦ QUÁN, KINH KHA, CAO TIÊM LY, hai người LAI BUỒN, THẮNG NHỎ.

Kéo màn lên Kinh Kha và Cao Tiêm Ly ngồi ở ngoài bán cùng. Cao Tiêm Ly ngồi nghiêng, Kinh Kha quay lưng lại chỗ người ngồi xem. Chủ quán đứng đối diện với Kinh Kha ở bên kia bàn. Về phía trong, ở giữa, hai người lai buôn đứng chen chúc anh.

KINH KHA (nói với chủ quán). — Thế nào? Chủ quán, có những thức gì nhắm rượu?

CHỦ QUÁN:— Thưa nhị vị, chúng tôi chỉ có toàn là thịt « sư tử đất »

CAO TIÊM LY (cười).— Sư-tử đất sư-tử đất! (quay lại chỉ vào cái quầy) — Sư-tử đất treo la liệt ở kia ấy có phải không?

CHỦ QUÁN — Bẩm phải.

CAO TIÊM LY — Chú khéo vẽ, cứ nói ngay tên nó có để hiểu ngay không.

CHỦ QUÁN — Bẩm, đây là mỹ hiệu, ngài nào không ưng, xin gọi là câu nhục.

CAO TIÊM LY — Mỹ hiệu là « sư-tử đất » mà tên vẫn chương là câu nhục!

CHỦ QUÁN — Bẩm vâng. Đối với những bậc văn nhân như các ngài, chúng tôi dùng những tên văn chương. Chúng tôi bán câu nhục đã ba đời nay, dám vô lễ mà thưa, với quý vị : ai mà « bắt thực câu nhục », người ấy « bắt bị thiên hạ chỉ mũi ». —

CAO TIÊM LY (cười nói với Kinh Kha) — Đại ca, chủ quán hay chữ lắm, ha!

KINH KHA (cười gật đầu) — Chủ quán hay chữ lắm, nhưng món nhắm không biết có ngon không?

CHỦ QUÁN (gật tay lên trời).— Bẩm hai ngài, tuyệt phẩm! Tuyệt phẩm chi giai nhân (ra bộ đặc ý làm. Hai người kia chỉ cười ngất. Chủ quán vẫn ung dung). Bẩm tuyệt phẩm! (nói nhanh) Thịt luộc, thịt luộc, thịt luộc, thịt luộc, thịt luộc. Chả gọi mỡ, lòng dơi, là thơm, nhắm rượu, ăn cơm thật là ngon, tùy ngài lựa chọn.

CAO TIÊM LY (cười sảng sác qua tay). — Thớt, thớt, thớt... tôi chắc chủ kê đến ngày mai cũng không hết, hãy cho rượu và vài món ra đây xem sao.

CHỦ QUÁN (gọi thợ).— Ông! ông! ông! lấy mồi, mồi!

KINH KHA

(KỊCH — BA ĐOẠN)

của Vi-huyền-Đặc

Việc không cốt ở : Thành. Bại.

Cốt ở : Nghi đến. Cốt ở : Dám làm.

(Nói rồi lịch-lịch chạy ra chỗ quầy treo thịt, làm đồ ăn. Nhỏ xách rượu lại).

CAO TIÊM LY (rời rượu) — Uống, đại-ca!

KINH KHA — Dĩ tận vi độ, biên đề! Uống một hơi. C. T. Ly cũng uống theo, uống xong lại rót.

Nhỏ đem đĩa, bát, nước chấm. Chủ quán đem món ăn lại.

CAO TIÊM LY (ném đồ ăn) — Chân mỳ vị! chân mỳ vị! uống, đại ca!

thế biến đổi, đồ điều tung hoành, vũ tui tham vô vôi thiên hạ... mà anh em phải chịu bó cảnh ngồi đây mượn chén rượu, miếng thịt mà che lấp cái hèn, cái nhát của mình, chẳng là thẹn với giang sơn hay sao?

CAO TIÊM LY — Văn hay rằng thế, nhưng anh em mình, ngày nay bốn bề không nhà, quyền họ, thế xướng không có, chỉ có cái mũi gươm nhọn với cái chí khí to.



uống cho say. (ngâm) : « Đồi say cả, tình chui cho thiệt ». Đại ca xem, quân nhà Tần đã kéo đến đây biên giới, mà quân thần nước Yên cứ lo sầu, bản, yến, ẩm, tuyệt nhiên không thấy động rạng.

Tuy mình không phải người nước Yên, nhưng đến đây ăn nầu thấy cái tình cảm của kẻ dân nước này mà uất ức thay cho họ.

KINH KHA — Cứ lấy bề ngoài mà xét đoán, thì cũng đáng trách vua, tôi nước Yên, nhưng hiền đệ ạ, nếu xét kỹ thì tình hình nước Yên nguy ngập lắm. Doanh-chính nhà Tần, tham lam, tàn bạo, muốn đưa nhà Tần để nuốt sống chư hầu, rồi làm đế chủ. Hiện thời, uy, hiệp cả Hán, Ngụy, Triệu, Tề, Sở, Tần, Triệu. Cứ triết dần từng nước một, nhanh như tằm ăn rỗi. Bình hung, trượng mạnh, khí giới có thừa, muốn úp nước Yên lúc nào là xong lúc ấy. Yên thời có thể, nước nhỏ, người ít, binh lực so với Tần như con châu chấu với con voi, chỉ còn chờ ngày làm mồi.

CAO TIÊM LY — Thế thì nguy đề thiên can qua, đại huyệch đã hiểu thân thời cực.

KINH KHA — Cao đề rồi càng thân hiện đặc nhận lại càng thêm uất ức đây nhiều. Mình mang danh người đứng sí, xách gươm cầm đu thiên hạ, gặp lúc thời

KINH KHA (cười gằn nói lễ p. tôn) — Mũi gươm tuy nhọn, nhưng hèn... chí khí đâu to, nhưng vô dụng.

CAO TIÊM LY — Đại ca nói câu ấy khí quá. Chỉ vì mình chưa gặp cơ hội, cơ không đến tay, lấy gì mà phát.

KINH KHA — Đấy là kẻ trượng phu, không được nói đến câu : sinh bất phùng thời.

CAO TIÊM LY — Phải phải, phải, anh hùng phải tạo lấy thời thế, phải tự làm lấy cơ hội, không chờ cơ hội. Nhưng chẳng nhẽ bây giờ tự mình xách gươm đến làm bày tội nước Yên hay sao? Mà vị tất ai đã biết mình mà dùng đến mình?

KINH KHA — Cao đề nói thế thì nhất khái quá. Không phải tự là bậc đại thành nhân còn phải đi khắp thiên hạ cầu người dùng mình thay, huống chi là anh em mình?

Không nên lấy thế làm họ. Có họ, chỉ họ mình bắt tại để pha lỏng trong dung của người ta.

Trong lúc Kinh Kha và Cao Tiêm Ly nói thì hai người lai buôn chỉ cầm cái chén, uống vô tình liền uống hết chén.

SEN II

Kinh Kha nói với lời, ngoài cho quán, có hàng người ăn-áo. Hai hai men vu trong, mặc thiết giáp kéo vào. Một sứ sứ tới Tần và giáo theo sau. Hai người khách đang chén chén, anh thân hai

người vũ tướng hung hăng áp lời, đều bỏ chén, bỏ đĩa, sợ hãi đứng dậy. Hai vũ tướng rút đoản kiếm gạt đĩa, bát xuống đất, rồi cầm phịch xuống giữa bàn, lấy chân đẩy ghế, ngồi. Quán lính đứng hầu về một bên, ai nấy vác giáo. Nhỏ sợ, chui tọt xuống gầm bàn.

VŨ TƯỚNG THỨ NHẤT — Quán! mi còn đợi hai mũi gươm này gọi rượu mới đem ra hay sao?

CHỦ QUÁN (Mặt xám xanh, run sợ, khễ nệ bề bụng, hồn hèn bụng rượu lại)

— Bẩm...bẩm... các quan... có rượu đây... đây ạ. Bẩm, các quan dùng... dùng món nhắm gì? Chúng... chúng con lấy...

VŨ TƯỚNG THỨ HAI — Mi còn phải hỏi món gì, biện mi đề: câu nhục, ngoài cửa kia, còn phải hỏi gì nữa? Hay mi hiến ta cái buồng gan nhà mi.

Vừa nói vừa đập vào bụng chủ quán. Chủ quán ôm bụng nhăn nhó, mồm mếu sếch.

V. T. T. N. — Ủy! gan ruột những thằng khốn nước Yên nhỏ sù, thối hoắc, ai thêm ăn mà đã mếu. Ta ăn gan chó còn ngon hơn.

Từ này, Kinh Kha và Cao Tiêm Ly chỉ ngồi điềm nhiên không nói không rằng, như ngày như đêm. Chợt nghe đến câu này, Kinh Kha nghe chướng khó chịu, thò tay phải sang bên trái nắm lấy gươm... Cao Tiêm Ly biết ý, nắm lấy tay Kinh Kha.

V. T. T. H. — Lấy gan chó ra đây, mau! Chủ quán lại lịch lịch đi lấy gan chó lại.

V. T. T. N. (Chân bỗng đập vào thềm nhỏ, liền giết mình cái xuống, nắm lời đầu ra.) — Úa! sao lại còn giống chuột này?

V. T. T. H. (cười ha ha) — Chuột nước Yên đây, đại ca! Nay mai có lệnh lấy nước Yên, rồi đại ca xem, xuất cả nước chúng nó toàn là một hang như con chuột này.

V. T. T. N. — (Hai tay nắm hông thàng nhỏ lên, ra bộ chực ném ra ngoài. Chủ quán quay lại, chấp tay van tay).

CHỦ QUÁN — Bẩm quan lớn... ngài tha cho nó... nó không phải là chuột, ngài tha cho nó...

V. T. T. N. — (Buông thàng nhỏ xuống đất. Nhỏ năm phục vị. Vũ tướng lấy chân gạt giữa ra, cười khảnh khảnh). — Không phải chuột, người nói là, hay là thái tử nước Yên đây.

Nói xong đặc chỉ cả cười, quán sĩ ở theo cười rân. Nhỏ bị hải liền lồm cồm bò với tay chạy ra trốn biệt.

Kinh Kha, tay thò tay nắm gươm chực đứng dậy. Cao Tiêm Ly lại lấy tay nắm lại.

V. T. T. H. — Quán! lấy rượu nữa ra đây!

CHỦ QUÁN — Dạ! dạ! (Lấy rượu đem ra).

V. T. T. N. (tay chỉ ra cho các quan sĩ) — Đem ra bán kia. (Nói với các quán sĩ) — Ngồi nòng, ta chờ phen. Quán sĩ chổng mào vào tướng ngồi lại uống rượu. (Còn nữa)

TIẾNG SƯỜI REO

của Khai Hưng đã có bán — Giá: 0540

Chỉ có sơn **GECKO** là tốt hơn cả
Hiệu Thang Long Hanoi

MÁY CÂU ĐỐI

VỀ CÁC BÁO

DÂN TÒA BÁO TRUNG-BẮC

(Theo câu đối cũ)

Xã-thuyết ra tay, thiên-hạ
nhằm nghiền hai mắt lại,
Hải - dâm vấp óc, gia-truyền
nước óc một người thối.

DÂN TÒA BÁO KHOA-HỌC

Có rươi, có vối, có rùa hộp
châm diêm, nức liếng kỳ khôi
ngoài đất Bắc;
Nào cước, nào cây, nào sắc
phong chánh sứ, lừng danh
thông thái khắp trời Nam.

DÂN TÒA SOẠN NGỌ-BÁO

Tối ba mươi, nghe pháo đi
đùng, xoắn tóc gáy tưởng « sớt
de » lại nở.

Sáng mồng một, thấy vịt kêu
quàng quạc chép sớ tay, nhồi
cột báo đăng lên...

X. X. X.

Núp bóng cụ Nam-phong,
rèn-rĩ ve sầu, anh Tiên-Lãng.

Nương thân có Phụ-nữ, vang
lừng dit-cáy, chị Manh-Manh.

Văn Báo (Thất-bình)

CÂU ĐỐI DÂN TÒA BÁO « LOA »

Cởi váy phất cờ, mếp rai
mềm loa, nhiều cụ giá hoảng.

Vẽ gà bán bóng, dưới giá mã
lột, lăm cụ cậu mè.

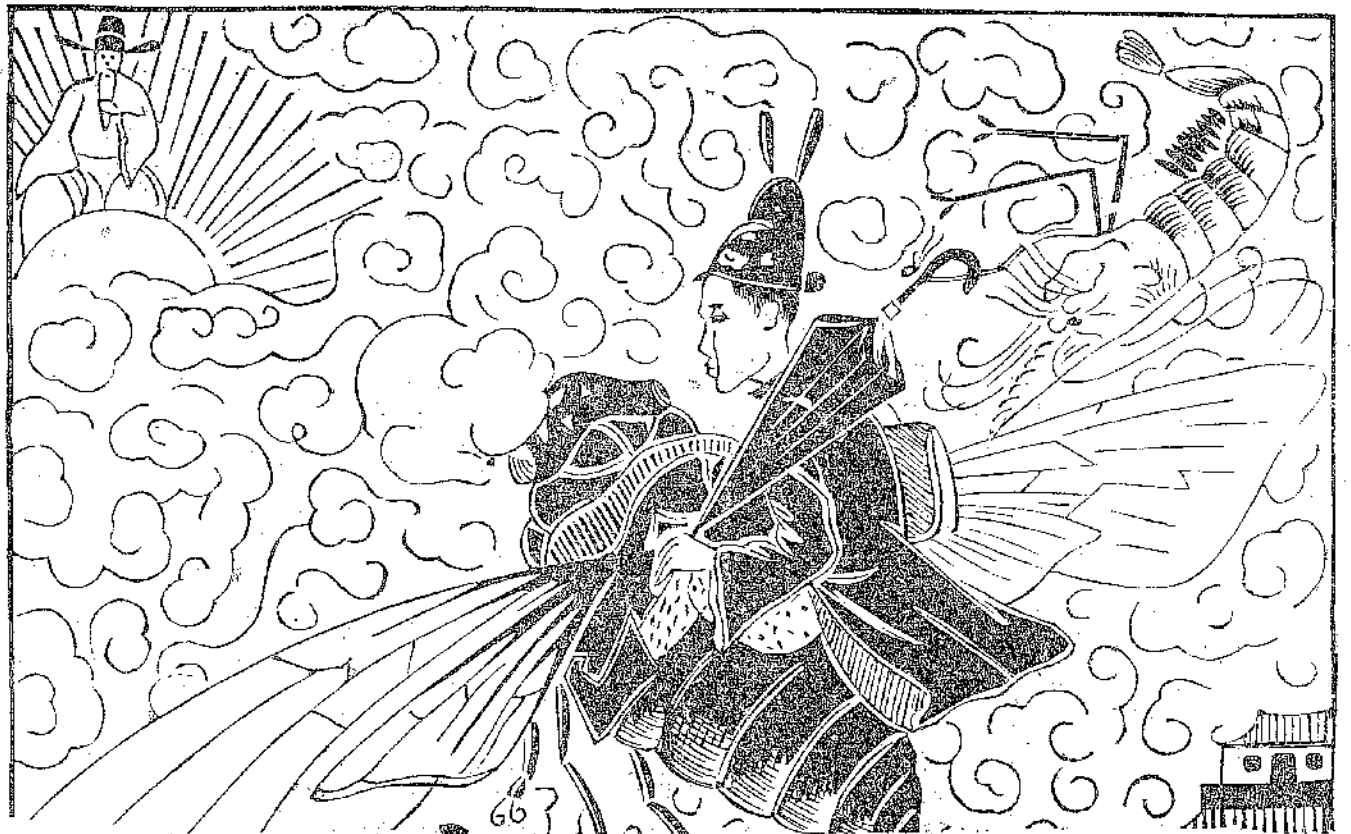
Tú Mỡ

Cùng với số này có Phụ-trương

Bàn cờ Lý Toét

Mỗi bản 3 xu.

Biểu các bạn mua năm



— Ông Táo này lên châu giới, sứt sùi khốc, mà kẻ lè, làm cho giới phải động
lòng thương đến dân đen. Các bạn tìm xem dân đen là những ai ở địa-giới.

(của N. V. U.)

PHÁO XÌ PHÁO TIT

Vi-trùng Cốc

Tiểu-thuyết-thứ-hảy số 31 bài « Trờ-
lều » :

«...Nhưng lần này trái lại, tôi cho là
đã phạm một cái lỗi lớn đối với bác
khán Nhân, khi tôi nghĩ đến sự phá hại
của những con vi-trùng «ba-xy đờ Cốc.»

Ba-xy đờ Cốc là vi-trùng Koch, thế
thì gọi là vi-trùng Cốc, hà cơ còn gọi
là ba-xy, ba tui nữa !

Đi đâu ?

Cũng trong bài ấy :

«...Nhưng cứ đi!...

Dù lạnh-lạnh dưới tuyết sương mưa
gió... hù quanh khi nắng hạ chiều
xuân...»

Đi đâu? đi lên Bắc-cực hay đi xuống
Nam-đương?

Mấy độ ?

Phụ-trương Trung-Bắc Tân-Văn số
5354 « Ba cây vọt Nam-kỳ » :

«...Tiếng vỗ tay của khán-giả Pháp
Nam nổi lên chấn động cả toàn trường,
cái không khí ở sân quần bóng trở nên
nhiệt liệt đến cực độ...»

Vào khoảng 39 độ 9, là cái độ của
tác-giả câu văn này khi mắc phải bệnh
sốt thương-hàn...

Văn-chương

Cũng trong bài ấy :

«...Mọi người đều ngư-thần định-chi
đem hết gián-quang mà thu lấy cho hết
những vẻ kỳ quan của hai cây vọt...»

Độc-giả T.B.T.V. khi đọc đến câu
này mà không việc gì thì thật tôi
lấy làm lạ. Tất phải bàng hoàng choáng
váng, tê-mê, rồi rức đầu, rồi đau bụng,
rồi thiêm thiếp ngủ đần...

Bảng sớ !

Cũng trong bài ấy :

«...Cuộc tranh-hung của hai ông
mãnh tướng thiệt như rồng bay phượng
múa, như gió táp mưa sa, liếng vỗ tay
của khán-giả liên tiếp như tiếng sấm
liền thanh...»

Văn này mà đối với «đạo to bừa lớn»
của Bắc-kỳ Thể-thao thì thật là kỳ-
phùng địch-thủ !

Lòe ai ?

Đồng-Thanh số 1, « Lời nói đầu ».
«...Mấy cuộc phát-minh vĩ đại của các
nhà bác-sĩ như là mây kéo sợi của Har-
grave, mây hơi của James-Watt, đường
sắt của Folton, xe lửa của Stephenson,
điện-tín của Weastone...»

Ái chẳng tưởng Đồng-Thanh biết
rộng, xem nhiều? Nhưng, tiếc thay,
Fulton (chứ không có Folton) là người
đầu tiên làm ra cái tàu-thủy, ông ta
không hề làm phu kip bao giờ. Còn
tìm ra điện đầu tiên thì chính ông
Volta, mà về điện-tín thì ông E. Branly,
Wheastone (chứ không phải Weastone)
chỉ là một nhà bác-học cũng có nghiên-
cứu về điện.

Ốc kỳ-khôi

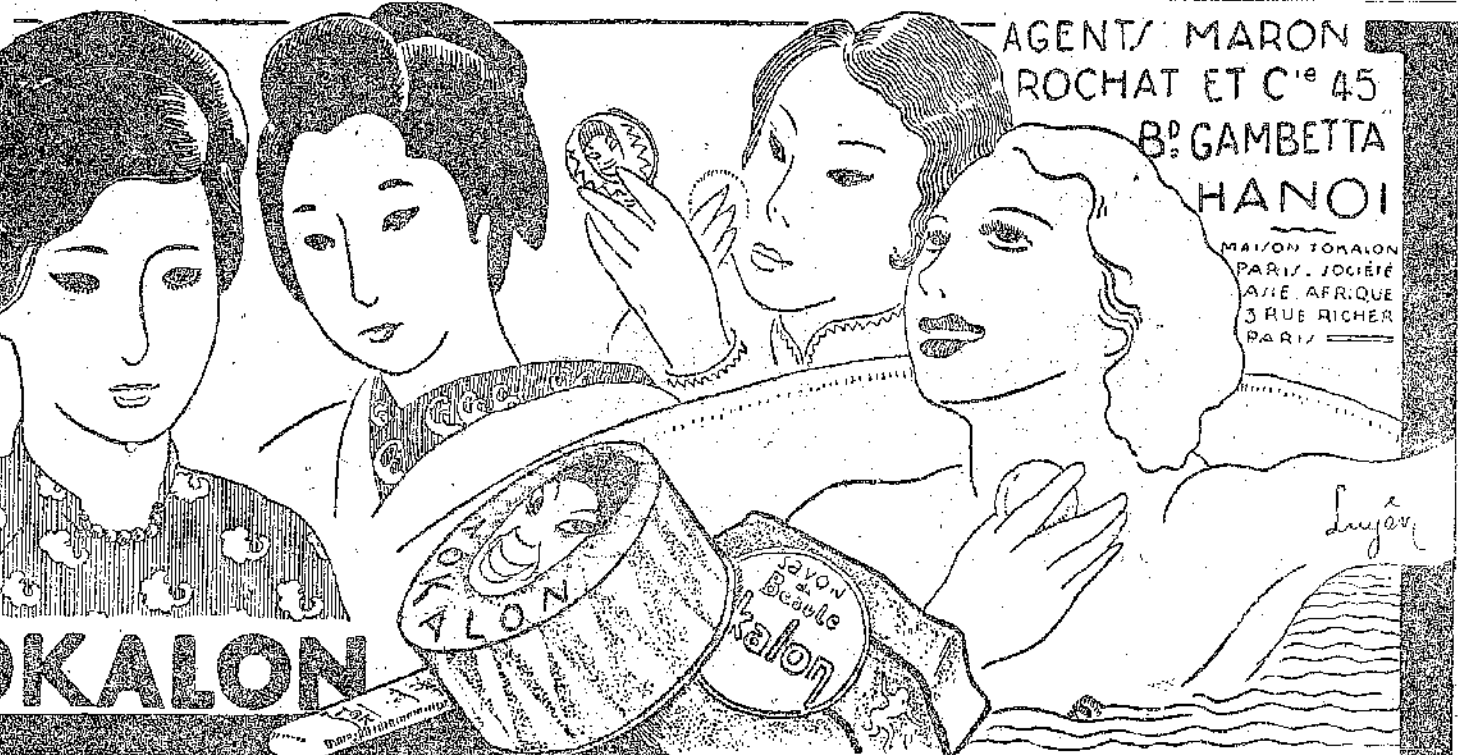
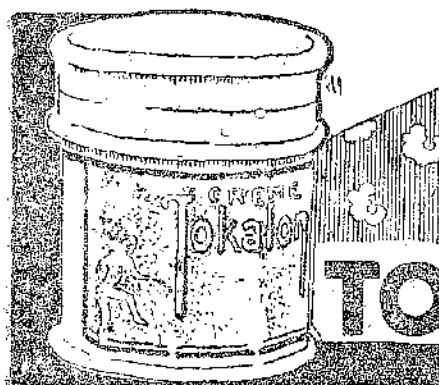
Phụ-trương Thành-Nguyệt-Tĩnh số
23, « Ai-tình và sự sống » :

«...Tôi nhìn lân khôi thuốc vò vắn
trong gian phòng lạnh-lẽo, lân khôi ấy
cũng vò-vắn như óc tôi, lúc tan, lúc
hợp, lúc bay lên, lúc lộn xuống...»

Nếu quả vậy thì tác-giả có cái óc
kỳ-khôi thật !

HÀN LÂM KIỂM PHÁO

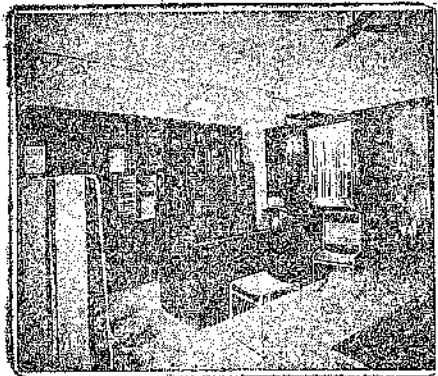
DAN BA ĐẸP TÂN
THỜI AI CUNG
DUNG KEM
PHÂN SAP
JA PHÒNG
TOKALON



AGENTS MARON
ROCHAT ET C^o 45
B^o GAMBETTA
HANOI
MAISON FONDÉE
PARIS. SOCIÉTÉ
AN^o AFRIQUE
3 RUE RICHER
PARIS

CUỘC ĐỔI MỚI TRÊN THƯƠNG TRƯỜNG

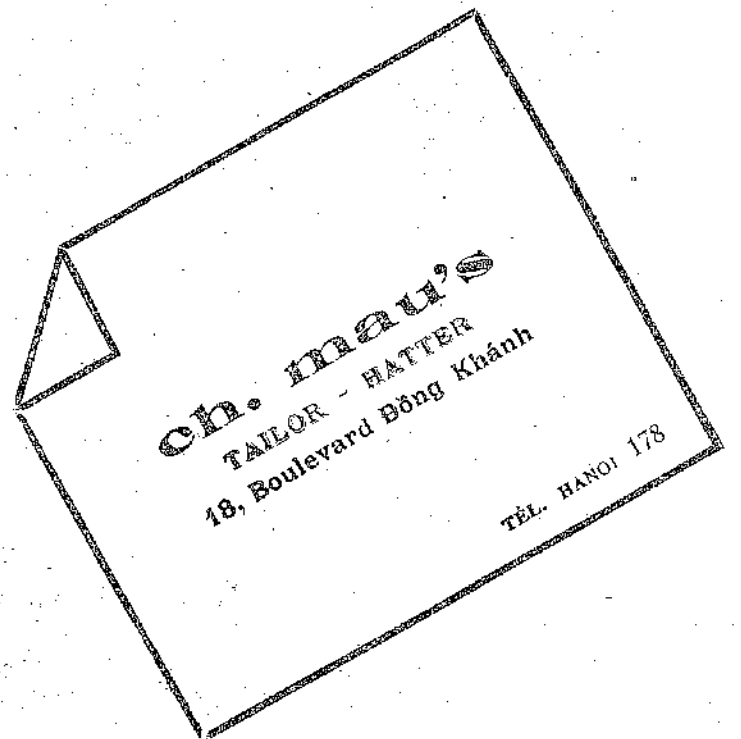
Nhờ ở chí kinh doanh của ông Ch Mau's, nhà thợ may được nhiều người biết tiếng và mến



tài, nên hiệu Ch Mau's đã đổi mới lại cả cách xếp đặt lẫn lề lối nghề may.



Đây là ảnh cửa hiệu mới sửa lại, trông cái vẻ dàn dì và đẹp đẽ, đủ thấy cuộc canh tân rất lớn trên thương trường.



Nơi miếu đình mới của mỹ thuật y phục thật là một cái hoàn cảnh vui vẻ cho tài năng ông Ch Mau's đem phụng sự cho vẻ đẹp của Hà-thành

Mỗi khi ở Cảng

Các ngài dùng thuốc tây

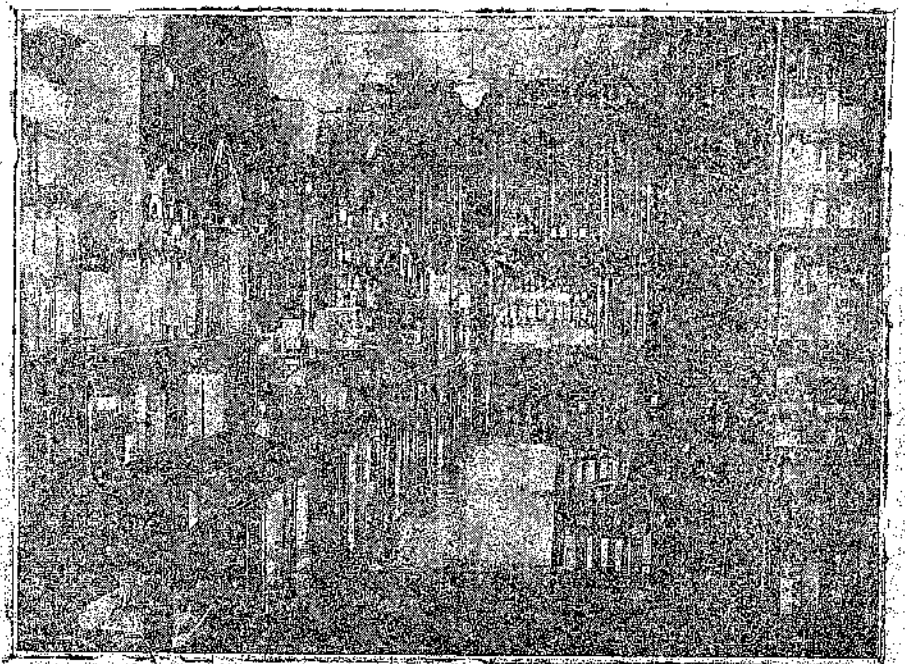
MUỐN ĐƯỢC THUỐC:

MỚİ - TỐT - LẠI RẺ

XIN MỚİ LẠI HIỆU:

PHARMACIE COUPARD

haiphong



Chủ nhân:

BÙI - ĐÌNH - TỬ

ĐƯỢC SI HẠNG NHẤT

Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Strasbourg

Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư dưới quyền kiểm duyệt của nhà nước về cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp và bên Algérie cũng dưới quyền kiểm soát của Phủ Toàn-quyền Đông-pháp

Vốn của hội đã nộp đủ cả rồi là: 1.000.000 trong bạc Thượng-Hải và 2.000.000 francs.

XỔ SỐ HỘI VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM
Mở ngày 28 Décembre 1934 ở Saigon

Chủ tọa: Mandel, Tổng lý nhà Ngân Hàng Đông-Đương ở Saigon
Dự kiến: Các ông: Haven và Nguyễn Văn Quý

Cách thức số 2 - Bộ số 727	
727	Ông Tang Nhung ở Saigon mới góp có 604\$ nay được lĩnh về \$ 1000,00
18387	Bà Trinh thị Cát ở Benhuy mới góp có 6\$ nay được lĩnh về 250,00
18406	Ông Trần ngọc Hạc ở Ninhbinh mới góp 4\$ nay được lĩnh về 250,00
7542	— Nguyễn ngọc Trung, Banque Franco-Chinoise Hanoi mới góp được 42\$, nay được lĩnh về 250,00
Phiếu số 4879, 11528, 17528, 18326 — không đóng tiền tháng	
Cách thức số 2 - Bộ số 262	
393	Ông Trần Bang ở Matinh mới góp có 240\$ nay được lĩnh về 250,00
2480	— Trần ngọc Khanh ở Travinh mới góp có 96\$ nay được lĩnh về 500,00
Cách thức số 3 - Xổ số hoàn tiền lợi: 419\$08	
2391	Ông Nguyễn đình Tranh ở Đônghoi 209,53
2397	— Vượng đình Xam ở Takeo 209,53
Cách thức số 5 - Xổ số hoàn vốn gấp bội	
6291 A	Ông Hồ Văn Chanh ở Saigon mới góp có 7\$ nay được lĩnh về 1.000,00
Cách thức số 5 - Hoàn nguyên vốn - Bộ số 117	
11386	Ông Bùi văn Thìn ở Lạckay mới có 25\$ nay được lĩnh về 1.000,00
17657 A	— Nguyễn văn Nhiên ở Sadec mới góp có 2\$ nay được lĩnh về 200,00
Phiếu số 258, 10915A, 8713A — không góp tiền tháng	
Cách thức số 3 - Xổ số miễn góp - Bộ số 1926	
7112 A	Bà Suzanne Marie Huynh ở Saigon mới góp có 72\$50 cho phiếu 500,00
19207 A	— Nguyễn thị Kỳ ở Dailaah mới góp có 2\$50 cho phiếu 500,00
4247 A	— Jeanne Lương văn Kỳ ở Sadec mới góp có 7\$ cho phiếu 200,00
16525 A	Ông Nguyễn năng Minh ở Kiển An mới góp có 6\$ cho phiếu 200,00
19005 A	— Nguyễn văn Ngọc ở Saigon mới góp có 4\$ cho phiếu 200,00
13691 A	— Cao Minh ở Sadec mới góp có 4\$ cho phiếu 200,00
Sáu phiếu kể trên đây được đổi lấy một phiếu miễn góp	
Phiếu số 2188A, 6282A — phiếu không đóng tiền tháng	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho tháng Janvier 1935 định là 5000\$ về hạng số 5
Kỳ xổ số sau nhằm vào ngày 28 Janvier 1935

NĂM MỚI
van toàn
Cordonnerie
CHỨC
VAN SỰ, TOÀN MỸ



SỮA NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỌC QUYỀN BÁN cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân
ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-miên



Một kỳ sau sẽ đăng
Thẻ lệ cuộc thi Quảng cáo đẹp của C.P.A.



NÊN COI CHỪNG

Hiệu Cực Chung dệt áo đẹp và bền lại bán giá phải chăng nên bao giờ cũng bán chạy không mấy khi có hàng trăm lễ áo cũ bán son.

Các ngài mua quần, mao lễ áo pull-over mà muốn được áo mới kiểu đẹp thì chỉ nên đến hiệu Cực Chung

HIỆU DỆT CHÍNH

CỰC CHUNG

100, RUE DU COTON, HANOI

VIỆN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

HỘI TƯ-BẢN SEQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN
Công-ty vô danh hạn vốn 4.000.000 phát hành một phần tư để góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-sát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đang-bạ Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN

Tổng-xyz ở Hanoi — 32, phố Paul-Berl — Giấy nói số 592
Sở Quản-ly ở Saigon — 68, đường Charner — Giấy nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG DÉCEMBRE 1934

Mở ngày thứ bảy 29 Décembre 1934, hồi 9 giờ 30 sáng tại sở Tổng-Cục ở số 32 phố Paul-Berl, Hanoi do ông Long chủ-tọa, ông Le-hong-Tiêm và ông Nguyễn-van-Ky dự-tọa, cùng trước mặt quan Kiểm-Sát của Chính-Phủ.

SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	Số tiền hoàn lại
Lần mở trước: Hoàn vốn bội phần		
17.359	Không được dự cuộc xổ số vì tiền tháng chưa đóng.	
Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn		
596-B	M. Zennadin, Phnompenh, đã đóng 42\$50 lĩnh về	500\$
3.098-2	M. Tran huy Sinh, Haiphong, đã đóng 16\$00 lĩnh về	200\$
3.098-3	M. Phạm van Bang, Phnompenh, đã đóng 16\$00 lĩnh về	200\$
3.098-4	Mme Võ thị Tư, Giadinh, đã đóng 16\$00, lĩnh về	200\$
7.555	M. Olan, Cholou đã đóng 25\$00, lĩnh về	500\$
11.089	Mme Nguyễn thị Sang, Tân An, đã đóng 9\$00, lĩnh về	200\$
14.125	Mme Trần thị Cam Tuyền, Dong Hoi, đã đóng 7\$00, lĩnh về	200\$
17.928	M. Nguyễn van Phuong, Hanoi, đã đóng 5\$00, lĩnh về	200\$
26.839	Mme Nguyễn thị He, Hanoi, đã đóng 2\$00, lĩnh về	200\$
27.729	M. Nguyễn trong Nghĩa, Rach gia, đã đóng 1\$00 lĩnh về	200\$
Lần mở thứ ba: khởi phải đóng tiền tháng		
Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ, trị giá ở cột thứ hai, có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ nhất:		Cột thứ nhất
387	M. Conadou, Saigon, đã đóng 85\$00	534\$ 00
3.774-B	Mme Nguyễn thị Thiết, Tân an, đã đóng 37\$50	265\$ 00
13.358	M. Nguyễn thanh Thu, Saigon, đã đóng 8\$00	103\$ 20
20.042	M. Van phụng Gân, Nhatrang, đã đóng 4\$	101\$ 60
22.593	M. Nguyễn hân Tài, Phan Rang, đã đóng 3\$	101\$ 20
26.147	M. Võ van Lap, Sadec, đã đóng 2\$	100\$ 80
27.893	M. Hoang Bich, Doluong (Nghệ-an), đã đóng 2\$50	251\$ 00
		Cột thứ hai

Những phiếu sau này: 596-A, 3.093, 1.3093 - 5.20, 575, 23.066, 3.774-A, 8.282, 9.301, 15.405 không được dự các cuộc xổ số vì tiền tháng chưa đóng.

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ tư 30 Janvier 1935, tại sở Quản-ly Cochinchine-Cambodge, 68, Đường Charner, Saigon.

Món tiền hoàn lại về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Janvier 1935 định là:
5.000\$ cho những phiếu 1000\$ vốn
2.500\$ " " 500\$ " "
1.000\$ " " 200\$ " "

NGÀY XUÂN HỎI BAN

Điều- tra

Tùy- sinh



Cuộc điều- tra về cô Việt-hồng — Một gái tân-thời làm về-vang nổi - giồng

Ngày xuân hoa đỏ thắm,
Xa gần một non sông.
Nhờ ai « người quốc-xác »
Tìm thăm « Cô Việt-hồng »

Làm liễu sanh um, ngàn đảo đảo đi, xa xa xirong ngâm mấy dây nui mờ, lòng xuân như gợi, tìm bạn phượng xa: Cô Việt-hồng, người mà cả nước sẽ phải để ý — vì cô là một tên gai mới mà mới cả họ óc, mới khắp cả người. Chả thế, cái trí cô nó to-tát làm sao.

Này đây, cô đã dính lấy những số tiền lái hàng năm do xưởng « công-nghệ » của cô lập ra để chỉ tiêu về việc « công-lich » sau này:

- 1) Cấp cho du học-sinh 4.000\$00
- 2) Mua đủ máy-móc tối-tân về để làm tiền.
- 3) Mua máy đúc thép và ó...
- 4) Mua máy làm các thứ giấy.
- 5) Mua máy thuộc da thứ da.
- 6) Mua máy làm ra đủ to nhân-tạo và máy giặt.
- 7) Mua đủ các đồ để khai mỏ sắt, đồng, kẽm v.v.

Bỉ nhân này đã biết được tri-nương của cô song lòng không khỏi ngỡ, có lẽ hiển ý bên mới vào xem xưởng công-nghệ:

Mục chạy ào ào, người đông nghịt liền, đây là xưởng chế xấp-hòm, đủ hàng bánh, nước, thơm và xấp-phòng cho công-nghệ, đây là chỗ chế xi-dat cũng các thứ kem

màu để đánh giày, đây là chỗ chế phân đánh mũ và giày trắng, chế thuốc ruôm khăn sếp và đồ gỗ. Chế thuốc đánh răng đủ các hàng phấn, kem, nước. Thuốc đánh kim-khí như đồng, bạc, kèn bằng bột và thứ nát. Thuốc đánh các thứ lông. Chế phân thơm bôi mặt, kem bôi mắt, kem bôi nẻ, kem chữa bệnh ngoài da. Sáp hồng. Chế các thứ râu thơm dùng cho nghề nước hoa, rượu mùi và để ướp chè (thường gọi essence). Chế các thứ nước hoa, làm chè ướp hoa như chè sen, nhài, sồi, ngâu, cúc, thủy-tiên, v.v. Chế các thứ hương trầm để đốt, để xông, để ướp. Chế xi đánh đồ gỗ, da, đá v.v. bằng các vị thơm mà cô lại dùng nước lá thay essence cũng bóng và màu khô như essence! Chế xi gắn hộp, gắn bao thợ, gắn chai lọ. Đây là chỗ chế diêm lại có đủ thứ hợp-kim để đánh lửa! Chế các thứ sơn véo-ni (vernis tampon) để quét lên gỗ, đá, và lên kim-khí. Đây là chỗ làm mát-lit. Tiễn-thu nhiều nhất mà dễ làm nhất (lời cô Việt-hồng nói với khách) Ngoài xem cách chế mực có dễ không, mà đầu chắt phải dùng nên xưởng này đồng thợ làm nhất, thừa ngài, đây là chế mực để thường viết, cũng mực vàng, mực bạc, mực hộp, mực bánh. Chế đủ cả mực Tàu hàng bánh, nước, lại có cả các thứ mực riêng để viết lên kẽm, đá, thủy-tinh, sắt, lên kim-khí!

Lại cùng xưởng chế mực mà có chế cả mực in sách, nhất-trình và mực in thạch, in tay, đóng

dấu, áp máy, ép, áp tay. Cùng là mực đóng giầu hay để viết lên vải. Giờ đến xưởng mạ, thấy mạ toàn tay không, không dùng một tí điện nào! Mà có mạ ít dầu, đủ thứ như mạ Đồng, mạ Antimoine, Bạch-kim, Kẽm, Kèn, Thiếc cùng là Vàng, Bạc v. v.!

Xem mãi cũng đã thấy mỗi cô chủ bên mời ngồi rồi đưa ra mấy thứ bánh, kẹo và rượu của trong xưởng làm ra để mời khách và nói các thứ này hàng ngày tiêu-thụ không biết bao nhiêu mà kể. Ném thử một vài thứ cũng đủ biết lợi nói là thực, bên yêu-cầu có chủ cho đi xem và giới-thiệu nốt rồi có hẹn khi về sẽ viết bài rất thành-thực để giới-thiệu với đồng-bào.

Xưởng rộng thênh-thang, người làm tấp-nập, hình như về tháng xuân này lại càng bận lắm. Kia ngài xem (lời cô chủ) Đây là chỗ làm kẹo, nghề làm mứt, đường, kem, làm các thứ nước hoa, quai ép, hoa quả dầm rượu, làm các thứ Sirops. Đây là khu làm nước đá (có cả chỗ làm xi-cần, kem nước đá). Đây là chỗ cắt và pha các thứ rượu mùi, làm các thứ nước thanh-khí, nước chanh bot. Làm rượu mật ong và rượu ngọt. Làm sữa tươi, bơ tươi, pho-mát, lap-sơ-rông, dra-môn, làm thịt phơi, các thứ sốt (dồ chấm). Làm rằm tây, súc-cù-là, giấm-bông, đậu-phủ-nhu, xúc-xích, làm miến song-lhân v. v. ...

Hai mắt trong vắt, gỗ má hơi cao, trán lại to mà rộng! — Cô Việt-

hồng sẽ nhếch miệng hoa và nhìn vào, bí-nhanh hình như có ý tu-đắc rằng « một người con gái An-nam đã làm nổi những việc to tát »! Bỉ-nhanh cũng ngạc-nhiên, bất-giác nhìn cô mà hỏi rằng: Có ai giúp cô không mà làm nổi những việc như thế, tất cả ra cũng có vài tay kỹ-sư hoặc những nhà hóa-học như ông cử Nguyễn, ông Lê-thạch-Kỳ, chàng thứ XIII v.v... giúp việc? ...

Khôn-nạn! Ngài tưởng tôi mà lại được các ông ấy giúp thì hàng ngoài-hóa đã chả còn tràn vào nước ta như ngày nay! Tôi xin thừa thật, tôi chỉ là một người con gái mà lại chỉ biết có chữ quốc-ngữ cùng ít vốn thôi vì trời cho cái đức chịu khó mà...

Cô nói là! Chỉ biết có chữ quốc-ngữ và ít vốn mà làm được? — Tôi, tôi không thể tin được, một người biết quốc-ngữ và ít vốn lại làm được một xưởng có đúng 70 nghề rất phát-đạt như vậy?!

Thì đây, ông xem, một chứng-cớ hiển-nhiên tôi đâu dám nói sai, (vừa nói vừa sai thợ lấy đưa cho bí-nhanh 2 cuốn sách) « Ông tưởng đâu xa, ngọc ngay trước mắt! 70 nghề mà xưởng tôi làm đó là tôi làm theo ở các cuốn sách dạy làm « 40 nghề ít vốn » giá 2\$40 và « 30 nghề dễ làm » giá 1\$50. Sách viết bằng quốc-ngữ rất rõ-ràng để hiểu do hiệu Nhật-Nam Thư-Quán 102 Hàng Gai Hanoi xuất-bản. Vì tôi ở xa nên mua cả hai cuốn một lượt mất thêm 55 xu nữa về tiền cước gửi cũng hơi đắt! Tôi bắt cười mà nói rằng: Có mất có 4\$05 mà làm lên một xưởng lớn như vậy lại còn đắt à?! — Tôi phải làm quảng-cáo không cho cô và Nhật-Nam mà còn chắt giảm kén nữa là! ... — Cảm ơn ông! Cảm ơn cả ông chủ Nhật-Nam! ...

Tùy-Sinh

SÁCH ĐỌC NGÀY XUÂN

TU XUẤT CHƠI XUÂN

ĐÉN KẾT-QUẢ MỘT ĐỜI TU-XUẤT

Những « mệnh khoe » của Tú-Xuất rất tài-tình, chuyện Tú-Xuất rất lý-ký quái-gờ, văn của tác-giả chuyện Tú-Xuất viết rất vui vẻ thanh-tạo. Ai xem cũng phải vui cười mãi mãi. Trọn truyện một cuốn, giấy ngói 70 trang lớn. Giá 0\$20

360b in đẹp do NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, 102, Hàng Gai, Hanoi xuất bản (Xa mua thêm cước gửi 0\$18 Cvv remb^o là 0\$31)

GÁI ANH-HÙNG

VÔ HIỆP TIỂU-THUYẾT

Đã chọn truyện 25 cuốn chưa đóng bìa 0\$25 -- Thứ đóng bìa giấy 0\$30

TRUYỆN BA-GIAI

CÙNG HAY, CÙNG LY-KỶ, CÙNG RẤT VUI, CÙNG LÀ BAN NÓI KHÓ VỚI TU-XUẤT. GIÁ 0\$20

Đều do NHẬT-NAM THƯ-QUÁN xuất bản. Các cuốn này, mua kèm với Tú-Xuất chơi xuân thì chỉ thêm mỗi cuốn 0\$06 nữa vì in cước phụ

HOA ĐÀO NĂM NGOÀI

GIÁ CỐ 0\$10

Là tập mùa xuân 1934 đã phải in lại lần thứ hai, (vì chiều lòng người không có nên in lại). Văn hay, tranh đẹp sách giấy, khổ lớn, Do

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, HANOI xuất bản (Xa mua thêm cước gửi)

THUỐC VÀNG NGỌC

Do các danh-y như: NGUYỄN-AN-NHÂN, LƯƠNG-HỮU-GI, TRẦN-HUY-THÔNG (Tác giả bộ Y-Học Tổng-Thư v. v...) hợp chế CHỮA ĐAU KHỚP, ĐẺ NÀO CON NÊN MUA DÙNG HOẶC ĐỀ BÀN NẾU ĐÓNG KHI CÓ BỆNH MUA PHẢI THUỐC VÀNG

Các thứ thuốc: Gối cầm 0\$10, Thuốc ho 0\$50, Bỏ phôi trừ lao (có kèm phép hô-hấp) 1\$00, Phong thấp 1\$00, thuốc lý 0\$10, Anh hùng 1\$00, Lũy thuy 2\$50, Thiên-linh 1\$00, Bạch-dây 1\$00, Đường-thai 1\$00, Thuốc cầu-ly 1\$00, Sản-hậu 1\$00, Đại-bồ 2\$00 v.v.

Thuốc gửi nhanh chóng, thơ mandat đề: NHẬT-NAM ĐƯỢC-PHONG, Hanoi

Các bạn gái tân-thời nên biết :

HIÊU MAI ĐỆ

20, Rue du Sucre (Phố hàng Đường), Hanoi

Đừng nhận bán hàng cho nhiều hiệu buôn lớn, nên có đủ các mặt hàng, nhất là tơ lụa, và len, dạ
đủ các màu và các kiểu rất hợp thời-trang, để may áo vụ rét này, và những áo mặc mùa xuân.

Bán rất rẻ vì buôn tận gốc

Hàng nhiều

kiểu đẹp,

giá hạ

Rất tiện-lợi về mọi phương-diện, nhất là tiện cho việc lựa, chọn, rầu các bạn kỹ-tinh đến đâu, giám chắc cũng sẽ được vừa ý.

Bán hiệu đã đặt sẵn nhiều kiểu hàng lối mới, vừa đẹp, vừa nhã để hiến các bạn về vụ tết năm nay.

Mua hàng ở hiệu Mai-Đệ các bạn sẽ chánh được những điều phiền-phức thường thấy ở các hiệu khác.

Có bán cả: Phân, nước-hoa coty và chỉ cartier bresson

Hội Công-Ty Vận-tải lớn ở Bắc-Kỳ

"Société tonkinoise de transports et de transit"

do mấy bạn thanh-niên Việt-Nam chủ-trương

Từ nay các nhà buôn-lớn Việt-Nam đã có một công-ty vận-tải đứng đắn, và cách tổ-chức
rất chu-đáo để bênh vực lợi-quyền cho bạn hàng như một công-ty của người Âu-Mỹ vậy.

NHANH CHONG,

CHẮC CHẮN,

IRÉ TIỀN

đây là ba cái đặc-điểm của bàn công-ty

Xin nhớ rằng : Các xe của công-ty đều bảo-hiêm cả hành khách và đồ hàng

Chỉ Điểm

HANOI, 128, Quai Clémenceau

HAIPHONG, 69, Boulevard Bonnal



CUỘC THI CẦU ĐỐI
của hiệu trè

KIM-THAI - 17 Hàng Ngang Hanoi

Nhân ngày xuân bán hiệu cơ nghi được một vé cầu đối, muốn nhờ Hải-nội chư quan từ nghĩ dùm nốt gửi đến bán hiệu từ nay đến cuối tháng hai ta. Cầu nào hay bán hiệu sẽ xin kính tặng trè TAM HUY và NHẬT PHÂM, gói chút kỷ-niệm để thưởng xuâu.

MỘT VÉ CẦU ĐỐI:

Sáng mông một hồ cầu Tam Hỷ.

chúc mừng ngài Nhật Phâm thăng quan.